

Hội tập Kinh: Đại lão Cư sĩ Hạ Liên Cư
Chủ giảng: **Lão pháp sư TỊNH KHÔNG**
(Lần giảng thứ 10 - Năm 1998)

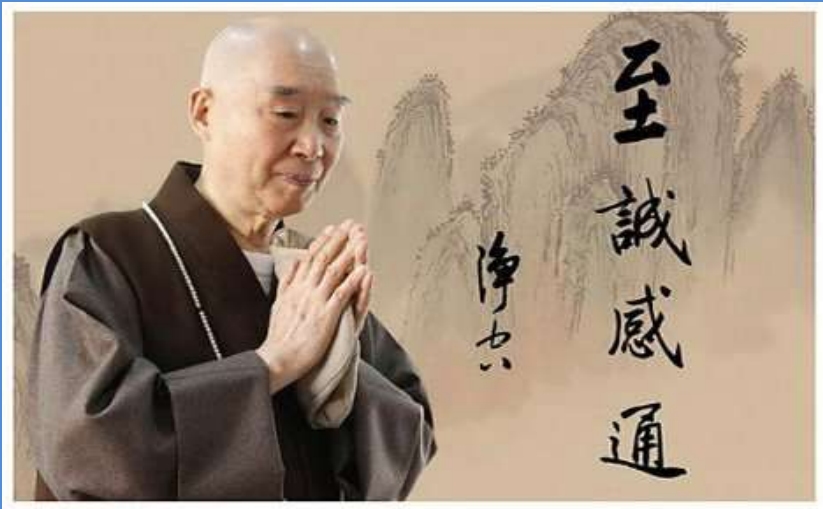
THUYẾT GIẢNG

KINH

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC**

TẬP 11

(VCD 101-VCD 110)



Cản dịch: Vọng Tây Cư sĩ

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
Phật Lịch 2559-Dương Lịch 2015

Thuyết giảng Kinh PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC

MỤC LỤC

(VCD 101)	11
PHẨM THỨ SÁU: PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN	11
CHÁNH KINH: “Pháp Tạng bạch ngôn, duy nguyện Thế Tôn, đại từ thính sát.”	26
 (VCD 102)	28
CHÁNH KINH: “Ngã nhược chúng đắc, Vô Thượng Bồ Đề, thành chánh giác dĩ, sở cư Phật sát, cụ túc vô lượng, bất khả tư nghi, công đức trang nghiêm”	29
Thứ nhất: “Ngã nhược”	29
Thứ hai: “Chúng đắc vô thượng Bồ Đề, thành chánh giác dĩ”...31	
Học Phật là học cái gì? Câu là câu cái gì?.....31	
Thứ tư: “Cụ túc vô lượng, bất khả tư nghi, công đức trang nghiêm”	34
Thứ năm: “Công đức trang nghiêm”	37
 (VCD 103)	48
NGUYỆN THỨ NHẤT: <i>Nguyện trong nước không có ác đạo</i> ...48	
CHÁNH KINH: “Vô hữu địa ngục, ngạ quỷ, cầm thú, quyền phi nhuyển động chi loại”	48
Địa ngục từ do đâu mà có?	50
Tại vì sao người ở tây Phương Cực Lạc không tạo nhân ba đường ác:	51

Địa ngục là gì?	54
Địa ngục ở chỗ nào vậy?.....	55
Tội ngũ nghịch, đây là nêu ra tội nghiệp cực trọng:	64
Thứ nhất và thứ hai: Giết phụ thân, giết mẫu thân.....	64
Thứ ba là: “Giết A La Hán”.	64
Thứ tư là: “Làm thân Phật ra máu”:.....	65
Lục hòa:	66
Điều thứ nhất: “Kiến hòa đồng giải”.	66
Điều thứ hai là: “Giới hòa đồng tu”:.....	66
Cái điều sau cùng là: “Lợi hòa đồng huân”:.....	67
Mười ác:.....	67
(VCD 104)	69
Hai là nói: “Nga quý”:.....	69
Kiểu dáng của “mê” là thế nào?	71
Nếu chúng ta không muốn đọa địa ngục phải làm thế nào? ...	79
Tâm yêu thương tu bằng cách nào?	80
Muốn không đọa súc sanh thì phải làm sao?	86
Cái gì gọi là ngu si?.....	86
Làm thế nào niệm mất được Tham, Sân, Si?.....	89
(VCD 105)	91
NGUYỆN THỨ HAI: Nguyện không đọa ba đường Ác.	91
CHÁNH KINH: “Sở hữu nhất thiết chúng sanh, dĩ cập Diệm- Ma-La-Giới, tam ác đạo trung, lai sanh ngã sát. Thọ ngã pháp	

hóa, tất thành A-Nậu-Đa-La-Tam-Miêu Tam-Bồ-Đề, bất phục cánh đọa ác thú, đắc thị nguyện, nãi tác Phật. Bất đắc thị nguyện, bất thủ vô thượng chánh giác.”91

Nguyện thứ 2 và Nguyện thứ nhất có gì khác biệt vậy?.....94

Thứ nhất: “Diệm – Ma - La giới”:.....94

Ở trong ác đạo, những chúng sanh nào có thể được độ vậy? .96

Khi nào chúng ta vãng sanh về thế giới Cực-lạc vậy?.....96

Thứ hai: “Thọ Ngã pháp hóa”99

Thứ ba: “Tất thành A-Nậu-Đa-La-Tam-Miêu-Tam Bồ-đề”101

Tiêu chuẩn của “Chánh” là gì vậy?101

Sao gọi là Phiền não?.....102

Chánh giác là gì?102

Chánh đẳng chánh giác là gì?102

Vô Thượng chánh đẳng chánh giác là gì?103

Thứ tư: “Bất phục cánh đọa ác thú”104

Tại sao nói sẽ thôi chuyển vậy?.....104

Nguyện lực và nghiệp lực khác nhau chỗ nào vậy?107

(VCD 106)110

Thứ tư: “Bất phục cánh đọa ác thú” (tiếp theo).....110

Tại sao vẫn còn tạo nghiệp vậy?.....111

Thứ năm: “Đắc thị nguyện, nãi tác Phật” [Được như nguyện này, con mới thành Phật].....113

Thứ sáu: “Bất đắc thị nguyện, bất thủ vô thượng chánh giác”.113

NGUYỆN THỨ BA: Nguyện thân có sắc vàng ròng114

CHÁNH KINH: “Ngã tác Phật thời, thập phương thế giới, sở hữu chúng sanh, lệnh sanh ngã sát, giai cụ tử ma, chân kim sắc thân”	115
Thứ nhất: “Ngã Tác Phật thời”	115
Thứ hai: “Thập phương thế giới, sở hữu chúng sanh.”	115
Thứ ba: “Lệnh sanh ngã sát, giai cụ tử ma, chân kim sắc thân.”	116
Một là: “Tử ma”	116
Hai là: “Chân kim sắc thân”:	116
NGUYỆN THỨ 4: <i>Nguyện có ba mươi hai tướng tốt.</i>	121
CHÁNH KINH: “Tam thập nhị chủng, đại trượng phu tướng.”	121
NGUYỆN THỨ 5: <i>Nguyện thân không sai biệt.</i>	127
CHÁNH KINH: “Đoan chánh tịnh khiết, tất đồng nhất loại, nhược hình mạo sai biệt, hữu hảo xú giả.”	127
Thứ hai: “Tịnh khiết”	128
Thứ ba: “Tất đồng nhất loại”	128
Thứ tư: “Nhược hình mạo sai biệt, hữu hảo xú giả.”	128
Tướng mạo từ đâu mà có vậy?	129
(VCD 107)	131
NGUYỆN THỨ 6 - <i>Nguyện có Túc mạng thông.</i>	131
NGUYỆN THỨ 7 - <i>Nguyện có Thiên nhãn thông.</i>	131
NGUYỆN THỨ 8- <i>Nguyện có Thiên nhĩ thông.</i>	131
CHÁNH KINH: “Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, tự tri vô lượng kiếp thời túc mạng sở tác thiện ác,	

giai năng động thị, triệt thính, tri thập phương khứ lai hiện tại chi sự, bất đắc thị nguyện, bất thủ chánh giác.”	131
Thứ nhất: “Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả.”	136
Nguyễn thứ sáu: Nguyễn có Túc mạng thông.....	137
Thứ hai: “Tự tri vô lượng kiếp thời túc mạng, sở tác thiện ác.”	137
Một là: “Tự tri”	137
Hai là: “Vô lượng kiếp thời.”	137
Năng lực của Phật, Bồ tát khác Nhị thừa:.....	138
Cái thứ nhất “Rộng hẹp khác nhau”:	138
Cái khác nhau thứ 2 là “Nhiều ít khác nhau”:.....	139
Cái khác thứ 3 là “Lớn nhỏ khác nhau”.....	141
“Tứ y pháp”:	144
Câu thứ nhất: “Y pháp bất y nhân”:.....	144
Câu thứ 2 nói: “Y nghĩa bất y ngữ”	147
Câu thứ 3: “Y liễu nghĩa, bất y bất liễu nghĩa”:.....	148
(VCD 108)	150
Câu thứ 4: “Y trí bất y thức”:.....	150
Sao gọi là y trí vậy?.....	150
Cái khác thứ 4 là “Nhanh chậm khác nhau”:	152
Các khác thứ 5 là “Hư thực khác nhau”:.....	152
Cái khác thứ 6,7 là “Sở tác khác nhau”, “Sở hiện khác nhau”:	152
Cái thứ 8: Lục căn hỗ dụng:.....	154

Cái thứ 9 là “Tự tại khác nhau”:	154
Phần sau “Kinh Vô Lượng Thọ” có nói “Bất thất định ý.”	155
Thứ ba: “Giai năng động thị, triệt thính, tri thập phương khứ lai hiện tại chi sự”	157
Một là: “Động thị”	157
Hai là: “Triệt thính”	162
<i>NGUYỆN THỨ 9 - Nguyện có Tha tâm thông.</i>	165
CHÁNH KINH: “Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, giai đắc tha tâm trí thông. Nhược bất tất tri ức na-do tha bách thiên Phật sát, chúng sanh tâm niệm giả, bất thủ chánh giác.”	165
Thứ nhất: “Sở hữu chúng sanh”	166
Thứ hai: “Sanh ngã quốc giả, giai đắc tha tâm trí thông”	166
Thứ ba: “Tất tri ức na-do-tha bách thiên Phật sát”	170
(VCD 109)	171
CHÁNH KINH: “Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, giai đắc thần thông tự tại. ba la mật đa, u nhất niệm khoảnh, bất năng siêu quá, ức na do tha, bách thiên Phật sát châu biến tuần lịch, cúng dường chư Phật giả, bất thủ chánh giác”.	171
Thứ nhất: “Sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả”	172
Nhất xiển đề là gì?	173
Làm thế nào mới có thể giác ngộ?	176

Thế nào gọi là quán chiếu?	176
Chúng sanh tại vì sao mê hoặc?.....	177
(VCD 110)	192
<i>Nguyện thứ 10 - Nguyện có Thần túc thông.</i>	198
Thứ hai: “Giai đặc thân thông tự tại ba la mật đa”	198
Làm thế nào đem chướng ngại trừ bỏ?	200
Thứ hai: “Ba La Mật Đa”	206
Chú thích:.....	214

Thuyết giảng Kinh PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC

KHAI KINH KỆ

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp

Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ

Ngã kim kiến văn đắc thọ trì

Nguyện giải Như-Lai chân thật nghĩa.

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT! (3 lần)

PHẦN THỨ III: CHÁNH KINH (tiếp theo)

(VCD 101)

PHẨM THỨ SÁU **PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN**

Mời mở quyển kinh, xem “Phát đại thệ nguyện”, đây là phẩm thứ 6. Phẩm thứ 6 chân thật là trung tâm của toàn kinh, một phẩm quan trọng nhất. Phẩm kinh này là Bổn Sư A Di Đà Phật chính miệng tuyên nói, còn Thích Ca Thế Tôn vì chúng ta chuyển thuật. Chuyển thuật của Thế Tôn, cũng giống như A Di Đà Phật đích thân diễn nói không có gì khác. Thật tế mà nói mà toàn kinh chính là giải thích cho phẩm kinh này mà thôi,

Cho nên chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, “Kinh Vô Lượng Thọ” từ đầu đến cuối gồm 48 phẩm, mỗi câu mỗi chữ đều có liên quan với 48 nguyện, cũng chính là nói mỗi câu mỗi chữ đều là nói rõ 48 nguyện, giảng giải của 48 nguyện. Do đây có thể biết, 48 nguyện này là bao gồm tất cả kinh luận nương theo của Tịnh Độ Tông, là chỗ nương về ban đầu, là chân kinh của Tịnh Độ, cũng có thể đem nó xem thành đại hiến chương của thế giới Cực Lạc, ngày nay chúng ta gọi là hiến pháp.

Mà khởi phát của cái phẩm này là do Bồ Tát Pháp tạng tuân theo giáo huấn của lão sư, ở ngay trong đại chúng tuyên nói đại nguyện thù thắng mà ngài đã phát ra.

Nhật Bản nghiên thời xưa nghiên cứu chú sớ đối với “Kinh Vô Lượng Thọ” nhiều hơn so với người Trung Quốc chúng ta, đây là hiện tại chúng ta xem thấy ở ngay trong trước tác bảo lưu lại. Trung Quốc cổ đại những đại đức này có chú sớ hay không, rất khó nói, có lẽ có, có lẽ không có, nếu như có ở trong chiến loạn bị thất truyền rất nhiều.

Thí dụ như nguyên bản dịch của “Kinh Vô Lượng Thọ”, hiện tại chúng ta biết từ triều Hán đến Nam Tống, ngay trong 800 năm này đã từng có trải qua 12 lần phiên dịch, thế nhưng hiện tại trong “Đại Tạng Kinh” chỉ còn lưu giữ 5 loại, còn lại 7 loại đã bị thất truyền, đây là một việc vô cùng đáng tiếc, chú giải của tổ sư đại đức xưa nay, có bị thất truyền hay không, việc này cũng rất khó nói.

Còn Nhật Bản có thể nói cái quốc gia này, khu vực tương đối nhỏ, phạm vi động loạn cũng không lớn, rất nhiều điển tịch đều bảo tồn được rất hoàn chỉnh. Cho nên chúng ta ở trong “Vạn Tục Tạng Kinh” của Nhật Bản, xem thấy chú giải của “Kinh Vô Lượng Thọ” chú giải của người Nhật Bản nhiều hơn so với chúng ta rất nhiều lần, trong đó có “Chân Giải”, đây cũng là một chú giải nổi tiếng, trong đó nói Di Đà thành tựu công đức 48 nguyện, mà quy nhất chánh

giác. Cái chánh giác này chính là danh hiệu của Phật “*Nam Mô A Di Đà Phật*”, danh hiệu công đức không thể nghĩ bàn. Đây là chúng ta ở ngay trong lúc bắt đầu giảng kinh, đã từng nhiều lần nói qua với các vị, danh hiệu sáu cái chữ này đều là dịch âm văn Phạn: “*Nam Mô*” là ý nghĩa của quy y, ý nghĩa là quy mạng, quy là quay đầu, y là nương tựa; “*A Di Đà Phật*” cái danh hiệu này ý nghĩa là vô lượng giác, đích thực y chánh trang nghiêm của thế giới Tây Phương Cực Lạc hiển rõ ra Vô Lượng Giác cứu cánh viên mãn. Thế giới Ta Bà của chúng ta, thế giới phương khác, tuy là có giác, thế nhưng không viên mãn, vì sao vậy? Không phải người người đều giác. Còn thế giới Tây Phương Cực Lạc không có người nào mê hoặc điên đảo. Người mê hoặc điên đảo không thể vãng sanh, cho nên Tây Phương Cực Lạc họ chọn lựa điều kiện vãng sanh, chính là phải đầy đủ chánh giác, phải quy y Vô Lượng Giác.

Có lẽ các vị đồng tu hoài nghi, nếu như là điều kiện như vậy, việc vãng sanh của chúng ta e là không có hy vọng, cái điểm này trên bộ kinh này nói được rất rõ ràng. Giác có “*thiên viên*”: Có viên mãn, có không viên mãn, có lớn, có nhỏ. Giác ngộ lớn thì có thể chúng ta không có, còn giác ngộ nhỏ thì chúng ta có. Thế nhưng ở Đại Thừa Viên Giác (mà “*Kinh Vô Lượng Thọ*” đích thực thuộc về Viên Giác Đại Thừa), tổ sư đại đức xưa nay phán bộ kinh này Viên ở trong viên, đốn ở trong đốn, nhất thừa ngay trong “*Nhất thừa*”, chân thật đem địa vị của nó nâng lên đến không gì cao hơn được. Chúng ta có trí tuệ chọn lựa pháp môn niệm

Phật, có tín tâm, có nguyện tâm thoát khỏi sáu cõi luân hồi cầu sanh thế giới Cực Lạc, một cái niệm này, xin nói với các vị, bạn nói họ tiểu giác cũng được, bạn nói họ đại giác cũng được, cái giác này không có lớn nhỏ, dựa vào một niệm giác tâm này, một niệm này là giác thuần chánh, liền có thể vãng sanh, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, liền được oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Đây là pháp môn một đời thành tựu, không phải là thành tựu nhỏ, không phải chứng được quả A La Hán quả Bồ Tát, không phải vậy, mà là Phật quả cứu cánh viên mãn, ngay một đời thành tựu. Cho nên pháp môn này là pháp môn bất tư nghi, đây là Di Đà chánh giác công đức, không thể nghi bàn, cho nên thệ nguyện không thể nghi bàn.

Chúng ta học Phật, then chốt thứ nhất là phải rõ lý, những đạo lý mà Phật đã nói trên kinh phải tường tận, không luận là giảng đại đạo lý căn bản, đại đạo lý của vũ trụ nhân sanh, hoặc giả là nói nguyên do của thế giới Tây Phương Cực Lạc. Phía trước chúng ta đã đọc qua, tại vì sao có A Di Đà Phật? A Di Đà Phật tại vì sao kiến tạo thế giới Cực Lạc? Sau khi kiến tạo thế giới Cực Lạc rồi, lại vì cái gì vậy? Chúng ta đều phải rõ ràng, đều phải tường tận, A Di Đà Phật có những mong cầu gì đối với chúng ta? Chúng ta muốn vãng sanh phải chuẩn bị những điều kiện gì?

Chỗ này phía trước đã từng báo cáo qua với các vị, lại nói hiện tại chúng ta chọn lấy quyển kinh, là một bốn hội tập.

Hiện tại có một số ít người phân biệt chấp trước rất sâu, cái gọi là thành kiến quá sâu, kỳ thật là đối với cư sĩ tại gia, đều là xem thường không coi trọng. Đây chính là người xuất gia ở bên ngoài hoàng pháp lợi sanh, chân thật là chiêm được tiện nghi, mọi người có thể sanh khởi tâm cung kính đối với bạn. Còn ở nơi người cư sĩ mà giảng, giảng có được tốt hơn cũng đều bị trừ bớt đi ở trong lòng thính chúng khi tâm cung kính khởi lên, trừ khi giảng được tốt hơn gấp mười lần so với người xuất gia, thính chúng bên dưới mới có thể gật đầu, nếu bạn giảng không giống như người xuất gia, người ta sẽ lắc đầu đối với bạn, không gật đầu. Hội tập kinh bản cũng là như vậy, nếu như bản hội tập này là đại đức xuất gia làm, thời đại hiện tại này sẽ không có người nào nói gì, còn bản này là do cư sĩ tại gia hội tập. Sự việc này nói ra cũng rất kỳ lạ, ba loại hội tập đều là người tại gia làm: Bản hội tập thứ nhất là vào thời nhà Tống, do cư sĩ Vương Long Thư làm; Bản hội tập thứ hai là khoảng năm Hàm Phong triều nhà Thanh, do cư sĩ Ngụy Mặc Thâm làm; Còn bản hội tập lần thứ ba này do cư sĩ Hạ Liên Cư làm.

Bản của Vương Long Thư, hội tập ở trong “*Long Tạng*”. “*Đại Tạng Kinh*” của Nhật Bản cũng hội tập cái quyền này, trước tác của tổ sư đại đức thời xưa, nếu như được thâm vào trong “*Đại Tạng Kinh*”, đó chính là nói những cao tăng đại đức ở vào thời đại đó, đều khẳng định trước tác của bạn là không có sai lầm, có thể lưu truyền cho đời sau, vậy mới có thể vào tạng, vào tạng là một tiêu chuẩn cao độ, tiêu chuẩn chí thiện.

Cư sĩ Vương Long Thư, thực tế mà nói cũng rất là đáng tiếc, ở vào thời đại đó của ông, ông chỉ xem thấy được có bốn bản nguyên bản của “Kinh Vô Lượng Thọ”, còn một loại ở trong Kinh Đại Bảo Tích, ông không có xem thấy. Do đây có thể biết lúc đó có được kinh điển là việc không dễ dàng, bởi vì ở vào triều nhà Tống đó vẫn là dùng bản chép tay, kỹ thuật in xoa vẫn chưa phát triển, chưa phát minh ra, nên kinh sách đều là sao chép, số lượng đương nhiên là rất có hạn. Cho nên phần trong “Kinh Đại Bảo Tích” ông chưa thấy, ông chỉ nương theo bốn bản dịch mà hội tập. Trong “Kinh Đại Bảo Tích” còn có một số kinh văn, ngoài ra còn bốn loại trong đó không có, nên ông không có xem thấy, do đó hội tập của ông không được viên mãn. Đồng thời khi ông hội tập, không biết là vô ý, hay là cố ý, đem nguyên văn của kinh sửa đi mấy chữ. Đương nhiên đối với ông mà nói đây là việc không có gì đáng lo, theo công phu học Phật của ông, cảnh giới ngộ nhập, cách tạo ra văn tự, đó đều là thuộc về thượng thừa. Thế nhưng cái tiền lệ này không được khai mở, tiền lệ mở rồi, người đời sau xem thấy tổ sư đời trước có thể tùy tiện sửa đổi kinh văn, người đời sau cũng chiếu theo cách làm như vậy, người này sửa một câu, người kia sửa hai chữ, kinh truyền đến đời sau thì hoàn toàn khác đi. Cho nên kinh văn là quyết định không được sửa đổi, đây là đại sư Ấn Quang phê bình đối với ông, là tương đối không hài lòng đối với cách làm này của ông. Tổ sư phê bình có đạo lý của ngài, mong muốn chánh pháp có thể thường trụ thế gian.

Bản dịch của Ngụy Mặc Thâm cuối triều nhà Thanh, cư sĩ Ngụy ông đều xem thấy hết đủ 5 loại nguyên bản dịch, cho nên hội tập của ông, đích thực vượt qua quyền của Vương Long Thư. Thế nhưng đối với sự lấy bỏ của nguyên bản dịch, có một vài nơi không thỏa đáng, đồng thời cũng có sửa đổi văn tự của nguyên bản, việc này đại sư Ấn Quang cũng có phê bình, cũng không vừa lòng.

Chính bởi vì cái nguyên nhân này, Hạ lão cư sĩ phát tâm làm lại hội tập lần thứ 3, tránh lỗi lầm mà 2 bản dịch trước đã phạm, ông đã đặc biệt cẩn trọng mà làm. Chúng ta xem thấy ở trong lời tựa (lời tựa là do cư sĩ Mai Quang Hi làm), cái phẩm kinh này, Hạ lão mời lão pháp sư Huệ Minh cùng cư sĩ Mai Quang Hi, ba người đã dùng thời gian 3 tháng, hội tập thành cái phẩm này, mới biết được họ đã cẩn trọng đến dường nào. Ba vị đại đức, thời gian của 3 tháng hội tập phẩm kinh này, rất là nỗ lực, rất là cẩn trọng, vẫn phải cầu Phật Bồ Tát gia trì, mà trên thực tế ba vị đại đức này, chúng ta tỉ mỉ mà suy xét đều là người tái sanh, không phải phàm phu. Nhất là lão cư sĩ Hạ Liên Cư, xuất hiện ở thời đại này, đây là để hội tập thành một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” hoàn thiện như thế này, tác dụng của nó, chính là muốn phổ độ chúng sanh ngay trong 9.000 năm Mạt pháp, giúp đỡ những người này, cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Chúng ta phải ghi nhớ, việc nhà Phật gọi Mạt pháp về sau vẫn còn 9.000 năm này cùng với tôn giáo

người Phương Tây hiện tại nói không như nhau: Tôn giáo thế giới phương tây nói năm 1999 là ngày tàn thế giới, nhưng pháp vận của Phật pháp chúng ta vẫn còn 9.000 năm, vẫn còn rất dài, sau 9000 năm thì Phật pháp không còn.

Thời kỳ Mạt pháp, con người rất thống khổ, khổ ở chỗ nào vậy? Khổ ở chỗ không có người dạy bảo, loại tình hình khổ nạn này, người hiện đại chúng ta nếu như đầu óc bình lặng một chút, cũng có thể tưởng tượng ra được mấy phần, xã hội ngày nay động loạn, có thể nói con người khổ không nói ra lời, không luận là tình hình đời sống của họ như thế nào, nhưng đời sống tinh thần đều là rất buồn khổ, đều là không thể an định. Đây là nguyên nhân gì vậy? Thực tế ra mà nói không thể nào so được với người xưa. Cổ thánh tiên hiền chúng ta, thường hay cảm thán rằng “*Nhân dữ cầm thú tương sai cơ hi*”¹. Con người là động vật, cùng với các động vật khác có gì khác nhau chứ? Con người sở dĩ có thể chí linh hơn vạn vật, bởi vì còn người được nhận qua giáo dục, các loài động vật khác không được nhận qua giáo dục, khác biệt chúng ta chính ngay chỗ này. Con người nhận qua giáo dục gì? Nhận qua giáo dục để làm người, cho nên biết được cách làm người. Thế nhưng mấy mươi năm cận đại này, loại giáo dục này không còn, phương tây không còn, ở Trung Quốc cũng không có. Nếu như con người không biết được cách làm người, thì con người không khác gì với cầm thú, con người sẽ làm ra những việc của cầm thú, thế là xã hội liền không an định, sinh mạng tài sản của chúng ta

không thể bảo đảm. Bạn xem những cảm thú động vật nhỏ, chúng ra ngoài tìm thức ăn, chúng có thể bị những cảm thú khác ăn thịt hay không? Rất khó nói! Chúng ra ngoài có thể bình an trở về hay không? Không dám chắc! Ngày nay chúng ta sống ở thế gian này, cũng là như vậy, cho nên sinh mạng tài sản không có cảm giác an toàn. Đây là chúng ta xả bỏ đi giáo dục của cổ thánh tiên hiền, cảm đến cái hậu quả. Nếu như giáo dục của cổ thánh tiên hiền, sức ảnh hưởng nếu là không còn tác dụng mà nói, đó chính là thời kỳ Mạt pháp. Mỗi một người đều tùy thuận phiền não, tùy thuận vọng tưởng của chính mình, tùy thuận tập khí của chính mình, trong tự nhiên sẽ làm ra rất nhiều việc gọi là tổn người lợi mình, vậy thì xã hội đó còn có thể sinh tồn hay sao?

Hiện tại chúng ta ở trên cái địa cầu này, các đồng tu có kỳ nghỉ đều ưa thích đi ra nước ngoài du lịch, các vị đi qua rất nhiều nơi, trở về vẫn là thấy Singapore tốt. Tôi hỏi qua rất nhiều người đều có cái cảm giác này. Singapore tốt ở chỗ nào vậy? Người dân tuân thủ pháp luật, trải qua ngày tháng có qui củ, làm việc có qui củ. Loại tinh thần này, loại thói quen đời sống này, từ nhỏ bạn đã bồi dưỡng thành, hay nói cách khác giáo dục của Singapore còn có chút mùi vị tình người trong đó, mặc dù so với ngày trước đã kém hơn rất nhiều rồi, thế nhưng so với các khu vực quốc gia khác vẫn còn giữ lấy một phần tương đối. Đây chính là nói, là có một trách nhiệm phụ chính phủ đang xúc tiến, đang giáo dục nhân dân của họ, biết được làm thế nào để trải qua ngày tháng, biết được làm thế nào để làm việc, biết

được làm thế nào đối nhân xử thế tiếp vật. Cho nên cái khu vực này tuy là rất nhỏ, nhưng nó an định, cũng có chủng tộc khác nhau, tôn giáo khác nhau, có thể đôi bên cùng hòa thuận chung sống. Việc này rất khó làm được.

Ngày nay trên thế giới có rất nhiều quốc gia, trên từ người lãnh đạo, dưới đến quần chúng, đều hy vọng có một xã hội an định, có một xã hội phồn vinh, có một thế giới hòa bình. Ngày ngày đang ngưỡng vọng, ngày ngày đang mong cầu, có thể đạt được hay không? Vậy thì phải xem chúng ta, có phải là chúng ta đang xem trọng cái việc giáo dục nhân luân hay không?

Chúng ta ở trong “Kinh Vô Lượng Thọ”, xem thấy thế giới Tây Phương Cực Lạc, thế giới Cực Lạc là đa nguyên văn hoá, người vãng sanh đi đến nơi đó, bây giờ chúng ta đổi đi một danh từ, người di dân đi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, không phân chủng tộc, không phân tôn giáo, người từ mười phương thế giới di dân đến thế giới Cực Lạc, bối cảnh văn hoá khác nhau nhiều đến như vậy, tại vì sao có thể cùng cư ngụ ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, an ổn vô sự, hòa thuận chung sống, trải qua đời sống chân thiện mỹ huệ, khiến người ngưỡng mộ. Xin nói với các vị, chúng ta ở trong kinh điển này, các vị tỉ mỉ xem qua từ đầu đến cuối, thế giới Tây Phương Cực Lạc không có tổ chức chính trị, không nghe nói có ai đó làm hoàng đế, ai đó làm tổng thống của thế giới Tây Phương Cực Lạc, không có, cũng không xem thấy có bộ trưởng, trong kinh văn

cũng không có nói với chúng ta, ở bên đó có quân đội không, có cảnh sát không, không có, thấy đều không có, bạn xem đời sống trải qua được tốt đến như vậy. Do đây có thể biết, đây không phải là vấn đề của chính trị, đây cũng không phải là vấn đề quân sự, kinh tế khoa học bên đó cũng không có, đều không hề nhắc đến. Thế nhưng nhắc đến một việc, việc này thì vô cùng quan trọng, việc gì vậy? Giáo học, A Di Đà Phật cùng chư đại Bồ Tát ngày ngày giảng kinh nói pháp, giáo hóa chúng sanh, tất cả những người di dân đến bên đó, ngày ngày học tập với Phật A Di Đà, học tập với các đại Bồ Tát, đời sống vui tươi không gì bằng. Chúng ta quay đầu nhìn lại, trên kinh Hoa Nghiêm thế giới Hoa Tạng của Tỳ Lô Giá Na Phật, cùng thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật không hề khác nhau. Chúng ta mới chân thật giác ngộ ra, trong các cõi nước chư Phật, chỉ làm một sự việc, dùng lời hiện tại của chúng ta mà nói, làm tốt việc giáo dục. Giáo dục gì vậy? Giáo dục đa nguyên văn hoá.

Ở thế gian này chúng ta chủng loại giáo dục rất nhiều, chúng ta đem cái sự việc này xem thành việc giáo dục xã hội đa nguyên văn hoá, mà ở trong cõi nước chư Phật, chỉ có một sự việc như vậy, cho nên chúng ta gọi nó là giáo dục đa nguyên văn hoá là được rồi. Sự việc này làm được tốt rồi, vấn đề gì cũng đều có thể giải quyết, người người đều xứng ý, người người đều vừa lòng, nhất là thế giới Tây Phương Cực Lạc. Ở nơi này, chúng ta xem thấy lần báo cáo này của Bồ Tát Pháp Tạng, 48 nguyện này là báo cáo của ngài, hoàn

mỹ đến cùng cực. Đương nhiên chúng ta có thể tưởng tượng được, Tỳ Kheo Pháp Tạng lúc đó ở ngay giảng đường củn Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, đối diện với Thế Tôn, đối diện với đại chúng, làm một cuộc báo cáo tường tận. Cái mức độ tường tận đó, có thể siêu vượt hơn so với chúng ta gấp trăm lần ngàn lần. Chúng ta ở trước mặt ngài học tập tình hình có thể thể hội được, thời gian ngài học tập với lão sư của ngài ngàn ức tuổi, tu trì của ngài 5 kiếp, cho nên thời gian báo cáo của ngài nhất định phải là rất dài lâu.

Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu, đó chỉ là giới thiệu tinh hoa trong báo cáo, cái thiên báo cáo đó của ngài chỉ là mục lục mà thôi, 48 nguyện là mục lục, không phải nguyên văn. Cho nên trong cái mục lục này, mỗi câu mỗi chữ đương nhiên hàm nhiếp vô lượng nghĩa, việc này chúng ta nhất định phải có thể lý giải. Vậy thì cho đến trong 5 loại bản dịch này, nguyên văn có rất nhiều sự khác biệt, đời Hán đời Ngô dịch chỉ có 24 nguyện, nguyện 24 chương; Đời Ngụy đời Đường hai bản này là 48 nguyện; Còn đời Tống dịch là 36 nguyện. Cái khác biệt này thật quá lớn. Cho nên người xưa, đại đức xưa có cùng một cách nhìn, nhất định là pháp sư dịch kinh đã căn cứ vào những bản dịch khác nhau, nếu không mà nói, không thể nào có thể có sự khác biệt lớn đến như vậy. Cho nên từ ba loại khác biệt lớn này, các ngài phán đoán bốn nguyên bản “Kinh Vô Lượng Thọ” truyền đến Trung Quốc, chí ít có đến ba loại, ba loại này không như nhau, nguyên bản không như nhau, cho nên mới có tình huống này xảy ra. Cái

phán đoán này là có lý do, chúng ta có thể tiếp nhận. Tại vì sao bốn nguyên bản có đến ba loại? Có thể có nhiều loại hơn, bởi vì bốn nguyên bản của chúng ta có 7 loại thất truyền, không hề xem thấy, nếu sau khi xem thấy có thể vẫn có khác biệt rất lớn. Thế là tổ sư đại đức liền nghĩ đến Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời, nhất định là bộ kinh này đã giảng qua rất nhiều lần. Đây là một sự suy đoán, thế nhưng đích thực cũng có căn cứ, không phải tùy tiện nói. Chúng ta biết năm xưa Thế Tôn ở đời, giảng kinh nói pháp chỉ giảng một lần, không hề trùng lập giảng qua hai lần “Kinh Vô Lượng Thọ” tuy là đã nhiều lần tuyên giảng, nhưng cái dụng ý đó thì không như nhau, nếu như không phải đối với việc tu hành chứng quả của chúng ta, có quan hệ vô cùng quan trọng, nhất định Thế Tôn không thể nào một bộ kinh một pháp môn giảng rất nhiều lần. Cho nên kết tập, cũng chiếu theo đó mà kết tập lại, lưu truyền đến Trung Quốc, mới có rất nhiều nguyên bản khác nhau. Từ ngay chỗ này mà quán sát, chúng ta liền hiểu rõ, Thế Tôn rất là xem trọng đối với bộ kinh này. Đại đức xưa thời tùy Đường đề xưng bộ kinh này là đệ nhất Kinh chư Phật Như Lai độ chúng sanh thành Phật đạo. Bởi vì nguyên bản có nhiều đến như vậy, nội dung khác biệt quá lớn, hơn nửa người thời đó, muốn tìm nhiều loại bản dịch lại là việc tương đối khó khăn. Cho nên người có tâm liền phát tâm làm công tác hội tập. Cư sĩ Vương Long Thư ông là người mở đầu, tập hợp tất cả bốn hội tập làm thành một quyển, đọc một cái quyển này, thì đã đọc qua hết tất cả bản dịch khác rồi,

thuận tiện hơn rất nhiều đối với người tu Tịnh Độ chúng ta, chúng ta phải cảm ân. Cái quyền này của Hạ Liên Cư, pháp sư Ân Quang chưa xem thấy, nếu như Ân tổ xem thấy cái quyền này, tôi tin tưởng nhất định ông sẽ gật đầu, hội tập lần này rất hay. Bốn kinh không phải không thể hội tập, hội tập là có thể, hội tập cũng là nên làm.

Chúng ta biết được cư sĩ Vương Long Thu vắng sanh là biết trước giờ ra đi, ông là đứng mà vắng sanh, các vị xem qua “Long Thu Tịnh Độ Văn”, quyền này phía trước có một tấm hình, hình cư sĩ Vương Long Thu đứng vắng sanh, nếu như hội tập là không nên làm, hội tập là có lỗi lầm, cư sĩ Vương Long Thu làm sao có thể đứng mà vắng sanh. Từ cái điểm này, đã làm ra cho chúng ta một chứng minh, ông thay A Di Đà Phật làm một việc tốt, đối với Phật giáo, đối với chúng sanh đã làm ra công hiến to lớn, ông hội tập rất hay.

Đại sư Liên Trì, đây là một vị tổ sư Tịnh Tông mà người Trung Quốc chúng ta kính phục nhất, ngài ở trong “Di Đà Kinh Sớ Sao”, “Di Đà Kinh Sớ Sao” đích thực là đại trước tác, vận dụng “Kinh Vô Lượng Thọ”, gần như là vượt hơn phân nửa văn tự là chọn lấy bốn hội tập của Vương Long Thu. Đây chính là nói rõ Đại sư Liên Trì khẳng định đối với bốn hội tập của ngài Long Thu. Từ một số sự tích này, chúng ta đối với quyền này, nhất định phải sanh khởi tín tâm.

Có một số người hủy báng, luôn không ngoài là

hữu ý hoặc vô ý. Có ý, đó chính là họ có ý đồ, thì chúng ta không cần phải nói, còn vô ý đó là nghe người ta hủy báng, lại hòa theo người ta, đó là thuộc về vô ý. Đây đều là không thể kiên định, chúng ta phải kiên định tín tâm. Văn tự bốn hội tập này không nhiều, cái nghĩa lý này, ý nghĩa của 5 loại nguyên bản dịch viên mãn tròn đầy bao gồm trong đó, ông đem 24 nguyện của bản dịch đời Hán Ngô, 48 nguyện trong bản dịch của đời Ngụy Đường, 36 nguyện của bản dịch đời Tống, đem nó tập hợp lại, hội tập thành một chương này, một phẩm này, hội tập thành một phẩm này, còn phân đoạn của nó, đoạn lớn 24 chương, khúc đoạn của kinh này là 24 chương, mục nhỏ là 48 nguyện, đây là số tự của nguyên bản dịch xưa đều bao gồm hết, cho nên những đại đức cận đại, đều tán thán cái quyển này là bốn hoàn thiện nhất của “Kinh Vô Lượng Thọ”, cái bốn viên mãn nhất. Chúng ta ở ngay trong một đời này có thể gặp được rất là may mắn, chúng ta có duyên với Phật A Di Đà, cũng có duyên với Hạ Lão sư sĩ. Hạ Lão sư sĩ khẳng định là Bồ Tát thị hiện, quyết định không phải là người thông thường, người thông thường hội tập không thể viên mãn được như vậy, họ đến cái thế gian này, thực tế ra mà nói chính là vì chúng ta làm ra cái việc này.

Lý do của việc có phẩm đề này chỉ giới thiệu đến chỗ này. Bây giờ mời xem kinh văn:

**CHÁNH KINH: “Pháp Tạng bạch ngôn, duy nguyện
Thế Tôn, đại từ thính sát.”**

[Dịch nghĩa: “Pháp Tạng bạch rằng: Cúi mong Thế Tôn, Đại từ nghe xét”]

Chỗ này Pháp Tạng đã gọi là “Thế Tôn”, chính là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai”, lão sư của ngài. Báo cáo của ngài là ở nơi giảng đường của lão sư, đối diện với lão sư, với đồng tu, với đại chúng. Đây là qui củ nói pháp, chúng ta phải học vì trong đây viên mãn đầy đủ tâm trạng chân thành cung kính. Đại sư Ấn Quang nói rất hay “*Một phần thành kính, được một phần lợi ích, mười phần thành kính, được mười phần lợi ích*”. Phật pháp phải từ chỗ nào mà cầu, từ ngay trong cung kính mà cầu, chúng ta chỗ này xem thấy lễ tiết của ngài, xem thấy thái độ nói chuyện của ngài.

“*Bạch ngôn*” [Pháp tạng bạch rằng], đây là thái độ rất cung kính. “*Duy nguyện Thế Tôn, đại từ thính sát*” [Cúi mong Thế Tôn, Đại từ nghe xét]:

Thực tế ra mà nói, ngày nay thành tựu của Pháp Tạng siêu vượt lão sư, thế nhưng Pháp Tạng tuyệt nhiên không cho là thế. Siêu vượt lão sư, đó là đáng được kiêu ngạo, người hiện tại đều là như vậy.

Trưa này tôi dùng cơm ở Y Viện Trung Hoa, ngồi bên cạnh tôi là cư sĩ Lý, lão cư sĩ Lý nói với tôi, ông quen biết bạn bè Singapore, đưa con trai đi học ở

Hoa Kỳ, muôn vàn khổ cực, cúng dường con trai đến Hoa Kỳ học. Khi ở bên đó tốt nghiệp xong, con trai họ thành gia lập nghiệp. Hai vợ chồng già, rất nhiều năm không thấy được con trai rất là thương nhớ, liền đến Hoa Kỳ để thăm con trai, đến nơi đó ở hơn một tháng. Khi quay về, con trai đưa cho ông một cái hóa đơn, nó nói cha ở chỗ con hơn một tháng, phí dụng ăn ở, mỗi ngày ăn cơm phí dụng cúng dường, từng món từng món nó đều đem tính hết, ngay đến giặt quần áo cái phí dụng đó cũng đều tính trong đó. Hai vợ chồng này vừa xem thấy, tâm ý nguội lạnh, đưa con trai ra nước ngoài du học thì mất luôn rồi, không còn nữa, không quen biết, khi gặp mặt là làm ăn buôn bán, ông ăn bao nhiêu tiền cơm phải mau trả tiền. Không thể trách con cái, phải trách ai, phải trách chính mình không có dạy tốt, làm sao bạn có thể trách chúng? Từ nhỏ bạn không dạy cho chúng giáo dục luân lý, chúng không hiểu được hiếu dưỡng cha mẹ. Người Mỹ đích thực là như vậy, cha mẹ họ đến nhà ăn cơm cũng phải trả tiền, cùng bước vào tiệm ăn mỗi người tự trả tiền ăn của mình. Không giống như người Trung Quốc giành nhau trả tiền, còn gây lộn. Người nước ngoài xem thấy hiện tượng này rất kỳ lạ, tư tưởng của người phương đông cùng người phương tây không như nhau. Cho nên sau khi ông quay về rất là đau lòng, nói cho những bạn bè thân thiết về những việc này. Khi tình cờ nhắc đến sự việc này, chúng ta nghĩ đến việc giáo dục là vô cùng quan trọng.

Trong Y Viện Trung Hoa bên cạnh có một Học

Viện Trung Y, thật khó được, là tinh hoa của văn hoá Trung Quốc, rất đáng tiếc hiện tại người học rất ít. Hôm nay tôi đi thăm, thiết bị của họ rất là tốt, tương đối hoàn chỉnh, hy vọng đồng tu có chí bảo tồn quốc túy của chúng ta. Chúng ta có thể đến nơi học viện đó để học, họ chân thật là đang hành Bồ Tát đạo, châm cứu, cho thuốc, châm cứu dường như là chỉ nhận một đồng, lấy thuốc, cho dù là thành phần thuốc như thế nào, không phân sang hèn, chỉ một giá thu hai đồng. Tôi nói những người này đều là Bồ Tát, phát tâm Bồ Tát, cứu khổ cứu nạn.

(VCD 102)

Báo cáo của Tỳ Kheo Pháp Tạng, còn muốn thỉnh cầu lão sư thánh sát. Bạn xem thấy đây là khiêm tốn đến dường nào, cung kính biết bao. Chúng ta học Phật phải từ chỗ này mà học, nghĩ tưởng xem chính chúng ta, đối với trường bồi, đối với cha mẹ, đối với thầy giáo, thậm chí đối với Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát không ở thế gian, đối với hình tượng của Phật Bồ Tát, chúng ta không đủ lòng cung kính. Tâm trạng như vậy mà học Phật, chẳng trách vì sao mà công phu không có lực, cho nên như những chỗ này, đều phải chăm chỉ nỗ lực mà học tập.

Phía sau là ngài chính thức báo cáo, lần báo cáo

này bốn câu phía trước là tổng cương, 48 nguyện phía sau là mục riêng, cho nên bốn câu phía trước vô cùng quan trọng, chính là bốn câu phía dưới này:

CHÁNH KINH: “Ngã nhược chứng đắc, Vô Thượng Bồ Đề, thành chánh giác dĩ, sở cư Phật sát, cụ túc vô lượng, bất khả tư nghì, công đức trang nghiêm”.

[Dịch nghĩa: Nếu con chứng đắc, Vô Thượng Bồ Đề, thành bậc Chánh Giác, cõi Phật của con, đầy đủ vô lượng, chẳng thể nghĩ bàn, công đức trang nghiêm].

Thứ nhất: “Ngã nhược” [Nếu con]

“Ngã” [con] là Pháp Tạng tự xưng; “Nhược” [nếu] là lời nói rất khiêm tốn. Vì sao vậy? Ngài đã chứng đắc rồi, đây không phải là lời giả thiết, ngài đã chứng đắc, đã chứng đắc rồi vẫn còn nói “Nhược”, đây là khiêm tốn, một chút tâm ngạo mạn tự mãn đều không có.

Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, khi nói chuyện với người khác phải học cách nói, phải học khiêm tốn, phải học cung kính. Lời nói, ở chỗ Khổng Lão Phu Tử là xếp vào bài khóa thứ hai. Giáo học của Khổng Lão Phu Tử là bốn khóa mục: Bài khóa thứ nhất là “Đức Hạnh”; Khóa mục thứ hai là “Ngôn Ngữ”². Bạn thấy Khổng Tử xem trọng ngôn ngữ đến mức nào, bạn phải học biết cách nói chuyện.

Giáo học ngày xưa, thực tế mà nói, học nói chuyện là từ nhỏ bắt đầu học, học xong “Kinh Thi” thì biết nói chuyện. Bạn xem các chú nhỏ, khi vừa mở đầu học biết học chữ, học “Thiên Gia Thi”, học “Đường Thi Tam Bách Thủ”. Sau khi dùng cái này làm nền tảng, lại học “Kinh Thi”, đều là dạy cho bạn nói chuyện phải hàm xúc, nói chuyện phải khiêm kính. Khiêm tôn cung kính, tương lai cả đời bạn không luận làm bất cứ việc gì, liền có thể có được sự giúp đỡ của rất nhiều người. Nếu như không biết nói chuyện, tuy là bạn có năng lực, có kinh nghiệm, nhưng bạn sẽ không có được sự giúp đỡ của người khác. Trong lời nói có mang theo ngạo mạn tự đại, đến khi chính mình chân thật có khó khăn, không có một người nào giúp đỡ bạn. Ở trong ngôn ngữ vô hình, chính mình đều không biết, đã đắc tội rất nhiều bạn bè. Bình thường bạn không thể nào quán sát ra được, đến sau khi có thể quán sát ra được, thì hối hận không còn kịp. Cho nên lời nói cùng bình thường viết ra những văn tự này, văn tự là phù hiệu của ngôn ngữ, đều phải nỗ lực học tập. Đây là sợi dây để người với người câu thông, cái sợi dây này phải thông suốt, bạn mới có thể được trợ duyên bên ngoài. Vậy nên làm sao có thể xem thường? Làm sao có thể không nỗ lực học tập?

Phật kinh, thực tế mà nói là sách giáo khoa rất viên mãn. Thế nhưng những văn tự này, chúng ta luôn luôn là lơ là qua loa, đọc được quá nhiều thì sanh ra xem thường, không còn lưu ý, cho nên không học đến.

Chúng ta có cơ hội cùng nhau nghiên cứu thảo luận, không thể không nêu ra:

Thứ hai: **“Chứng đắc vô thượng Bồ Đề, thành chánh giác dĩ”** [Chứng được Vô Thượng Bồ Đề, thành bậc Chánh Giác]

“Vô thượng Bồ Đề” là khóa trình tu học của ngài;

“Thành chánh giác dĩ” [Thành bậc chánh giác] là học vị mà ngài đã đạt được.

Khóa trình của ngài tu đã viên mãn, mới có được học vị. Cái chánh giác này chính là Viên giáo Phật quả, Phật quả cứu cánh viên mãn. Phật quả cứu cánh viên mãn là phải đem vô thượng chánh đẳng chánh giác tu viên mãn, Vô Thượng Bồ Đề, chính là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Câu này rất là quan trọng, thế nhưng thông thường các đồng tu lại lơ là nó, sơ sài qua loa, bạn không thể nào quán sát được, nếu bạn chân thật quán sát thể hội được, thì bạn liền biết được:

Học Phật là học cái gì? Cầu là cầu cái gì?

Cầu Vô thượng Bồ Đề, chứ không phải là phước báo trời người, không phải là danh vọng lợi dưỡng. Nếu như chúng ta muốn học Phật, phải xem chúng ta học Phật là vì cái gì? Học là vì muốn làm đại pháp sư à, hay học Phật là vì muốn xây đạo tràng lớn, hay học Phật là vì muốn thống nhiếp được rất nhiều tín đồ, đó chẳng phải đều là sai lầm rồi sao? Cho nên nhiều người

chúng ta học Phật không thể thành tựu. Người ta học Phật có thể thành tựu là người học Phật vì Vô Thượng Bồ Đề, là vì vô lượng giác. Thế xuất thế gian tất cả pháp, mỗi pháp đều có thể giác mà không mê, họ học chỗ này.

Ngày nay chúng ta thành thật mà nói, đối với tất cả pháp, có một số cũng đang dụng tâm học Phật, thế nhưng học được thế nào? Học rồi liền mê, có mấy người có thể học mà không mê? Tại vì sao nói bạn học rồi mê? Dính tướng thì mê rồi, phân biệt thì mê rồi. Bạn xem bản lĩnh của người ta, mỗi ngày học tập không dính tướng, không phân biệt, họ mới là giác mà không mê. Ngày nay chúng ta càng học càng mê, càng học càng chấp trước, đến năm nào mới có thể thành tựu?

Bồ Tát Mã Minh trong “Khởi Tín Luận”, dạy cho chúng ta phương pháp giác mà không mê: *“Lià tướng ngôn thuyết, lià tướng văn tự, lià tướng tâm duyên”*. Chỉ cần bạn đem nguyên tắc của ba câu này giữ lấy.

Thế xuất thế gian pháp không luận một pháp nào bạn học tập chỉ có giác thì mới không có mê, mới có thể chân thật làm đến được giác mà không mê. Nếu không mà nói cái giác đó của bạn vẫn là mê, không phải thật đã giác ngộ, cái bạn đã học được, dùng lời hiện tại mà nói, chỉ là thường thức thông thường mà thôi, không thể nào khế nhập được cảnh giới, dù bạn có học được nhiều hơn đều là mê mà không giác.

Bồ Tát Pháp Tạng từ phát tâm tu học, trên bộ kinh này giới thiệu được không ít, mỗi câu mỗi chữ chúng ta đều phải nên học tập, cho nên ngài học được viên mãn.

“Đắc Vô Thượng Bồ Đề” [được vô thượng bồ đề], vậy tốt nghiệp rồi, “Thành chánh giác dĩ” [thành bậc chánh giác], đây là nắm lấy được quả vị của Phật.

Thử hỏi xem Tỳ Kheo Pháp Tạng có chấp trước hay không? Ngài nói: “*Ngã chứng đắc Vô Thượng Bồ Đề*”, lại “*Thành chánh giác dĩ*”. Rõ ràng có phân biệt, có chấp trước, vậy thì cùng với tình hình của chúng ta hiện tại có gì khác biệt? Trên biểu hiện mà xem thì không có gì khác biệt, còn trên thực tế có sự khác biệt vô cùng to lớn. Đây đúng là tông môn đã nói “*Phân biệt diệc phi ý*”, cái ý này rất sâu, tuy là phân biệt cũng chẳng phải ý, chấp trước cũng chẳng phải ý, nói “Ngã” là tùy thuận chúng sanh mà nói, nói “Chứng đắc” cũng là tùy thuận chúng sanh mà nói, nói “Thành”, vẫn là tùy thuận chúng sanh mà nói. Chính mình quyết định không có khởi tâm động niệm, quyết định không có phân biệt chấp trước. Chúng ta phải tường tận, sau đó bạn mới có chỗ bắt tay vào học tập.

Từ cái đoạn nhỏ này mà xem, hai câu này là nhân, tu nhân, hai câu phía sau là quả báo. Phật pháp cũng không rời khỏi nhân quả, bạn tu nhân thiện, nhất định được quả thiện;

Thứ ba: **“Sở cư Phật sát”** [Cõi Phật của con]

“Phật sát” là Y chánh trang nghiêm.

Thứ tư: **“Cụ túc vô lượng, bất khả tư nghị, công đức trang nghiêm”** [Đầy đủ vô lượng, chẳng thể nghĩ bàn, công đức trang nghiêm]

“Cụ túc” [đầy đủ] là ý nghĩa viên mãn, ý nghĩa cùng khắp, không có chút nào kém khuyết, mới gọi là cụ túc.

“Cụ túc vô lượng” [đầy đủ vô lượng] bốn cái chữ này chính là siêu thắng cõi nước chư Phật. Nguyện vọng của ngài đã hiện thực, Ngài vì chúng ta làm ra chứng minh tốt nhất *“Phật Thị môn trung, hữu câu tắc ứng”*. A Di Đà Phật phát ra cái nguyện này, người thông thường chúng ta nghe rồi cảm thấy là việc này không thể nào, bạn muốn làm Phật thì còn có thể, nhưng còn muốn siêu vượt chư Phật thì làm sao có thể? Nhưng Ngài quả nhiên đã hiện thực rồi, làm Phật phải siêu vượt chư Phật. Cái nguyện này đã hiện thực rồi, vậy thì còn có cái nguyện nào mà không thể hiện thực? Thực tế mà nói là mang đến cho chúng ta lòng tin để tu học không gì sánh bằng. Có người hỏi tôi *“Pháp sư ơi vì sao ông có lòng tin đến như vậy?”* Lòng tin của tôi từ chỗ này mà ra, lòng tin có nguyên do, có căn nguyên, làm gì mà không thể thành tựu chứ.

“Cụ túc” hai chữ này là không có kém khuyết,

hay nói cách khác trong tất cả cõi nước chư Phật, cõi nước chư Phật cư ngụ đều có kém khuyết, chỉ có Tây Phương Tịnh Độ không có kém khuyết. Pháp Tạng làm thế nào xây thành Tây Phương Tịnh Độ? Ở phía trước đã từng nói qua, ngài là tu học thời gian dài, lão sư dạy được tốt, lão sư khéo dạy, học trò khéo học, lão sư không chỉ là đem mười phương thế giới (Ngày nay chúng ta nói chân tướng của vũ trụ nhân sanh), nói cho ngài nghe rõ ràng tường tận, ở trong đây có lý luận, có tánh tướng, có nhân quả, có cảnh giới. Hơn nữa lão sư còn dùng thần lực, đem mười phương cõi nước chư Phật triển hiện ra ở ngay trước mặt ngài, để ngài có thể thấy hết được. Cái thời gian này là ngàn ức tuổi. Ngài nghe rồi, ngài thấy rồi, ngài rất thông minh, ngài làm ra một tập đại thành viên mãn của mười phương cõi nước chư Phật. Mười phương cõi nước chư Phật ưu điểm toàn bộ đều chọn lấy, kém khuyết của mười phương thế giới hoàn toàn được cải tiến, cho nên thế giới Tây Phương Cực Lạc siêu vượt cõi nước chư Phật, do như vậy mà ra.

Cùng một đạo lý như vậy, nếu như chúng ta muốn đem cái đạo tràng này, xây được thập toàn thập mỹ mà không có kém khuyết, chúng ta phải học. Nhưng chỉ ở trong nhà mà nghĩ thì không được, nghĩ nhiều rồi, đầu óc sẽ nghĩ hư, sẽ sanh ra vấn đề, nhất định phải tham học nhiều.

Cư Sĩ Lâm có thiết kế thành lập một phòng khám bệnh, cho nên chúng ta hôm nay đi tham quan Y Viện

Trung Hoa, đi tham học, xem qua ở nơi đó của họ có cái gì tốt, cái tốt thì chúng ta chọn lấy, chúng ta tiếp nhận, nơi đó của họ có khuyết điểm gì, chúng ta hy vọng có thể tránh khỏi, hy vọng có thể cải tiến. A Di Đà Phật thế giới Cực Lạc là do học mà được, không phải chỉ ngồi mà tưởng tượng, vọng tưởng không thể thành được việc, nhất định phải cố gắng mà học tập, bạn mới có thể có thành tựu.

Đại đức xưa nói với chúng ta, một người “*Sống đến già, học đến già, học không hết*”. Đây là thật, ở trong Phật pháp, đời đời kiếp kiếp đang không ngừng tiếp tục tu học, từ sơ phát tâm đến quả địa Như Lai, thời gian học tập vô lượng kiếp, ba Đại A Tăng Kỳ kiếp, chúng ta phải có lòng nhẫn nại, như lý như pháp mà tu học, chúng ta mới có thể có thành tựu.

Cho nên “Cụ túc vô lượng” bốn chữ này ý nghĩa rất sâu, không thể nghĩ bàn, bốn cái chữ này là cảnh giới của Hoa Nghiêm. Đại sư Thanh Lương phân bốn loại vô ngại của “Hoa Nghiêm”: {Lý vô ngại, Sự vô ngại, Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại}. Cái cảnh giới này gọi là pháp giới Nhất chân. Các vị phải nên biết, trong mười pháp giới không có cảnh giới này, trong mười pháp giới thì pháp giới bốn thánh: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật của Thông Giáo, Phật của Tạng giáo có thể đạt đến Lý Sự vô ngại, nhưng Sự Sự vô ngại thì không, Sự Sự vô ngại là pháp giới Nhất chân chân thật, trong mười pháp giới không có, cho nên thật không thể nghĩ bàn. Lại thêm vào “Cụ túc vô lượng bất khả tư

ngì” [đầy đủ vô lượng, không thể nghĩ bàn]. Phía sau nói đến “Công đức trang nghiêm”.

Thứ năm: “Công đức trang nghiêm”

Bốn cái chữ này là tổng kết một đoạn, then chốt ở “Cụ túc vô lượng, bất khả tư nghĩ”. Tám chữ này, chân thật là chúng ta không cách gì tưởng tượng, cũng không nói ra được. Trên kinh Hoa Nghiêm nói “Lục tướng, thập huyền”, đây là tổ sư đại đức của Hoa Nghiêm ngay trong bất khả thuyết mà vì chúng ta nói ra, thực tế là rất hi hữu.

Thí dụ nói “*Một chính là nhiều, nhiều chính là một, nhiều và một không hai*”, đây là Sự Sự vô ngại. Ngày nay chúng ta một không phải là nhiều, nhiều không phải là một, một cùng nhiều nhất định có chướng ngại, một và nhiều vô ngại, chúng ta nghĩ không thông. Lại nói lớn nhỏ dung thông, chúng ta càng không cách gì lý giải. Ngài nói “*Giới tử nạp Tu Di*”: “Giới tử” là hạt rau cải, giống như là hạt mè vậy, còn “Tu di”, chúng ta không nên nói quá lớn, lấy núi Hy-Ma-Lay-A một núi lớn trên địa cầu này của chúng ta, núi Hy-Ma-Lay-A có thể để vào trong một hạt cải không? Bạn thử để vào xem, có thể để vào lọt hay không? Phật ở trên kinh giảng cho chúng ta, núi Tu Di không nhỏ, hạt cải cũng không phình to, có thể để lọt vào trong. Đây cũng là không thể nghĩ bàn, cảnh giới Sự Sự vô ngại. Những nơi khác nói “Rộng hẹp tự tại, dài ngắn đồng thời”, câu này nói là thời gian, quá khứ,

hiện tại, vị lai.

Còn người hiện tại chúng ta nói “Quá khứ không phải hiện tại, hiện tại không phải là vị lai”, ngay trong đó có chướng ngại, chính là câu này. Nếu bạn đột phá được thời gian, siêu việt thời gian, thì quá khứ, hiện tại, vị lai đồng thời tồn tại. Cái đạo lý này các nhà khoa học phương tây đã nói qua, dường như Albert Einstein đã nói qua “Quá khứ, hiện tại, vị lai đồng thời tồn tại”. Thế nhưng vấn đề là hiện tại chúng ta không cách gì trở lại quá khứ, cũng không cách gì bước vào được tương lai, trên lý thì phát hiện rồi, nhưng trên sự thì không làm được. Bồ Tát của thế giới Tây Phương Cực Lạc đều có năng lực này, những người nào? Bao gồm từ những Bồ Tát vừa mới vãng sanh, Bồ Tát hạ phẩm hạ sanh, chỉ cần bạn đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bạn liền có cái năng lực này. Hay nói cách khác bạn chính mình xem thấy quá khứ, quá khứ cái đời này, quá khứ đời thứ hai, quá khứ đời thứ ba, quá khứ vô lượng kiếp, bạn thấy đều xem thấy, cảnh giới của tương lai bạn cũng xem thấy, bạn đột phá được giới hạn của thời không.

Vậy chúng ta muốn hỏi, họ có năng lực gì đột phá được giới hạn này, vì chúng ta cảm thấy rất là khó hiểu. Vì sao khó hiểu? Thực tế mà nói, trong đây có đạo lý là một và nhiều không thể đồng thời, lớn nhỏ không thể dung thông, rộng hẹp không thể đồng thời. Vì sao lại như vậy? Phật nói với chúng ta, những hiện tượng này đều không phải là thật, “*Phàm sở hữu*

tướng, giai thị hư vọng”, “*Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh*”. Kinh văn này chúng ta đọc rất quen thuộc, Phật là nói rõ cho chúng ta, chân tướng sự thật chính là như vậy. Những hiện tượng này làm thế nào mà sanh ra? Là từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, của chính chúng ta mà biến hiện ra. “Mộng huyễn bào ảnh”, bạn phải biết được nguyên do của nó. Sau khi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều không còn, đều buông bỏ, đều vứt bỏ, đều buông xuống, bao gồm tất cả những chướng ngại này thảy đều phá trừ. Đạo lý chính ngay chỗ này, bạn hiểu rõ cái đạo lý này, bạn sẽ không cảm thấy kỳ lạ, bạn mới biết được sự việc là như vậy, là lý đương nhiên. “*Sáu tướng, mười huyền*”³, ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, là hiện tượng đời sống bình thường của mọi người, đó là được đại tự tại.

Ngày nay chúng ta không thể đoạn được vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tập khí quá nặng. Thế giới Tây Phương Cực Lạc được oai thần chư Phật gia trì, được công đức bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, thế nhưng chúng ta muốn đi đến Tây phương Cực Lạc cũng cần phải có điều kiện trình độ thấp nhất. Cái điều kiện này là gì vậy? Không chế phiền não tập khí của chính mình, gọi là “Đối nghiệp vãng sanh”.

Chúng tôi rời khỏi nơi đây mới có mấy ngày, chỉ mới không quá một tuần lễ, niệm Phật đường của chúng ta đang thoái lui, số lần đến của Phật Bồ Tát ít đi, yêu ma quỷ quái thừa cơ hội này lại bước vào, các

vị mỗi ngày ở niệm Phật dường có cảm giác được hay không? Tôi rõ ràng, rất tường tận, cho nên các vị cần phải phẩn chấn lên, dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh để niệm Phật thì Phật Bồ Tát đến nơi đây của chúng ta. Chúng ta có cảm, các ngài có ứng, ý niệm cảm của chúng ta suy yếu, duyên ứng của Phật Bồ Tát liền yếu, ý niệm của chúng ta khởi vọng tưởng, nhất thời phóng túng, Phật Bồ Tát vừa đi yêu ma quỷ quái thừa cơ hội bước vào. Do đây có thể biết chúng ta không được phóng túng.

Trong “Cảm Ứng Thiên” có một câu chuyện, chúng ta mấy ngày này có giảng qua, rất đáng để chúng ta cảnh tỉnh, đây là vào thời xưa: Có một lão Hòa Thượng tham thiên, khi đang ở trong định, xem thấy hai vị pháp sư, trong định xem thấy hai vị pháp sư đang nói chuyện, có rất nhiều thần hộ pháp vây quanh, đứng ở bên cạnh. Qua được một lúc, những thần hộ pháp này đi hết, họ hai người vẫn đang nói chuyện, không bao lâu một đám yêu ma quỷ quái kéo đến, cũng là vây quanh lấy họ, rốt cuộc họ đang nói cái gì vậy? Ban đầu hai vị xuất gia này nói đến Phật pháp, thần hộ pháp vây nhiều chung quanh; sau khi nói xong Phật pháp, nói chuyện phiếm, thần hộ pháp không còn nữa; sau đó nói đến danh vọng lợi dưỡng, yêu ma quỷ quái liền kéo đến.

Ý niệm vừa chuyển, cảnh giới liền thay đổi, đây chẳng phải trên kinh Phật vẫn thường nói “*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”. Đại sư Thiên Thai giảng cho

chúng ta “Bách Giới Thiên Như”, khi chúng ta một lòng hướng Phật, vào lúc này pháp giới Phật hiện tiền, chúng ta chính mình không biết được, bạn phải nên biết được chư Phật hộ niệm. Phật đến cái đạo tràng này của chúng ta, cái đạo tràng này của chúng ta hiện tại là pháp giới Phật, tại vì sao là pháp giới Phật, mọi người trong lòng có Phật, pháp giới Phật hiện tiền, trong lòng một người có Phật, một vị Phật này xuất hiện, trong cái giảng đường này mấy trăm người, mỗi một người trong lòng đều có Phật thì liền có mấy trăm vị Phật xuất hiện, chỉ cần mấy người trong lòng có Phật, những người còn lại một mặt niệm Phật, một mặt vẫn là nghĩ tưởng xằng bậy, chân thật vẫn là nghĩ đến danh vọng lợi dưỡng, vậy cái niệm Phật đường này của chúng ta, thần hộ pháp ít, yêu ma quỷ quái nhiều, thần hộ pháp cùng yêu ma quỷ quái đều có, vẫn tốt họ không gây lộn, họ cũng không làm những việc ồn náo, ở chung vô sự. Những cảnh giới này ở người sáng mắt thấy ra được, rất rõ ràng, rất tường tận.

Cho nên các vị nhất định phải giữ tâm tốt, phải giữ cái tâm Phật, mỗi niệm tâm tương ưng với Phật Bồ Tát, thì cảnh giới đó là thù thắng đến như vậy.

Mỗi niệm tâm tương ưng với Phật Bồ Tát, mỗi niệm cùng đồng với Phật Bồ Tát, khí thể của bạn cùng với người khác, cùng với bình thường tự nhiên không như nhau, ở nơi của bạn ở, người thông thường tiếp xúc với bạn (dùng lời hiện tại mà nói, từ trường không như nhau, từ trường của bạn là từ trường của Phật Bồ Tát),

tự nhiên có thể khiến cho chúng sanh tiếp xúc với bạn đều sanh tâm hoan hỷ, đây chính là sức nhiếp thọ.

Nếu như chúng ta mỗi niệm đều là danh lợi, mỗi niệm đều là tham-sân-si, mỗi niệm đều là việc xấu của người khác, từ trường của bạn lập tức liền bị thay đổi, là một từ trường rất ác liệt, người khác tiếp xúc bạn đều hiềm khích bạn, đều hận là không mau rời khỏi được bạn.

Những tình huống này, tôi nghĩ chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, thường hay qua lại với người khác, nếu như lưu ý mà nói thì bạn sẽ có được cảm xúc, thế nhưng bạn không biết được do nguyên nhân gì. Sau khi học Phật rồi, chúng ta mới biết được là do nguyên nhân gì, cái tâm đó của bạn, một niệm thiện, cảnh giới thiện liền hiện tiền; một niệm ác, cảnh giới ác cũng liền hiện tiền. Cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu ở lòng người, chính ngay trong ý niệm của chính mình, cho nên kiết hung họa phước cũng ngay ở một niệm.

Hôm trước đồng tu chúng ta là cư sĩ Bác trở về từ Pháp, tôi hỏi thử tình hình bên đó. Ông nói với tôi, “Từ trường bên đó vô cùng không tốt”. Ông nói “Xã hội Âu Châu hiện tại, khi đi đến bên đó, liền có cảm giác thân tâm bất an, có chút cảm giác lo sợ”. Ông còn nói với tôi, người Pháp rất tin vào lời tiên tri của Nostradamus⁴, (Nostradamus là người Pháp, ngay đến trẻ nhỏ của người Pháp cũng đều rất quen thuộc đối với ông), thế nhưng cái vấn đề này không cách gì giải quyết. Rất là

đáng tiếc người Pháp không có học Phật, nếu học Phật, cái vấn đề này liền có thể giải quyết, họ chỉ biết được lẽ đương nhiên của nó, mà không biết được lẽ sở dĩ nhiên của nó, còn Phật pháp hiểu rõ được rất thấu triệt. Họ biết được cái thế gian này có tai nạn, còn tai nạn từ do đâu mà đến, tại vì sao có cái tai nạn này, thì họ không biết được. Họ cũng biết được cái tai nạn này là do người thế gian tạo ác mà chiêu cảm ra, thế nhưng họ không cách gì thoát được cái thành kiến đối với tôn giáo. Nhận định người thế gian tạo tác ác nghiệp, Thượng Đế tức giận, muốn trừng phạt thế nhân, người thế gian phải nhận tội, thượng đế đã tức giận. Việc này không cách nào giải quyết, cũng không tìm ra được một người thích hợp để đi khuyên Thượng Đế, không còn cách nào.

Thế nhưng ở trong Phật pháp nói chẳng phải là cái cách nói này, mà nói cái cảnh này là do tâm tạo, vận mạng là do tâm tạo. Cho nên vận mạng có thể thay đổi, kiết hung họa phúc có thể chuyển đổi, quay đầu là bờ. Không thể nói quay đầu cũng không ích gì, quay đầu cũng không ích gì là quan điểm của triết học tôn giáo. Trong Phật pháp quay đầu thì hữu dụng, hồi đầu thì liền có thể tiêu tai khỏi nạn. Thù thắng nhất là tâm của chúng ta phải giữ cái tâm Phật. Tâm Phật là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, giác ngộ, từ bi, giúp đỡ tất cả chúng sanh không điều kiện, bố thí cúng dường tất cả chúng sanh không điều kiện.

Lời nói này của tôi, người nghe nghe rồi. Hiện tại

chúng ta giảng kinh ở nơi đây, đồng tu ở Đài Loan nói với tôi, luôn có mấy mươi vạn đến hơn 100 vạn thính chúng, mắt thịt chúng ta không xem thấy, đều là đường truyền mạng Internet truyền đi, ở trên đường truyền quốc tế người trên toàn thế giới xem rất nhiều.

Mọi người đều biết, gần đây chúng ta ở Singapore thăm viếng các tôn giáo bạn, chúng ta đều nhiệt thành cúng dường, tặng cho một số tiền, giúp cho họ làm những sự nghiệp phúc lợi xã hội. Thế là có một số người hiểu lầm, đại khái “Pháp sư Tịnh Không rất có tiền”, thế là có rất nhiều người hóa duyên đều đến tìm tôi. Kỳ thật tiền ở đâu mà có? Tôi làm gì có nhiều tiền đến như vậy. Đây là có một số đồng tu, biết được tôi đang làm công tác đa nguyên văn hoá, hòa thuận chủng tộc, hòa thuận tôn giáo, họ khẳng định đối với cách làm cách nghĩ này của tôi, thế là mang tiền đến tán trợ tôi, tiền là từ do đây mà đến. Số tiền này chỉ định là làm cái việc này, không hề chỉ định tôi đi làm sự nghiệp từ thiện. Cho nên thông thường đoàn thể từ thiện đến tìm tôi, tôi thích mà không thể giúp. Trong đây đương nhiên có không ít là đoàn thể Phật giáo, nhưng những người đưa tiền đến cho tôi không có chỉ định muốn giúp đỡ sự nghiệp từ thiện Phật giáo, họ không hề nói như vậy, vậy thì tôi không thể động vào, họ chỉ định là bảo tôi làm hòa thuận tôn giáo, hòa thuận chủng tộc dùng vào cái hướng này. Tôi nhận ủy thác của họ, giúp đỡ họ làm chút việc tốt. Cho nên mọi người vạn nhất không nên hiểu lầm. Bạn xem ở Cư Sĩ Lâm, ở bất cứ đạo tràng nào, đồng tu cúng dường những bao đỏ cho

tôi, tôi đều không có mở ra, không hề xem qua, toàn bộ đều tặng cho đạo tràng, tôi ở bất cứ đạo tràng nào, thì tặng cho đạo tràng đó, tôi chưa lần nào xem qua. Tôi cũng không hóa duyên, tôi cũng không hướng đến người khác xin một xu nào. Tôi cảm thấy người xưa triều nhà Đường nói lời rất hay, nói được rất tuyệt “*Nhiều một việc không bằng ít đi một việc*”, còn cư sĩ Bàn Uẩn nói “*Ít một việc không bằng không việc gì*”. Người ta cúng dường bao đồ cho tôi, tôi thấy đều đầy qua hết, vô sự. Nếu tôi nhận vào rồi, vậy thì nhiều hơn một việc rồi, tôi không nhận thì vô sự. “Vô sự” còn tốt hơn nhiều so với “Hảo sự”. Giáo huấn của cổ thánh tiên hiền tôi hiểu được, tôi nỗ lực học tập, tôi được thọ dụng. Tôi cũng dạy mọi người, cũng khuyến cáo mọi người, đặc biệt là các đồng tu xuất gia, chân thật nếu muốn ngay một đời trên đạo nghiệp có được thành tựu, tốt nhất nên học đại sư Ấn Quang, quyết định sẽ có thành tựu.

Đại sư Ấn Quang việc thứ nhất: Không nhận đệ tử xuất gia. Bạn phải nghĩ đến đệ tử xuất gia không dễ nhận, phiền phức rất to, đại sư ngài thị hiện ra việc này, rất có đạo lý. Cũng có lẽ các vị có người hỏi, đi theo bên cạnh tôi không phải có rất nhiều đồ đệ xuất gia hay sao? Tôi xin nói với mọi người, không phải là tôi nhận, tôi không có, là Hàn Quán trưởng nhận, cho nên những người này có thể xuất gia, phải cảm ơn Hàn Quán trưởng, tri ân báo ân, không có Hàn Quán trưởng, thì các vị không có duyên phận của người xuất gia, bà nhận vào. Ngày trước đạo tràng Thư Viện Đài Bắc bà

xây dựng, tôi không xây, tôi quyết định không xây đạo tràng, đạo tràng của bà xây, bà nhận những người xuất gia này vào. Cho nên sau khi bà vãng sanh, sau đó lại có người tìm tôi xin xuất gia, tôi không thể độ, tiếp tục có người đến tìm tôi xuất gia, nếu tôi thể độ, đó là tôi nhận.

Việc thứ hai: Cả đời không xây đạo tràng. Làm khách không làm chủ, tự tại, làm người chủ không tự tại. Làm người khách, tôi ở nơi đây, phòng ốc bị dột, có dột cũng không liên quan gì với tôi, là việc của họ, nhà bị hư rồi không thể ở được nữa, thì tôi phải mau ra đi. Bạn nói xem tự tại dường nào! Người chủ thì có phiền não, cho nên nhân sanh an vui là chính mình tạo, thống khổ cũng là chính mình tìm, không phải do người khác cho bạn.

Ấn Tổ việc thứ ba, ngài là ước hẹn với chính mình, không truyền giới, không làm truyền giới sư cho người. Cả đời ngài không truyền giới, trừ khi bình thường Tam quy ngũ giới, việc này thì được, Tam quy ngũ giới thì được, còn ngài không làm truyền giới sư.

Chúng ta nghĩ xem, ngài là tấm gương tốt của chúng ta, là mô phạm của chúng ta, cả đời làm công tác hoằng pháp lợi sanh, làm cho cái tâm định lại, kiên trì tín nguyện của chính mình. Nếu làm vậy thì cả đời của chúng ta có bảo đảm hay không? Không nên cho rằng bạn chính mình xây một cái đạo tràng, nhận được rất nhiều đồ đệ, tương lai khi già rồi, sẽ có người người

chăm sóc bạn, không đáng tin.

Cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói với tôi, pháp sư Hoàng Truyền mọi người đều biết, phước báo bao lớn, nhận được không ít đồ đệ, khi bệnh nặng một đồ đệ cũng không có. Kết quả có người mắng đồ đệ của ông, “*Sư phụ của ông bị bệnh, bệnh nặng đến như vậy, các người tại vì sao không ai chăm sóc hết vậy?*” Thế là đồ đệ thương lượng với nhau, cuối cùng mời một hộ lý đến chăm sóc, hộ lý chăm sóc được rất chu đáo, lão Hòa Thượng ngày ngày ngủ ngon giấc. Kết quả Lý Mộc Nguyên rất thông minh, vị hộ lý này cho lão Hòa Thượng uống thuốc ngủ, len lén lấy loại thuốc đó ra, lấy từ trong miệng ra, đem đi hóa nghiệm, là thuốc an thần. Hộ lý rất thông minh, để lão Hòa Thượng một ngày từ sớm đến tối ngủ say, thì không việc gì rồi. Cho nên đừng thân đồ đệ, thân đồ đệ đều là như vậy, sẽ không chăm sóc bạn. Tất cả giao cho Phật Bồ Tát thì tốt. Đây là đại sư Chương Gia dạy cho tôi, chỉ cần bạn chân thật phát tâm, vì Phật pháp, vì chúng sanh, cả đời của bạn Phật Bồ Tát sẽ chăm sóc, đáng tin hơn bất cứ thứ gì. Nuơng vào người không đáng tin, nuơng vào Phật Bồ Tát thì chân thật đáng tin.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến đây thôi. A Di Đà Phật.

(VCD 103)

Mời mở quyển kinh, khoa hội thứ 6, đêm xuống hàng thứ 5, bắt đầu xem từ “Quốc độ thù diệu”:

NGUYỆN THỨ NHẤT: Nguyên trong nước không có ác đạo

CHÁNH KINH: “Vô hữu địa ngục, ngạ quỷ, cầm thú, quyền phi duyên động chi loại”

[Dịch nghĩa: Không có địa ngục, ngạ quỷ, cầm thú, bò bay máy động, hết thấy chúng sanh]

A Di Đà Phật bốn nguyện 24 chương, bao gồm 48 nguyện. Trong chương thứ nhất, 4 câu phía trước là tổng thuyết, phía sau chính là biệt thuyết của 48 nguyện. Câu này chính là Nguyên Thứ Nhất trong biệt thuyết “Quốc vô ác đạo nguyện” [1- Nguyên trong nước không có ác đạo].

Kinh văn xem ra dường như rất là phổ biến, thế nhưng ý nghĩa rất là sâu rộng. Mười phương thế giới, dùng tri thức khoa học hiện tại của chúng ta, cũng có thể hiểu rõ được một phần, thế nhưng không cách gì hiểu được một cách thấu triệt. Tất nhiên khoa học của chúng ta nếu như cùng với ngoài thái không, hiện tại gọi là người ngoài hành tinh mà so sánh, thì khoa học của chúng ta vẫn là tương đối thấp kém. Người ngoài

thái không thường hay đến nơi này của chúng ta, nhưng chúng ta vẫn không cách gì đi đến nơi chỗ của họ để tự do tham quan du lịch, vẫn làm không được, cho nên khoa học kỹ thuật của chúng ta không bằng như họ.

Mà mười phương thế giới, ngày nay chúng ta gọi là tinh cầu, nhà Phật gọi là thế giới, ở ngay trong thái không vô lượng vô biên tinh cầu, có một số sinh vật cao đẳng, cư trụ những tinh cầu đó rất nhiều. Quyết định không thể nói, (ngay trong thái không tinh cầu nhiều đến như vậy) chỉ có trên địa cầu có người cư trụ, trên các tinh cầu khác không có. Lời nói này nói được quá bảo thủ.

Cho nên Phật nói với chúng ta vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, đều có chúng sanh hữu tình cư trụ. Thế nhưng đại đa số trong những cõi nước này, trong đó đều có ba đường ác, không có tinh cầu nào mà không có ác đạo, đều có, không quá nhiều, cái không quá nhiều này, là cùng nơi có ba đường ác làm so sánh, đó là không có nơi chốn của “Có ba đường ác” nhiều.

Đây là nguyện thứ nhất trong biệt nguyện của A Di Đà Phật. Nguyện thứ nhất chúng ta có thể suy nghĩ ra mà biết, một nguyện quan trọng nhất.

A Di Đà Phật ở nhân địa là Bồ Tát Pháp Tạng, Bồ Tát Pháp Tạng khi tham học, xem thấy chúng sanh loại này quá khổ, hy vọng tương lai trong thế giới của ngài, không có những chúng sanh này, cho nên cái thế giới

đó gọi là thế giới Cực Lạc, vui ở chỗ đó? Không có những ác đạo. Chúng ta phải biết, trong đây đã nói, “*Nga quý, địa ngục, cầm thú, quyền phi nhuyển động*” [bò bay máy động, hết thả chúng sanh] là đường súc sanh, những thứ ở nơi đó của họ từ đâu mà có?

Chúng ta phải nên biết, A Di Đà Phật thế giới Cực Lạc có thể không có, tại vì sao thế giới này chúng ta có? Không chỉ có ba đường ác, mà ngay cõi người thế gian hiện tại chúng ta đời sống đều rất là khổ. Chúng ta bình lặng mà quán sát, có rất nhiều người đời sống vẫn không sánh bằng súc sanh, nga quý. Bạn xem thấy cõi nga quý, có tiểu quý vương, có sơn thần, có thổ địa. Ở Singapore có rất nhiều nơi thờ “Đại Bá Công”, bạn xem thấy mừng một, mười lăm có bao nhiêu người đi cúng bái, tiểu quý thần đó cũng không tệ, tôi nghĩ đời sống con người chúng ta vẫn không bằng như họ. Đạo lý trong đây chúng ta phải tường tận tại vì sao A Di Đà Phật đem việc này để vào nguyện thứ nhất? Thực tế mà nói không hy vọng xem thấy chúng sanh chịu khổ. Đây là lòng từ bi, nhà Phật gọi là đại từ đại bi, khổ quả nhất định có cái nhân của khổ, nhân khổ là nhân ác. Về sau còn tỉ mỉ mà nói, nghiệp nhân của địa ngục, đương nhiên rất là phức tạp. Phật ở trong kinh “*Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện Kinh*” đã nói được rất rõ ràng, “*Năm nghịch, Mười ác*”, họ làm những sự việc này họ mới đọa vào địa ngục.

Địa ngục từ do đâu mà có?

Quyết không phải do người tạo ra, cũng không phải là Thượng Đế tạo, cũng không phải là Diêm La Vương tạo, mà là chúng ta chính mình làm ác nghiệp chiêu cảm ra, bạn tạo tác ác nghiệp, trong tự nhiên liền có những quả báo này hiện tiền, tự làm tự chịu, đó là chánh lý.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có ba đường ác, đây liền nói với chúng ta một sự thật, người thế giới Tây Phương Cực Lạc quyết định không có tạo ác, hay nói cách khác quyết định không có người tạo tác “Năm nghịch, Mười ác”, không có người tạo nhân, thì nơi đó không có cái quả báo này.

Tại vì sao người ở tây Phương Cực Lạc không tạo nhân ba đường ác:

Ở nơi đó, không tạo cái nghiệp nhân này là do:

Việc thứ nhất: Thế giới Tây Phương Cực Lạc là thế giới mới hưng khởi, tuyệt nhiên không phải rất cổ xưa, năm tháng rất trẻ, ở trên kinh chúng ta đều đọc qua, A Di Đà Phật thành Phật đến nay mới chỉ có mười kiếp, cho nên cái thời gian này rất ngắn. Cái thế giới nào đều là tương đối cổ xưa, đều là trải qua vô lượng kiếp, nó mới mười kiếp, cho nên rất mới, cái thế giới mới thành tựu này.

Những người trong đó từ đâu mà đến? Không phải là sanh ra lớn lên nơi đó, là từ các nơi di dân đến

nơi đó, mười phương thế giới di dân đến. A Di Đà Phật đối với những người di dân này, kiểm soát cửa khẩu rất chặt, thận trọng lựa chọn, nếu như bạn tâm ác hạnh ác, thì bạn không thể đi được, ngài không để bạn đi. Cho nên phàm hễ là người sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, đều là người tốt. Đây là điều kiện thứ nhất.

Tuy nhiên, chúng ta xem thấy có một số người ác niệm Phật cũng vãng sanh, đó là việc thế nào vậy? Chúng ta xem thấy người đó là người ác, A Di Đà Phật xem thấy người đó không phải là người ác, xem thấy người đó là người thiện, vì chúng ta chỉ xem thấy một đời của một người, xem thấy họ hiện tiền, còn A Di Đà Phật xem thấy đời đời kiếp kiếp của họ, trong đời quá khứ đời đời kiếp kiếp tích lũy công đức, ngay đời này đã làm một chút việc hòe hòe, vậy cũng không hề gì, họ lập tức liền sẽ quay đầu. Cho nên A Di Đà Phật chọn lựa đối với thiện ác, cao minh hơn nhiều so với chúng ta, ngài từ nơi tâm địa mà nhìn, ngài từ túc căn để quán sát: Thật có thiện căn, đây là một nhân tố thứ nhất; Nhân tố thứ hai là giáo hóa. Một số người tốt này sanh đến thế giới Cực lạc, người tốt là hảo tâm hảo hạnh, thế nhưng nếu như đem cái tâm hạnh tốt giữ được lâu dài không phải là việc dễ dàng. Thế gian này này chúng ta có người hảo tâm, hành vi cũng rất tốt, thỉnh thoảng cũng làm việc xấu, do nguyên nhân gì vậy? Hoàn cảnh bên ngoài không tốt, mê hoặc họ, nhất thời mê hoặc, loại người này thường có. A Di Đà Phật biết được những sự thật này, cho nên ngài mỗi ngày giảng kinh nói pháp dạy học, phải vĩnh viễn gìn giữ thiện hảo của

bạn, không đến nỗi thoái chuyên, không đến nỗi bị mất đi, chỉ có một biện pháp chính là dạy học.

Cho nên Trung Quốc mấy ngàn năm trước, lão tổ tông chúng ta hiểu được cái đạo lý này, cho nên ở trong “Lễ Ký” “Học Ký”, đã có một câu nói rất nổi tiếng. “Học Ký” là giáo dục triết học cổ xưa nhất của chúng ta, có nói “*Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*”⁵. Thế giới Tây Phương Cực Lạc đã làm được triệt để câu nói này. Không chỉ A Di Đà Phật chính mình đích thân dạy học, giảng kinh nói pháp chưa từng gián đoạn, hơn nữa còn mời mười phương thế giới chư Phật Như Lai, chư đại Bồ Tát, thường đến thế giới Tây Phương Cực Lạc để giảng kinh, để dạy học. Cho nên thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng giống y như một trường đại học vậy, sanh đến nơi đó rồi, không luận bạn muốn học bất cứ khóa học nào, đều có, đều là thầy giáo cao minh bậc nhất thế xuất thế gian, thiện tri thức chân thật, ở nơi đó giúp cho bạn. Cho nên ở nơi đó không có duyên thoái chuyên, bạn muốn thoái chuyên, không có cơ hội, những người bạn tiếp xúc đều là thiện nhân, việc mà bạn tiếp xúc đều là việc tốt, quyết định không có ác duyên, đoạn hẳn ác nhân ác duyên, quả báo ác đương nhiên sẽ không có. Đây là thế giới Cực lạc, đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm bậc nhất không thể nghĩ bàn.

Chúng ta ở cái thế gian này, cảm thụ của mấy mươi năm này không được vừa ý lắm, không dễ trải qua, chân thật gọi là “Việc không vừa lòng thường hay

đến tám chín”, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, một việc không vừa ý cũng không có. Cho nên hai cái thế giới này, chúng ta làm một thí dụ, thì đương nhiên sẽ rất bằng lòng di dân đi để thế giới Cực Lạc.

Cái quyển sách này, chính là Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta giới thiệu thế giới Tây Phương Cực Lạc, khuyên bảo chúng ta di dân đi đến nơi đó. Phần này là “Phát đại thệ nguyện thứ sáu”, phần này là A Di Đà Phật chính mình giảng, là kinh điển căn bản của Tịnh Độ. Chúng ta thấy Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta giới thiệu thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở ngay trong toàn bộ kinh này, mỗi câu mỗi chữ đều có quan hệ với cái thiên này, đều là nói rõ cái thiên này, chỗ này đã nêu ra ba đường ác, chúng ta phải đem ác đạo đơn giản giới thiệu qua.

Một là: “Địa ngục”

Địa ngục là gì?

“Địa ngục” là một tên gọi, ý nghĩa của nó nhất định phải rõ ràng, không thể nói dưới đất có một giám ngục. Nếu bạn như vậy mà xem thấy, thì đây là “*Y văn giải nghĩa ba đời chư Phật đều bị hàm oan*”, bạn hiểu sai đi cái ý nghĩa này rồi.

Ý nghĩa của hai chữ “Địa ngục” này là “Khô địa”, cũng chính là nói tình hình đời sống của một xã hội rất khổ, thì gọi là địa ngục. Ở trong sáu cõi, chúng

sanh trong cõi này so với năm cõi khác đều khổ hơn, rất là khổ sở. Cho nên khi người xưa dịch kinh, nói có 4 ý nghĩa:

Cái ý nghĩa thứ nhất: Ở trong đây không có thọ vui, chỉ có khổ, không có vui;

Cái ý thứ hai: Dù Phật Bồ Tát rất từ bi muốn giúp đỡ họ, cũng không thể giúp được, Phật Bồ Tát muốn cứu tế họ, cũng không có cách nào. Vì sao vậy? Nghiệp chướng quá nặng. Thí dụ ở trong đường nạ quý, mọi người đều biết, có một loại quý gọi là Diệm Khẩu. Diệm khẩu là trong miệng phun ra lửa, họ đói khát rất khổ. Bạn muốn giúp họ, tặng một ít đồ để họ ăn, nó vẫn chưa đến bên miệng thì bị cháy hết, không thể nào ăn uống, ngay đến nước cháo cũng không thể uống, đều bị lửa cháy hết. Đây chính là nói bạn muốn cứu họ, muốn giúp cho họ cũng không thể giúp, bạn nói xem việc này thống khổ cỡ nào.

Cái thứ ba là ngu si, không mở trí tuệ, hoàn cảnh cư ngụ rất là tối tăm, họ không thể thấy được mặt trời trăng sao ban ngày, không trung như khói mù mịt, đám khói rất dày. Cho nên mới gọi nó là Địa ngục.

Địa ngục ở chỗ nào vậy?

Có phải ở trong lòng đất hay không? Có một số kinh đích thực nói dưới lòng đất của chúng ta, dưới lòng đất qua 500 do tuần nơi đó chính là địa ngục 500

do tuần rớt cuộc cái cự ly này bao xa vậy? Đây là đơn vị cách tính độ dài của Ấn Độ, đại đức dịch kinh thời xưa, đã dịch cũng không thể xác định, có người dịch 80 dặm của chúng ta là một do tuần, có người dịch 60 dặm là một do tuần. Thế nhưng một dặm của người xưa, cùng lý trình hiện tại của chúng ta, đo tính đều không như nhau, như trên kinh Phật đã nói, Thích Ca Mâu Ni Phật thân cao, cao hơn một trượng, một trượng sáu, gọi là kim thân trượng sáu. Hiện tại nếu chúng ta nghe được kim thân trượng sáu, ngay trong tưởng tượng của chúng ta, vậy thì đại khái phải cao hơn gấp 3 lần người bình thường chúng ta, đáng vấp cao to như vậy xem thấy sẽ chết khiếp. Đích thực trên kinh ghi chép là kim thân trượng sáu, thế nhưng cái thước vào lúc đó, ngắn hơn so với thước hiện tại của chúng ta. Đại sư Hoằng Nhất gần đây, ngài đã từng làm qua khảo chứng, thiên khảo chứng này hội tập ở trong “Luật Học Tam Thập Tam Chứng”. Tôi đã xem qua, khảo chứng của ngài, lúc đó là dùng loại thước gì, đại khái giống như thước chợ của chúng ta hơn 5 tấc một chút, vẫn chưa đến 6 tấc, như vậy cho thấy, kim thân trượng sáu cắt bớt đi phân nửa là tám thước, tám thước thì chúng ta liền sẽ gập đầu, Thích Ca Mâu Ni Phật đáng vấp cao như vậy, cũng không xem là quá cao, cao hơn người thông thường chúng ta một chút, không cao hơn quá nhiều, nếu so một người cao thông thường thành một người, trở thành hai người. Vậy không phải biến thành quái vật rồi sao? Cho nên nhất định phải biết, thước đo vào thời đó, cùng với tiêu chuẩn hiện tại chúng ta dùng là

không như nhau.

Địa ngục là hóa sanh. Trên kinh nói với chúng ta, có cái thì dưới đáy biển, có cái thì dưới lòng đất, có cái ở nơi đồng trống, cũng có cái bên bờ sông bờ biển, hoàn toàn là xem người tạo tác tội nghiệp địa ngục, họ tạo tác nặng hay nhẹ, nó là cảnh giới biến hiện ra.

Khi tôi mới bắt đầu học Phật, lão cư sĩ Chu Kính Vũ kể cho tôi nghe một câu chuyện, câu chuyện này là thật, không phải lừa gạt người, đích thực có một cái sự thật này: Cuối năm nhà Thanh, có một người làm quan, tên thì tôi quên rồi, có thể tìm ra trong trước tác của ông, dường như ông có trong một quyển “*Bát Đại Nhân Giác Giảng Ký*”⁶, nhắc đến sự việc này, tôi nhớ không được rõ ràng. Vào triều nhà Thanh, làm quan cuối triều nhà Thanh, đại khái có một số nơi có tai nạn, Hoàng Đế phái ông đi cứu tai, mang tiền đi cứu tai, ông chiếm đoạt hết tiền đi cứu tai, cho nên rất nhiều người trong khu tai nạn không có cơm ăn áo mặc, đói chết, lạnh chết rất nhiều người. Không được bao lâu, nhà Thanh cũng mất nước, sau khi dân quốc thành lập, nhà Thanh mất nước, người này liền làm công, ở trong tô giới của nước ngoài, rất có tiền. Vào lúc đó đã làm tham quan, vẫn xem là không tệ, vẫn còn có chút lương tâm, chính mình biết được đã làm ra những việc sai lầm, cho nên đến cuối đời cúng bái khắp nơi, khắp nơi bái Phật, sửa cầu bồi lộ, tận lực làm việc thiện, trong xã hội gọi ông là người đại thiện. Tiền từ do đâu mà có vậy? Lấy từ tiền cứu tai mà có để làm người đại thiện.

Như vậy qua được vài năm, ông chết rồi, sau khi chết, người trong nhà rất đau lòng, ông có rất nhiều bà vợ, nghe nói là bà vợ thứ tư rất là nhớ thương ông. Đúng vào lúc đó ở Thượng Hải, có một người Pháp thông linh, có thể tìm ra được linh hồn của người mất trong nhà, nói chuyện với bạn, nhưng thù phí dụng rất cao. Bà nghe có được sự việc như vậy, liền đi tìm người thông linh người Pháp này, ông đã nhận tiền rồi, sau đó tìm rất lâu cũng tìm không thấy, ông cảm thấy rất là kỳ lạ. Sau đó nói với bà, ông nói:

- Tuyệt đối tôi không hề lừa gạt bà, tôi thật không tìm ra được.

Ông nói:

- Nếu như ngay trong thân thích bạn bè của bà, có một người mới qua đời, tôi chỉ nhận phân nửa tiền, tôi sẽ tìm cho bà, để chứng minh cho bà, để bà tin tưởng.

Sau khi bà nghe lời nói này rồi nửa tin nửa nghi, cũng vừa lúc con trai lớn của chồng bà mất, người con trai này không phải là bà sanh ra, con trai lớn chết, bà liền tìm chị em các bà đến, mời người Pháp đó tìm. Quả nhiên không bao lâu thì tìm ra được, tìm được liền nhập lên một người, âm thanh nói chuyện hoàn toàn giống như đại thiếu gia vậy. Họ liền hỏi anh ấy, tình hình của sau khi chết, anh đều nói hết, sau đó liền hỏi anh ấy, bà hỏi:

- Tại vì sao không tìm được ba của anh?

Anh nói với bà:

- Nghe nói ông đã đọa địa ngục rồi.

Việc này người nước ngoài nói, Địa ngục thì ông có cách nào, ông không thể tìm được. Bà nói:

- Ông là một người đại thiện, cả đời tận lực làm việc tốt, ngày ngày lạy Phật tụng kinh, làm sao có thể đọa địa ngục?

Anh con trai lớn của họ nói, đã nói ra cái sự việc ông lấy số tiền đi cứu tế. Anh nói:

- Sự việc này không có người nào biết, ở Thượng Hải vẫn còn một bạn cũ của ông, ngày trước là đồng nghiệp với ông, trong đó có một hai người biết rõ tình hình sự việc này, các bà đi hỏi ông ấy thì liền biết được.

Thế là bốn bà dì này, đi tìm một người bạn cũ của chồng mình, người thời trước rất đôn hậu, bạn làm ra việc ác, người ta cũng không nói, kết quả sau khi người nhà tìm được. Vị lão tiên sinh nói đúng là có việc đó, thế nhưng rốt cuộc ông đã nuốt lấy bao nhiêu tiền thì không thể biết, thì không có người nào biết. Đọa A Tỳ Địa Ngục, người thông linh không thể tìm được. Bạn thử nghĩ xem, đã làm những việc ác này, tuy là ngày ngày lạy Phật, tụng kinh bồi đắp, vẫn không thể được,

vẫn là phải chịu quả báo, ngay lúc khi tạo ác nghiệp không biết được, sau khi đọa lạc ác đạo hồi hận không kịp, không còn kịp nữa.

Đây là lão cư sĩ Chu nói với tôi, ông chính mắt nhìn thấy, vào lúc đó ông ở Thượng Hải, biết được những sự việc này.

Ngoài ra còn có một việc, chứng minh địa ngục là hóa sanh, nhạc phụ của lão cư sĩ Chu Kính Vũ, ở Trung Quốc là một bậc thầy văn học rất nổi tiếng, vào lúc đó không gọi là văn học, gọi là bốc học, bốc học bậc thầy, tiên sinh Chương Thái Viêm. Đại khái có không ít người đã nghe qua “Chương Thái Viêm” cái tên tuổi này, đó cũng là nhà cách mạng đầu năm dân quốc, tiên sinh Chương là một người rất chánh trực, từng bị Viên Thế Khải giam ở trong nhà lao, đã giam hơn một tháng, tội danh gì vậy? Không mắng Viên Thế Khải, Viên Thế Khải tức giận liền giam ông vào trong ngục. Tại vì sao ông không mắng Viên Thế Khải, ông nói: *“Con người này không đáng để ta mắng”*. Viên Thế Khải nghe được rất tức giận, bắt ông đem nhốt hơn một tháng, không đáng được ông mắng. Chính ngay khi ông ra ngục, Đông Nhạc Đại Đế mời ông đi làm phán quan. Ở nơi đại lục thì biết được ngũ nhạc: Đông Nhạc là Đại quỷ vương, trên ông là vua Diêm La, vua Diêm La quản Ngũ nhạc, Đông nhạc quản 5 tỉnh. Phán quan là chức vụ gì vậy? dùng chức vụ hiện tại để làm thí dụ chính là bí thư, bí thư của Đông Nhạc Đại Đế. Địa vị này rất cao, buổi tối mỗi ngày, có hai quỷ nhỏ khiêng

kiểu đến đón ông đi làm, sáng sớm khi gà gáy thì đưa ông trở về. Rất khổ cực, ngày đêm đều không được nghỉ ngơi, ban ngày thì có việc của ban ngày, buổi tối còn phải đi làm ở Nam tào Địa phủ. Ông biết được rất nhiều đối với tình hình của quỷ thần, khi ngồi nói chuyện với một số bạn bè, thường nói cho người nghe, ông nói ông đã từng có một lần khuyên Đông Nhạc Đại Đế, đem hình phạt “Cột đồng” trong địa ngục bỏ đi, cột đồng là gì vậy? Là một cây cột bằng đồng đốt lên đỏ rực, để cho người thọ tội ôm lấy, ông nói việc này vô cùng tàn khốc, hy vọng Đông Nhạc Đại đế, như dùng lời hiện tại mà nói là chúng ta không có lòng nhân, loại hình phạt tàn khốc này phải nên phế bỏ. Sau khi Đông Nhạc Đại Đế nghe rồi mỉm cười, phái hai tiểu quỷ, nói ông chính mình vào hình trường mà xem, đi tham quan, hai tiểu quỷ này dẫn ông đi. Sau khi đi một đoạn, tiểu quỷ liền nói với ông: “Hình trường chính ngay chỗ này, ông xem đi”. Ông vào xem không hề xem thấy gì, mới bỗng nhiên hiểu ra, cái quả báo này là do nghiệp lực chính mình biến hiện ra, không phải do người tạo ra. Cho nên bạn không có loại tội nghiệp này, đến địa ngục bạn cũng không hề xem thấy. Vậy mới tường tận lời trên kinh Phật nói có đạo lý.

Trên kinh Địa Tạng nói với chúng ta, Địa ngục chỉ có hai loại người có thể thấy được: Một loại người tạo tác nghiệp địa ngục, quả báo hiện tiền, họ phải đi chịu tội; Ngoài ra một loại là Bồ Tát, Bồ Tát đến địa ngục độ chúng sanh. Các vị ở trên Kinh Địa Tạng xem thấy nữ Bà La Môn, đó là hiếu nữ, niệm Phật một ngày

một đêm, chân thật niệm đến nhất tâm bất loạn, “Sự nhất tâm bất loạn” tương đương quả vị A La Hán, cho nên cô có năng lực tham quan địa ngục, du lịch địa ngục. Còn nếu như không phải Bồ Tát, không phải A La Hán, bạn ở ngay trước cửa địa ngục, bạn cũng không thấy được. Đây là nói rõ tình hình của địa ngục. Cái khổ của quả báo địa ngục trên “Kinh Địa Tạng” nói được rất rõ ràng, chủng loại nhiều, thời gian dài, đều nói không hết.

Tuy nhiên, chúng ta cũng đã từng xem thấy trong sách cổ, có một số người đọa địa ngục, thế nhưng không bao nhiêu năm, con người này lại đến lại nhân gian, hoặc là lại đến lại đường súc sanh. Vậy thì quả báo trong địa ngục đã nói, đều là dùng kiếp để tính đếm, thời gian dài dùng kiếp để tính. Thế là có một số người liền hoài nghi, tại vì sao thời gian dài đến như vậy, nhưng chúng ta xem ra cũng không dài, không bao lâu thì họ lại trở ra rồi, họ làm ngựa quỳ, họ làm súc sanh, hoặc giả là lại đến cõi người.

Ở đây hiện tại nói lời nói này mọi người liền dễ hiểu, duyên cớ gì vậy? Thời gian không như nhau, nhân gian chúng ta một năm, trong địa ngục chính là một ngàn năm, tục ngữ chẳng phải thường hay nói “Qua ngày như năm”. Địa ngục khổ, qua ngày như năm, cho nên thời gian không phải là thật, thời gian là khái niệm trừu tượng mà tạo ra. Trên địa cầu chúng ta có thời gian sai biệt, trên các tinh cầu khác cũng có sai biệt, thái dương hệ tám cái tinh cầu này, nếu như là dùng tinh

cầu đi quanh mặt trời một vòng gọi một năm, thì sai biệt thời gian rất lớn. Tinh cầu của chúng ta đi quanh thái dương hệ một vòng là 365 ngày, Hải Dương Tinh, Minh Vương tinh đi quanh mặt trời một vòng, dùng thời gian địa cầu của chúng ta mà tính thì phải một hai trăm năm, cái vòng của nó thì quá lớn, thời gian sai biệt khác nhau. Cho nên thời gian sai biệt của ba đường ác cùng nhân gian chúng ta rất lớn, bị chịu tội ở trong địa ngục, đích thực là thời kiếp rất lâu rất dài, thông thường đều là dùng đại kiếp để tính đếm.

Nghiệp nhân của địa ngục là 5 nghịch 10 ác. Trong 5 nghịch 10 ác, nhân tố thứ nhất là tâm sân hận nặng. Cho nên nhà Phật thường nói sân hận đọa địa ngục. Có lúc chính chúng ta có tâm sân hận, mà chính mình không hề biết. Cho nên người học Phật, đầu óc phải tường tận, mỗi giờ mỗi phút phải có thể quán sát hành vi đời sống của chính mình, khi chúng ta gặp những việc không vừa ý, trong lòng có chút không vừa lòng, có một chút không vui, đều là khởi tác dụng của tâm sân hận. Bạn không nên xem cái tác dụng này rất nhỏ, cho rằng loại tác dụng này rất bình thường, không có sai biệt gì quá lớn, bạn nghĩ như vậy thì sai rồi. Từ cái điểm bất bình phần hận nhỏ nhỏ này, liền biết được chính mình tâm sân hận nghiêm trọng, nếu như mỗi ngày đều có mấy lần. Ngay trong một đời này của bạn tích lũy lại thì thật là không thể tưởng, tích ác nhỏ thành ra ác lớn, tương lai đọa vào trong địa ngục, vẫn không biết tại vì sao mà đọa, bạn thấy có oan uổng hay không?

Cho nên Phật dạy chúng ta đoạn “Tham-Sân-Si”, phải thường hay xem thấy chỗ tốt của tất cả chúng sanh, thường hay nghĩ đến thiện hạnh của tất cả chúng sanh, không nên nghĩ đến lỗi lầm của người ta, không nên ghi nhớ ác hạnh của người. Nếu bạn nghĩ đến những thứ này, nhớ đến những thứ này, tương lai bị hại là chính mình, không phải người khác, tại vì sao chính mình không vượt qua được chính mình?

Tội ngũ nghịch, đây là nêu ra tội nghiệp cực trọng:

Thứ nhất và thứ hai: Giết phụ thân, giết mẫu thân.

Ân đức của cha mẹ to lớn, ngay đến Phật Bồ Tát thường hay tán thán trong các kinh điển, Phật dạy người câu thứ nhất chính là “Hiếu dưỡng cha mẹ”. Cho nên giết hại cha mẹ quyết định đọa A Tỳ Địa Ngục,

Thứ ba là: “Giết A La Hán”.

A La Hán ở thế gian này, thực tế mà nói bạn muốn tìm cũng không tìm ra được, do đó cùng đồng với tội giết A La Hán, chính là lão sư. A La Hán là thiện tri thức, lão sư tốt, đức hạnh của họ, học vấn của họ, ảnh hưởng của họ, đủ có thể giáo hóa chúng sanh một phương, người một phương chúng ta đều được giáo huấn của họ, đều được lợi ích của họ, đây là thiện tri thức, bạn giết hại loại người này, kết cái tội này không phải chỉ kết tội đối với họ, làm cho người của cả một khu vực, đều mất đi một lão sư tốt, không có người

dạy bảo, cho nên cái tội này rất nặng. Đây cũng là đọa vào A Tỳ Địa Ngục.

Thứ tư là: “Làm thân Phật ra máu”:

Phước báo của Phật quá lớn, quyết định không có người nào có thể tổn thương Phật, Phật có thân hộ pháp bảo hộ, thì làm sao bị bạn tổn thương được? Đây là việc không thể nào. Thế nhưng thỉnh thoảng để Phật bị chút tổn thương nhỏ, trên da có chút máu chảy, đây là việc có thể. Cho nên dùng ác ý làm Phật bị thương, cái tội này thì rất nặng, Phật là lão sư của trời người, không chỉ là lão sư tốt của thế gian, cũng là lão sư tốt của thiên nhân. Bạn xem trên trời, việc này chúng ta xem thấy trên kinh, Thiên Chủ Đạo Lợi - Người Trung Quốc chúng ta gọi là Ngọc Hoàng Đại Đế, Thượng Đế, thường hay mời Thích Ca Mâu Ni Phật đến cung trời Đạo Lợi giảng kinh nói pháp. Ngay đến thiên thần đều tôn kính, bạn tổn hại thì đương nhiên tội sẽ rất nặng.

Ngày nay Thích Ca Mâu Ni Phật không còn ở đời, bằng tội như vậy là hình tượng của Phật, không luận là hình tượng đắp nắn, hoặc là hình tượng họa vẽ, bạn dùng tâm sân hận ác ý mà đem hủy hoại, thì cái tội này như nhau. Nhưng nếu như không phải là ác ý, mà là vô ý, vậy thì không có cái lỗi gì nặng.

Điều sau cùng trong tội ngũ nghịch là “Phá hòa hợp tăng”:

Trong nhà Phật đại chúng một đoàn thể cùng nhau tu học, gọi là tăng đoàn hòa hợp. Đây là đoàn thể mô phạm trong tất cả đoàn thể của thế gian, bởi vì phần tử trong cái đoàn thể này, người người đều tuân thủ sáu nguyên tắc “Lục hòa” mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói. Sáu cái nguyên tắc đó là:

Lục hòa:

Điều thứ nhất: “Kiến hòa đồng giải”.

Câu nói này nêu dùng lời hiện tại mà nói, chúng ta có nhận biết như nhau, quan niệm lý luận như nhau, mục tiêu như nhau, cho nên mọi người cùng sinh hoạt với nhau rất là hòa thuận.

Điều thứ hai là: “Giới hòa đồng tu”:

Giới này chính là qui ước đời sống, rất nhiều người cùng nhau, đương nhiên ở ngay trong cuộc sống thường ngày đều có định ra qui ước, người người đều phải giữ qui củ, đều không vi phạm qui củ, hiện tại gọi là thủ pháp, người người đều thủ pháp, cái đoàn thể này đương nhiên liền có trật tự, xã hội an định, không có động loạn.

Điều thứ ba là: “Thân hòa đồng trụ”

Điều thứ tư là: “Khẩu hòa vô tranh”.

Điều thứ năm là: “Ý hòa đồng duyệt”:

Đây là nói đời sống của chúng ta, ngay trong cuộc sống thường ngày, đôi bên đều có thể tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, bạn nói xem cái tăng đoàn này thật khó được hay không.

Cái điều sau cùng là: “Lợi hòa đồng huân”:

Chúng ta ở trên đời sống vật chất, mọi người đều có được mức sống như nhau, tiêu chuẩn đời sống như nhau, đoàn thể như thế, là một đoàn thể mô phạm trong tất cả đoàn thể xã hội ở thế gian, đoàn thể đáng được mọi người tôn kính, đoàn thể đáng được mọi người học theo, đây là một đoàn thể tốt. Nếu như bạn ác ý tạo ra sự chia rẽ trong đó, phá hoại cái đoàn thể này, khiến cho người trong đó đôi bên bất hòa với nhau, cái tội lỗi này sẽ rất nặng. Kết cái tội này, không phải chỉ kết cái tội đôi với cái đoàn thể này, mà là thế nào? Bao gồm tất cả đoàn thể trong xã hội rộng lớn, bạn phá hoại hư đi tám gương tốt nhất, kiêu dáng tốt nhất của mọi đoàn thể, kết tội là từ ngày chỗ này mà tính. Cho nên cái tội này thì nặng, đây là tạo tội ngũ nghịch.

Mười ác:

“Thân” tạo ra là Sát sanh, Trộm cắp, Tà dâm;
“Miệng”: Vọng ngữ, Ác khẩu, Thêu dệt, Nói lời hai chiều, thêu dệt là lời nói đường mật để lừa gạt người khác; “Ý” thì Tham, Sân, Si. Đây gọi là mười ác

Tạo tác thượng phẩm mười ác, mười ác nghiệp

nghiêm trọng, đều là nghiệp nhân đọa địa ngục. Địa ngục, thực tế mà nói trong xã hội hiện tại này chúng ta, rất dễ dàng tạo ra cái tội nghiệp này, thế nhưng sau khi tạo ra tội nghiệp rồi, tương lai chịu quả báo, đọa vào trong địa ngục. Nếu muốn thoát ra, thật khó, tuy là thời gian sai biệt nhân gian chúng ta cùng địa ngục không như nhau, thế nhưng địa ngục nghiêm trọng, vẫn là thời gian rất dài. Chúng ta đọc qua ở trong “*Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo Kinh*”, Phật nói vào lúc đó có hai vị Tỳ Kheo, vì đố kỵ chướng ngại, phá hòa hợp tăng, đọa vào địa ngục, dùng năm tháng của nhân gian chúng ta mà tính là một ngàn tám trăm vạn năm. Đây là dùng thời gian của nhân gian để tính, nếu như dùng thời gian của địa ngục mà tính, vậy thì thời gian còn dài hơn. Thế nhưng nhân gian, một ngàn tám trăm vạn năm cũng rất là đáng sợ, giống như bạn tạo tội, hình phạt bạn ngồi tù, ngồi tù đến một ngàn tám trăm vạn năm, cũng khiếp người. Huống hồ trong địa ngục nhiều loại khổ báo, chính là Bồ Tát đều không nhân tâm nói, cho nên chỗ này quyết định không nên đi. Hay nói cách khác ý niệm ác, hành vi ác quyết định không nên làm.

Chư Phật Bồ Tát không hù dọa người, nếu bạn cho rằng cái sự việc này là Phật Bồ Tát cố ý khuyên người làm thiện vậy thôi, dùng cái phương pháp này để nói, vậy thì bạn hoàn toàn sai rồi. Trên “*Kinh Kim Cang*” nói rất hay: “*Như Lai thị chân ngữ giả*”: Chân thì không giả, Như Lai là chân ngữ; “*Thật ngữ giả*”: thật ngữ thì không hư dối, “*Như ngữ giả*”: Như ngữ chính là cùng với sự thật đã nói hoàn toàn như nhau.

Phật đã nói không hề thêm vào chút nào, cũng không giảm đi chút nào; “*Bất cuồng ngữ giả*”: Cuồng là lừa gạt người, không vọng ngữ, không lừa gạt người; “*Bất dị ngữ giả*”: Đã nói ra là quyết định như nhau, không thể nào có hai cách nói. Chúng ta phải tin tưởng, tin tưởng mỗi câu Phật đã nói đều là chân thật⁷.

(VCD 104)

Hai là nói: “Ngạ quỷ”:

Phật nói với chúng ta, hoàn cảnh sinh hoạt hiện tại của chúng ta trên đại thể mà nói có 6 loại lớn, gọi là sáu cõi. Sáu cõi chính là hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta, sáu cõi luân hồi, chúng ta không ra khỏi cái phạm vi này, đời đời kiếp kiếp chỉ ở ngay trong cái phạm vi này mà trải qua ngày tháng.

Trong sáu cõi thú thặng nhất là cõi trời, chủng loại của cõi trời cũng rất nhiều, trong Phật kinh nói với chúng ta có 28 tầng trời. Tình hình của cõi trời tương đối phức tạp, nếu bạn nói Thượng đế, trong 28 tầng trời đều có thượng đế, rốt cuộc vị nào là thượng đế? Không thể hàm hồ qua loa, luôn phải làm cho rõ ràng. Hơn nữa phạm vi của mỗi một tầng lại rất rộng. Thí như địa cầu rất lớn, trên địa cầu có rất nhiều quốc gia, mỗi quốc gia vào lúc trước gọi là Hoàng đế, là Hoàng đế của quốc gia nào? Nói tổng thống, thì tổng thống của quốc

gia nào? Bạn cũng phải tường tận. Thiên thượng nhân gian phức tạp không hề như nhau, thiên thượng so nhân gian chúng ta còn phức tạp hơn so với địa cầu chúng ta, bạn không làm cho rõ ràng thì làm sao được?

Bên dưới tầng trời còn có cõi A Tu La, sau đó thì là cõi Người, Ngạ quỷ, Súc sanh, Địa ngục, đây là Phật nói. Chúng ta vô lượng kiếp đến nay đời đời kiếp kiếp, chỉ ở nơi đó đi qua một vòng không thể ra khỏi. Cái hiện tượng này từ do đâu mà đến? Thực tế mà nói sáu cõi vốn dĩ không có, là do chính mình tạo, không phải người khác tạo. Tôn giáo bên ngoài nói thượng đế tạo, trong Phật pháp thì không phải nói thượng đế tạo, do chính mình tạo.

Chính mình làm sao tạo? Chúng ta nói rất nhiều trong kinh điển đại thừa, các đồng tu nghe đã quá quen thuộc, thế nhưng ấn tượng vẫn không sâu. Làm sao tôi biết được các vị ấn tượng không sâu? Vì tâm của các vị, hành vi của các vị, không hề thay đổi, tâm của bạn không giống như tâm Phật, hành vi của bạn không giống như Bồ Tát hạnh, đây chính là nhận biết của các vị vẫn chưa đủ sâu, không chuyển được cảnh giới. Phật nói đời sống vốn dĩ chúng ta không hề khác gì với chư Phật Như Lai, vậy thì tại vì sao hôm nay có thể biến thành ra như vậy? Hôm nay mê rồi! Cho nên chư Phật Bồ Tát, khác biệt với những chúng sanh chúng ta ở ngay chỗ nào? Các Ngài giác ngộ, chúng ta thì mê hoặc. Các Ngài giác mà không mê, chúng ta là mê mà không giác. Mê mà không giác, thì vào sáu cõi luân

hồi, giác mà không mê thì ở pháp giới nhất chân. Thế giới Cực Lạc là pháp giới nhất chân, thế giới Hoa Tạng trên kinh Hoa Nghiêm nói là pháp giới nhất chân, trong thế giới đó không có nọ quý, địa ngục, súc sanh, trong thế giới đó người người đều là người thượng thiện, không chỉ nói thiện, thượng thiện, thiện nhân trong người thiện, người tốt trong người tốt. Chúng ta vốn dĩ là phải qua loại hoàn cảnh đó, hiện tại mê rồi.

Kiểu dáng của “mê” là thế nào?

Chúng ta phải biết, nếu không mà nói, giác cùng mê mơ mơ hồ hồ mà nói, chúng ta rất không dễ gì lý giải. Phật nói, người giác ngộ không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước; Người mê hoặc có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước. Từ cái tiêu chuẩn này chúng ta thử nghĩ xem, chính mình là giác hay là mê, không phải là rõ ràng lắm rồi hay sao? Một ngày từ sớm đến tối nghĩ tưởng xăng bận, đây là mê, không phải là giác. Người giác ngộ không có vọng tưởng, Phật ở trên kinh, giác tâm thanh tịnh, giác tâm không động. Chúng ta học Phật phải học được giống như Phật, học từ chỗ nào vậy? Chính ngay chỗ này mà học, đây gọi là học từ căn bản, học không động tâm khi mắt chúng ta thấy cảnh giới bên ngoài, tai nghe tất cả âm thanh, mũi ngửi các loại mùi vị, lưỡi nếm các loại vị, phải học cảnh giới Bồ Tát, rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, là trí tuệ, không mê. Trong tâm trong sạch vắng lặng, không nhiễm một trần, thấy sắc, nghe tiếng không khởi tâm, không động niệm, không phân

biệt, không chấp trước, loại người này chính là Bồ Tát.

Ngày nay chúng ta thấy sắc, nghe tiếng khởi tâm động niệm, đó chính là mê, chính là không giác, đây chính là phàm phu, khởi lên tâm gì? Thuận theo ý của chính mình thì khởi tâm tham ái, không thuận ý của chính mình thì khởi lên cái tâm ghét bỏ, ngày ngày chúng ta làm những việc này, khởi cái loại tâm này, thì gọi là tạo nghiệp. Không nên cho rằng, ta mới khởi ý niệm, ta vẫn chưa biểu hiện ở trên hành vi thì không việc gì, như vậy đã tạo nghiệp rồi, cái tâm này đã không thanh tịnh, tâm liền bất thiện. Ở trên kinh luận Phật nói rất nhiều, y theo Phật kinh những cái thuật ngữ này, chúng ta không dễ gì hiểu được. Ta nói chuyện nói được rõ một chút, cạn một chút, mọi người dễ dàng nghe hiểu. Sáu cõi do đâu mà có? Là chính vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, của chúng ta mà biến hiện ra, lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nhất định không có sáu cõi.

Trong “Chứng Đạo Ca” của đại sư Vĩnh Gia nói rất hay “*Trong mộng rõ ràng có sáu cõi, tỉnh mộng rồi không không cả đại thiên*”, hai câu nói này liền nói rõ cảnh giới của Phật Bồ Tát. “Giác”, “Không cả đại thiên” chính là không có sáu cõi luân hồi, đại thiên thế giới chính là sáu cõi luân hồi, người giác ngộ không có, người mê có, người mê như nằm mộng vậy, trong mộng rõ ràng có sáu cõi, có sáu cõi luân hồi. Do đây có thể biết sáu cõi luân hồi không phải là thật. Trên Kinh Kim Cang nói rất hay, loại cảnh giới này chỉ là “Mộng

huyền bào ảnh” mà thôi, làm gì là chân thật.

Thế nhưng hiện tại chúng ta phiền phức chính ngay chỗ nào? Chúng ta phiền phức ngay chỗ không thể giác ngộ. Việc này chính là ở ngay trong mộng không thể tỉnh lại, phiền phức chính ngay chỗ này. Làm sao có thể gọi là ở trong mộng tỉnh táo lại? Việc này nhất định phải trường kỳ huân tu ở trong Phật pháp.

Ngày hôm qua chúng ta giảng viên mãn bộ “Kinh Địa Tạng”, sau cùng pháp sư Thanh Liên, trong tổng kết khuyên bảo chúng ta, phải thân cận “Thiện Sư”, Niết Bàn diệu âm chính ngay chỗ này. Cho nên ngay trong một đời này của chúng ta có thể phá mê khai ngộ hay không, thực tế mà nói liên quan tới lão sư quá lớn. Thế nhưng ở vào xã hội hiện tại, không tìm được lão sư tốt. Vậy đến đâu để tìm, tại vì sao không tìm được? Không có sư đạo! Mọi người không biết hiếu dưỡng cha mẹ, không biết được tôn sư trọng đạo, cho nên lão sư không có. Nếu như bạn chân thật hiểu được, chân thật có thể làm đến được hiếu thân tôn sư, Phật Bồ Tát liền sẽ hóa thân đến làm lão sư cho bạn. Nhà Phật thường nói “*Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân*”, bạn thấy Phật Bồ Tát từ bi đến mức nào. Do đó then chốt vẫn là ở chính bạn có chịu học hay không, có phải thật tâm muốn học hay không. Thật tâm muốn học, Phật Bồ Tát liền thị hiện đến để làm thiện tri thức, bạn không có thành ý, không có cái điều kiện này, thì Phật Bồ Tát các Ngài sẽ không đến.

Do đây có thể biết chúng ta có bí quyết cầu thiện tri thức, không phải không cầu được, bạn phải hiểu được cầu bằng cách nào, quyết định có cảm ứng tương thông, phải có thể cảm được thiện tri thức đến dạy bảo chúng ta, chân thật có cái tâm đoạn ác tu thiện, có nguyện phá mê khai ngộ, bạn liền cảm được thiện tri thức. Có thiện tri thức chỉ dẫn, tu tập thời gian dài lâu, chân tướng của vũ trụ nhân sanh, dần dần sẽ tường tận. Bạn không chỉ biết được tình hình hiện tiền của chúng ta, mà quá khứ, vị lai đều có thể thông đạt tường tận, trí tuệ của bạn mới xem là khai mở, trí tuệ khai rồi, vấn đề này liền có thể giải quyết. Cho nên sáu cõi là do đây mà ra.

Chúng ta ở trên giảng đường thường hay nói nếu vọng tưởng, phân biệt, chấp trước ba loại này đều có, hiện ra cảnh giới là sáu cõi.

Còn nếu như bạn có vọng tưởng, có phân biệt, nhưng không có chấp trước, chấp trước buông bỏ rồi, sáu cõi liền không còn, đó là hoàn cảnh gì vậy, là pháp giới bốn thánh chính là như trên kinh các vị thường đọc Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, liền xuất hiện ra cảnh giới như vậy, hoàn cảnh đời sống như vậy;

Giả như chúng ta cũng đem phân biệt xả bỏ, chấp trước không còn, phân biệt không còn. Xin nói với các vị pháp giới bốn thánh cũng không còn, vào lúc đó xuất hiện ra một hoàn cảnh đời sống chính là pháp giới nhất chân. Đó là hoàn cảnh đời sống của chư Phật Bồ Tát,

bạn mới có thể bước vào. “Bước vào” thực tế mà nói bạn liền có thể trở về nhà, đó là quê hương chân thật của chúng ta. Sau khi quay về nhà, vọng tưởng là rất nhẹ, dần dần mà đoạn, vậy thì đến lúc này rồi không cần phải vội.

Cho nên phải biết được, sáu cõi từ do đâu mà có, đời người chúng ta rốt cuộc rồi như thế nào thì không thể không làm cho tường tận, không thể không nghĩ nhiều về những vấn đề này, đây là vấn đề lớn. Thành thật mà nói cái thứ này cũng là “thiên tánh”, rất ít người nghĩ đến cái vấn đề này.

Ngay trong một đời này của tôi, đích thực cũng rất kỳ lạ, tôi 14 tuổi đã nghĩ đến cái vấn đề này, tôi 14 tuổi bị thất học, gia cảnh bần hàn, không đóng nổi tiền học phí, không cách gì đi học, thường hay ở dưới gốc cây bên bờ sông nghĩ ngợi “Ta đến cái thế gian này để làm gì? Tại vì sao ta đến?”. Tôi nghĩ đến những vấn đề này, “Ta đến đây để làm gì vậy?” Mỗi ngày đều nghĩ, về sau gặp được Phật pháp những đáp án này của tôi liền được giải quyết. Bạn không nghĩ đến những vấn đề này, thì bạn không có vấn đề, bạn làm sao có thể hiểu rõ được chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Thường hay nghĩ, đây là nhà Phật nói “*Tiểu nghi tiểu ngộ; Đại nghi đại ngộ*”. Đây gọi là “Nghi tình”, đây không phải là hoài nghi, bạn mới có chỗ ngộ.

Vậy hiện tại chúng ta đầy đủ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, ba thứ này đều rất là nghiêm trọng,

nhất là chấp trước kiên cố, tạo thành một hoàn cảnh đời sống chúng ta hiện tại khổ đến như thế này mà trên lịch sử xưa nay không tìm thấy. Hoàn cảnh đời sống của chúng ta hiện tại ác liệt, tai nạn rất nhiều.

Nói đến tai nạn, hôm nay có một đồng tu đem đến cho tôi một tờ báo, báo của ngày hôm qua, tôi trước giờ không xem báo, cũng không nghe phát thanh tin tức, họ mang đến cho tôi xem, nói là ngày 18 tháng 8 có tai nạn, nói là mười tinh cầu của thái dương hệ xếp thành một chữ thập. Tôi nghe rồi nói “Có thể có tai nạn”. Nhưng tai nạn rốt cuộc đến mức độ nào? Tôi không dám nói, đại khái không ai nói chuẩn được, thế nhưng ảnh hưởng thì nhất định có. Các vị phải nên biết, dự ngôn của người phương tây, đều nói tai nạn này là ngày tàn của thế giới, là người phương tây nói, ngày cùng của người phương tây, người phương đông chúng ta thì không phải là ngày cùng. Người phương đông không có nói ngày cùng, người phương tây nói ngày cùng, vậy đương nhiên là ngày cùng của họ. Còn người phương đông chúng ta nói, bạn xem trên kinh Phật nói pháp vận của Phật vẫn còn đến 9.000 năm, thì làm sao là ngày cùng được chứ? Pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật là 12 ngàn năm, hiện tại Phật lịch mới có hơn 2500 năm, về sau vẫn còn rất dài lâu, làm gì là ngày cùng chứ.

Cho nên các vị đồng tu cứ hết sức an tâm, tôi ở đây nói những lời nói này khiến cho mọi người an tâm lại, biết được có sự việc như vậy, thế nhưng quyết

không phải là ngày tàn, hưởng hồ chúng ta ở ngay chỗ này, tại giảng đường Cư Sĩ Lâm, chúng ta - đồng tu niệm Phật đường. Cái đạo tràng này hiện tại là đạo tràng mô phạm thế giới, cái đạo tràng này Cư Sĩ Lâm xây không phải vì khu vực này mà xây, mà là mô phạm của toàn thế giới. Đương nhiên chư Phật hộ niệm, Long Thiên thiện thần bảo hộ, bạn được chư Phật hộ niệm, được thiện thần bảo hộ, cái khu vực này đều được bình an.

Thế nhưng phàm hễ thiên tượng có một số hiện tượng không bình thường xuất hiện ở Trung Quốc, chúng ta ngay trong lịch sử vào thời xưa, tôi đã đọc qua rất nhiều, loại tinh tượng xếp hàng là hung tướng, không phải là hiện tượng tốt. Vào thời trước vương công đại thần, những đại vương đại thần, thậm chí đến thủ trưởng, trưởng huyện thị ở các địa phương, vào lúc đó họ hiểu được, nên họ đều trai giới mộc dục, đều biết đoạn ác tu thiện. Ăn uống đi lại, vào lúc đó đặc biệt tiết kiệm, Hoàng đế thì giảm thiện, bình thường Hoàng đế ăn cơm, các vị nên biết là 100 món, cho dù ông có ăn hay không, nhất định là 100 món ăn, giảm thiện là gì? Giảm đi phân nửa, 50 món ăn. Vì sao vậy? Cầu phước! Vì sự sống thiên hạ mà cầu phước.

Thế nhưng người hiện tại không chú trọng đến việc này, người hiện tại cho rằng thế nào? Những thiên tượng này không liên quan gì với con người chúng ta. Vào thời xưa thì biết hiện tượng của đại tự nhiên, cùng đời sống của chúng ta, cùng tư tưởng hành vi của

chúng ta có quan hệ, không phải không có quan hệ, còn liên quan mật thiết, cho nên phạm ẽ có loại tình tượng dị thường này xuất hiện, họ đều có tính cảnh giác rất cao. Đoạn ác tu thiện, người phạm tội có thể tha thứ, đều có thể giảm nhẹ hình phạt, gọi là đại xá, làm việc tốt, hy vọng có thể bù đắp, thay đổi những hung tai này. Chúng ta hiểu được cái đạo lý này, hiểu rõ cái chân tướng sự thật này, cho nên ở ngay trong cái hoàn cảnh này, chúng ta phải nên đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, dùng tâm chân thành thanh tịnh tụng kinh niệm Phật, hồi hướng cho tất cả chúng sanh khổ nạn trên thế giới. Chúng ta dốc hết chút sức mọn của mình, hy vọng những thiên tai nhân họa này có thể giảm ít, thời gian có thể rút ngắn, dốc hết chút thành ý của chúng ta. Đây là tự hành hóa tha, vô lượng công đức. Đây là nói rõ, tình hình sáu cõi là do đâu mà ra, vô số tai biến thế gian này là do đâu mà ra.

Nghiệp nhân của đường nọ quý, chủ yếu là lòng tham, lòng tham đọa nọ quý, rõ ràng nói có sáu cõi, vậy thì tại vì sao người thế gian thường hay nói người chết rồi thì làm quý, nói được khẳng định đến như vậy. Sau khi chúng ta nghe rồi cũng cảm thấy rất kỳ lạ, thế nhưng tỉ mỉ nghĩ lại, cũng vẫn là có đạo lý. Đạo lý gì vậy? Bạn thử nghĩ xem có ai mà không tham? Tham tài, tham danh, tham sắc, tham ăn, “tài, sắc, danh, thực, thụ” họ đều tham luyến, chỉ cần là tham chính là nghiệp nhân của nọ quý. Do như vậy mà thấy ra, chân thật đại đa số người chết rồi đều làm quý, cho nên nói là họ làm quý, nói ra thì cũng không quá đáng, cũng có

chút đạo lý.

Thế nhưng chúng ta phải nên biết, người chết không nhất định đi làm quỷ, hoàn toàn xem nghiệp nhân của họ như thế nào? Đường súc sanh là ngu si; Đường A Tu La là hiếu thắng, tu tất cả thiện pháp mà cống cao ngã mạn, chính là đọa vào đường A Tu La; Nghiệp nhân của sáu cõi, chúng ta đều rõ ràng, đều tường tận, liền biết được nhân duyên quả báo, không hề sót lọt. Chính mình ở sáu cõi, ở mười pháp giới, hoàn toàn là chính mình làm chủ, không phải người khác làm chủ, đây là đại học vấn, đây là việc lớn nhất của đời người.

Phật nói với chúng ta, thù thắng đệ nhất, thù thắng nhất là siêu việt sáu cõi, siêu việt mười pháp giới. Ngoài sáu cõi ra, còn có A La Hán, còn có Bích Chi Phật, có Bồ Tát, có Phật. Vậy tại vì sao chúng ta không đi làm Bồ Tát, đi làm Phật? Đó mới là người chân thật thông minh, người chân thật có trí tuệ. Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta giảng bộ kinh này, mục đích chính là bảo chúng ta đi làm Phật, siêu việt sáu cõi luân hồi đi làm Phật. Không gian đời sống của Phật thì lớn, tận hư không, khắp pháp giới là không gian đời sống của Ngài, không như không gian của sáu cõi nhỏ, cái chu vi này hẹp, rất khó siêu vượt.

Nếu chúng ta không muốn đọa địa ngục phải làm thế nào?

Bạn phải tu tâm từ bi, tâm yêu thương.

Tâm yêu thương tu bằng cách nào?

Mỗi người ở thế gian này, đều có vật mà trong lòng bạn yêu thương, bạn thử nghĩ xem bạn ngay trong một đời này, việc gì là khiến cho bạn yêu thương nhất? Bạn đem cái lòng yêu thương này mở rộng yêu thương tất cả chúng sanh, đây chính là đại từ đại bi, đem cái tâm yêu thương này mở rộng, sân hận liền tiêu trừ.

Nếu như trong lòng thường hay nhớ đến những việc không vui, “Con người đó đắc tội với ta, con người này ta vẫn chưa báo thù họ”, ngày ngày khởi lên cái ý niệm này, cái ý niệm này không tốt, cái ý niệm này là oan oan tương báo không hề kết thúc. Hơn nữa cái ý niệm này là nghiệp nhân của địa ngục, một ý niệm rất không tốt. Tại vì sao không nghĩ tốt cho người nhiều một chút? Thấy nhiều cái việc tốt của người khác làm? Đem cái ý niệm này chuyển đổi lại, thì liền tiêu được cái tội nghiệp của địa ngục, cho dù có nghiệp nhân, nhưng duyên không có, thì sẽ không đọa địa ngục.

Muốn không đọa cõi “Ngạ quỷ” thì phải làm sao?

Là lòng tham. Cái điều này cũng rất khó đoạn, phải có cảnh giác cao độ, chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày phải “*Tri túc thường lạc*”⁸, quyết không mong cầu quá đáng, bạn liền qua được rất an

vui, rất tự tại.

Ngày tháng bạn qua được rất khổ cực, khổ từ do đâu mà ra? Tham cầu, lòng tham không có biên giới, đó là khổ hải vô biên. Nếu như “Tri túc” (biết đủ) thì khổ của bạn liền dừng lại, đình chỉ, đời sống sau này là “Thường lạc” (thường vui). Đến lúc nào lìa khỏi được cái khổ? Tri túc, thì khổ sẽ không còn. Mặc áo, áo biết đủ, ngày ngày nghĩ tưởng ta đang mặc quần áo tốt, cái khổ đó sẽ không còn; Ăn uống biết đủ, không còn chú trọng đến sắc hương vị, cái khổ đó cũng không còn. Cho nên năm dục sáu trần, bạn “tri túc” đối với thứ nào, cái khổ của loại đó liền rời khỏi bạn, lìa khổ liền được vui.

Phật Bồ Tát, các tổ sư đại đức, đều thị hiện như vậy cho chúng ta thấy. Tôi ngày trước vào thời kỳ học Phật, tôi thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam mười năm, tôi vào lúc đó khi thân cận với ông, ông đã hơn 70 tuổi rồi, cũng gần bằng với tuổi của tôi hiện tại, tôi vào lúc đó mới 30 tuổi. Con người này tri túc thường lạc, mỗi ngày chỉ mặc một bộ Trung Sơn, mấy mươi năm không hề thấy qua ông đổi qua bộ y phục thứ hai. Đến khi ông vãng sanh, chúng tôi mới xem thấy, bởi vì y phục bên trong của ông không nhìn thấy, mới biết được áo lót bên trong ông đã đắp vá nhiều lần, vớ cũng là đắp vá. Hiện tại các vị đến Đài Trung, trong phòng trưng bày kỷ niệm lão sư Lý để xem qua, áo lót bên trong, vớ đều là đắp vá nhiều lần. Ai vá cho ông vậy? Ông chính mình vá, đời sống của ông an vui không gì bằng. Ông

không phải ông không có tiền, chính mình có tiền, học trò nhiều đến như vậy, học trò có tiền rất nhiều, đưa tặng cúng dường cho ông rất phong phú, nhưng tôi hoàn toàn không nghĩ đến, bên trong Ngài lại mặc áo rách, không hề nghĩ đến. Vì sao vậy? Có một số người tặng cho ông quần áo có tốt, sau khi người tặng đi rồi, ông liền đưa tôi, “Đến đây ông không có quần áo mặc, cái này cho ông nè”. Hiện tại tôi vẫn còn giữ lại hai bộ áo lót trong cao cấp, là lão sư tặng cho tôi, tôi cũng không nỡ mặc nên để đó, hiện tại vẫn còn, qua tay liền tặng cho người. Cái món ăn, quần áo mặc, qua tay thì tặng cho người, tri túc thường lạc, nhu cầu đời sống chính mình đủ rồi, quyết định không yêu cầu quá đáng. Cả một đời của Ngài, nửa ngày ăn một bữa, ông một ngày ăn một bữa, ăn rất là ít, nhưng sức làm việc, ba bốn người chúng ta cũng không thể so được với ông, sức làm việc của ông nhiều, mỗi ngày ăn một bữa, chỉ ăn được rất ít.

Ngày nay chúng ta muốn hỏi năng lực này của ông, không phải người phổ thông chúng ta có thể làm được. Vậy thì bạn hoàn toàn nghĩ sai rồi, ông là người, chúng ta cũng là người. Chúng ta phải suy xét xem, vì sao ông có thể? Vì sao ta không thể? Đến sau này tôi mới chân thật hiểu thông. Hiểu thông rồi, tôi liền hỏi ông, hỏi ông cách nghĩ cách thấy này của tôi có đúng hay không. Tôi nghĩ đến cái gì?

Thân thể con người là một cái máy, nếu muốn vận hành cái máy này thì phải tiêu hao năng lượng,

năng lượng chính là bổ sung ăn uống của chúng ta. Thế nhưng tiêu hao của mỗi một người, lượng tiêu hao không như nhau, có một số người thì “cái máy” này là hao năng lượng, họ cần phải bổ sung số lượng lớn, có một số người là tiết kiệm năng lượng, chỉ cần chút ít thì họ đủ rồi. Cho nên tôi liền nghĩ, năng lượng rốt cuộc tiêu hao đến mức nào? Lão sư mỗi ngày nhiều công việc đến như vậy, nhiều khách đến như vậy, phải tiếp khách, ông là một thầy trung y rất giỏi, ngày ngày còn khám bệnh cho người, sức làm việc rất nhiều, thế nhưng ông bổ sung năng lượng rất ít. Cho nên tôi liền nghĩ đến, tiêu hao năng lượng, đại khái 95% là tiêu hao ở nơi vọng tưởng, nghĩ tưởng xằng bậy, chân thật gọi là lao tâm lao lực. Ông năng lượng tiêu hao đều ít, đều không nhiều. Phàm phu chúng ta một ngày ăn ba bữa vẫn không đủ, còn phải ăn chút điểm tâm, còn phải ăn đủ thứ, toàn là do nghĩ tưởng xằng bậy, ngay đến buổi tối ngủ nằm mộng cũng không thành thật, cho nên họ cần phải bổ sung, họ không bổ sung thì họ sẽ bị bệnh, họ không thể đứng nổi. Cho nên trên 95% tiêu hao ở nơi vọng tưởng. Tôi đem quan điểm của tôi báo cáo với lão sư. Lão sư khẳng định, không sai, chính là như vậy. Cho nên người tu hành tâm càng thanh tịnh, ăn uống của họ sẽ càng ít đi.

Chúng ta xem thấy A La Hán ở trên kinh, xem thấy ở trên kinh, năm xưa Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế, những vị Tỳ Kheo đó giữa ngày ăn một bữa, mỗi ngày ra bên ngoài khát thực ăn một bữa; A La Hán 7 ngày đi khát thực một lần, 7 ngày ăn một bữa; Bích

Chi Phật nửa tháng đi khát thực một lần, 2 tuần lễ ăn một bữa. Đây là nói rõ, công phu càng cao, tâm càng thanh tịnh, tiêu hao năng lượng càng ít, cho nên Bích Chi Phật nửa tháng ăn một bữa, năng lượng một bữa đó của họ, đủ để duy trì nửa tháng, họ cũng giảng kinh nói pháp, cũng đi khắp nơi độ chúng sanh.

Chúng ta mới tường tận, tiêu hao năng lượng, chân thật đều là tiêu hao ở nơi vọng tưởng. Cho nên nhất định tâm phải thanh tịnh mới được. Cái thứ này không thể không học, không học sẽ ra bệnh. Không phải nói học để cho dễ coi, họ một ngày ăn một bữa, con người này có công phu, có bản lĩnh, nếu bạn có cách nghĩ như vậy, thì hoàn toàn sai lầm, bạn vẫn là khởi vọng tưởng. Cho nên bất cứ việc gì đều có đạo lý, luôn phải đem cái đạo lý đó làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, chúng ta mới có chỗ để học tập.

Đây là nói năm dục sáu trần, xả bỏ tham ái, chỉ lấy cái cần yếu thì đủ rồi. Ngoài thứ cần yếu ra, nếu còn dư ra, đó là bạn có phước báo, giúp đỡ người khác, giúp cho những người cần đến, thì phước báo của bạn không hề cùng tận.

Người thế gian giàu có, tiền là do bạn kiếm được phải không? Không phải vậy! Bạn nói bạn có thể kiếm được, tại vì sao người khác không kiếm được? Do đây có thể biết tiền không phải do kiếm mà được. Từ do đâu mà có? Trong mạng của bạn đã có. Trong “Liễu Phàm Tứ Huấn” nói rất rõ ràng, trong mạng đã có,

trong mạng của bạn có bao nhiêu tiền tài, ngay trong đời này bạn hưởng dụng bao nhiêu tiền tài, còn trong mạng không có, bạn có cầu thế nào cũng không cầu được. Trong mạng có rồi, vậy cái mạng này là do ai định vậy? Mạng là do chính mình tạo, không phải người khác định đặt cho bạn.

Ngay đời này chúng ta có được tiền tài, tiền tài từ do đâu mà có, do phước báo của bố thí tài. Trong đời quá khứ tu tài bố thí được nhiều, ngay trong một đời này phước báo có được sẽ lớn, được tiền tài to; Ngay trong đời tu pháp bố thí, thì ngay trong đời này được thông minh trí tuệ; Trong đời quá khứ tu bố thí vô úy, ngay đời này được khỏe mạnh sống lâu. Có nhân ắt có quả, có quả nhất định có nhân. Chúng ta xem thấy quả báo, thì biết được cái nhân mà họ đã tạo, xem thấy cái nhân thì liền biết được tương lai quyết định có được cái quả báo gì. Việc này nhất định không thể sai khác.

Cho nên nếu chúng ta không muốn làm nạ quý, thì phải đoạn dứt đi lòng tham, nhất định phải học tri túc thường lạc, chịu giúp đỡ người khác, chịu bố thí, tiền của bạn dùng vĩnh viễn sẽ không thiếu hụt, càng thí càng nhiều. Thế nhưng khi nhiều rồi, vẫn phải xả, bạn thấy không Phật pháp dạy chúng ta “Xả, Đắc”, ý nghĩa của “Xả, Đắc” rất sâu, giản lược mà nói; bạn có thể xả, bạn liền có đắc, xả tài được tài, xả pháp được pháp, xả cái gì thì liền được cái đó, xả là nhân, đắc là quả. Thế nhưng sau khi bạn được rồi thì phải làm sao? Sau khi được rồi vẫn phải xả, đem cái có được cũng xả đi hết.

Cho nên hai cái chữ này, có hai loại ý nghĩa ở trong đó, bạn có được cái món đồ đó, nhất định phải xả, không xả thì phiền phức liền đến, nhất định phải xả. Người hiểu được xả, con người này có trí tuệ, con người này là người chân thật giác ngộ. Còn sau khi có được rồi lại tích lũy chất chứa, con người đó không có trí tuệ, đó là người ngu si. Cho nên sau khi bạn có được rồi thì lập tức phải xả, có như vậy bạn mới có thể vĩnh viễn không đọa vào đường ngạ quỷ.

Muốn không đọa súc sanh thì phải làm sao?

Súc sanh là ngu si.

Cái gì gọi là ngu si?

Thế xuất thế gian tất cả pháp, những thứ nào là thật, những thứ nào là giả, bạn phải có năng lực phân biệt; Những thứ nào là chánh pháp, những thứ nào là tà pháp; Những thứ nào là phải, những thứ nào là trái; Những thứ nào là thiện, những thứ nào là ác; Thậm chí đến những thứ nào là hại, những thứ nào là lợi, bạn vừa tiếp xúc liền thông đạt tường tận, con người này gọi là giác ngộ. Nếu như những thứ này bày ra ngay trước mặt bạn, bạn đều không rõ ràng, lấy giả cho là thật, lấy tà cho là chánh, lấy ác cho là thiện, đây gọi là ngu si.

Ngu si là nghiệp nhân của cõi súc sanh, khác biệt của ngu si, nhiều đến vô số, chủng loại của súc sanh, quả báo của súc sanh, ngàn vạn lần khác biệt, bạn

không thể không biết.

Chính bởi vì như vậy, cho nên Phật đối với “Tham, Sân, Si” nói ra rất nhiều, vì chúng ta đưa ra cảnh cáo, khuyên chúng ta phải đoạn Tham, Sân, Si, nghĩ ra rất nhiều phương pháp, nhà Phật gọi là phương tiện khéo léo. Rất đáng tiếc, chỉ có số ít các đồng tu, có thể thể hội được, có thể lĩnh ngộ được, chân thật hiểu được ý nghĩa của Phật, y giáo phụng hành; Còn có rất nhiều các đồng tu, không tường tận đối với việc này. Vì sao nói không tường tận? Họ không thể làm được, không làm được chính là không tường tận.

Có một số người nói, tôi rõ ràng rồi, tôi làm không được, nói rõ ràng rồi mà làm không được. Lời nói này ta không thể tin tưởng, chỉ có một loại tình huống, ta hiểu rõ vẫn chưa đủ thấu triệt, thì ta làm không được, đây là thật. Cho nên Phật pháp cái sự việc này, đích thực là “biết khó, hành dễ”.

Bạn xem nói tu hành, trên kinh Hoa Nghiêm Thiện Tài Đồng Tử một đời viên thành Phật đạo, việc này có gì khó đâu? Có thể thấy được hành không khó. Trên “Kinh Pháp Hoa” nói được cang diệu, Long Nữ 8 tuổi thành Phật, nói rõ “Hành dễ”. Phật pháp Đại thừa thường nói “*Chúng sanh khác biệt với Phật ở một niệm*”. Một niệm chuyển đổi lại, chúng sanh liền thành Phật, cái niệm này chính là giác mê.

Thích Ca Mâu Ni Phật lại hà tất phải nói pháp 49

năm, giảng kinh hơn 300 hội, đây rõ ràng nói với chúng ta “biết khó”, nên Ngài phải dùng thời gian dài đến như vậy để bạn chân thật đem vũ trụ nhân sanh, quá khứ, hiện tại, vị lai, những cái đạo lý này, nhân nhân quả quả, làm cho bạn triệt để tường tận, thông hiểu thấu đáo, thấu đáo tường tận rồi, thì chuyển đổi lại tham sân si liền không còn.

Làm thế nào để chuyển? Với tất cả pháp thế xuất thế gian, không còn có lòng tham, sẽ không còn khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước, bạn chỉ cần buông bỏ những thứ này, thì bạn làm Phật rồi, không buông bỏ được là phàm phu. Không buông bỏ được là chưa rõ ràng, làm rõ ràng rồi, thì làm gì không buông bỏ được chứ.

Bạn lại muốn hỏi, hiểu rõ ràng rồi vì sao còn phải buông bỏ? Sau khi hiểu rõ ràng rồi, thì hiểu được “Bất khả đắc”, không buông bỏ cũng phải buông bỏ. Trên Kinh Kim Cang nói rất rõ ràng, rất thấu triệt “*Tam tâm bất khả đắc*”, cái bạn năng đắc bất khả đắc, vạn pháp duyên sanh, phàm là pháp nhân duyên đều không có thật thể, cho nên “Ngay thể tức không thì không thể có được”. “Năng đắc, sở đắc” đều không thể được, đây là chân tướng sự thật.

Thích Ca Mâu Ni Phật nói cái sự việc này, đã nói 22 năm, 22 năm mới làm cho những học trò này của Ngài khai ngộ ra được. Sau đó ở trong tất cả cảnh giới, mới chân thật làm đến được không khởi tâm không

động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Như vậy mới là trải qua đời sống chân thật, trải qua đời sống giác mà không mê, trải qua đời sống của Phật Bồ Tát, vĩnh ly ác đạo. Vĩnh ly ác đạo chính là vĩnh ly không còn tái tạo nhân ác, cho nên quả báo của ác đạo không còn.

Ngày nay chúng ta đọc cái đoạn kinh này “*Vô hữu địa ngục, ngạ quỷ, cầm thú, quyền phi nhuyển động chi loại*”. Câu này đọc được rất thoải mái, bạn không biết được ý nghĩa trong câu nói này sâu rộng đến dường nào, chân thật là không thể nghĩ bàn. Đây là một nguyện trong 48 nguyện, thù thắng không gì bằng, cho nên điều thứ nhất thù thắng trang nghiêm không thể nghĩ bàn, đạo lý chính ngay chỗ này.

Sau khi tường tận, nếu chúng ta muốn vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, giả như trong ý niệm của chúng ta vẫn còn những thứ này, những thứ này là gì? Tham, Sân, Si. Bạn vẫn còn ý niệm tham sân si này thì dù Phật hiệu của bạn niệm có được tốt hơn, cũng không thể vãng sanh. Vì sao vậy? Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có ba đường ác, bạn phải hiểu rõ cái sự thật này, một câu Phật hiệu này của chúng ta, phải đem cái niệm Tham, cái niệm Sân, cái niệm Ngu si đoạn mất.

Làm thế nào niệm mất được Tham, Sân, Si?

Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, chúng ta

tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, cái ý niệm này mới sanh khởi “A Di Đà Phật”, dùng một câu A Di Đà Phật này, đánh mất đi ý niệm này. Người xưa thường nói “*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Một câu A Di Đà Phật này là giác, dùng một câu danh hiệu A Di Đà Phật này, bạn đem vọng niệm Tham, Sân, Si đánh bật đi, Tham-Sân-Si vọng niệm mới khởi lên, thì cái niệm thứ hai chính là A Di Đà Phật, niệm Phật như vậy thì quyết định được vãng sanh, ý nghĩa tương ưng cùng trên kinh đã nói. Còn nếu như một mặt niệm A Di Đà Phật, một mặt vẫn nghĩ Tham-Sân-Si, vậy thì không được, thì quyết định không thể vãng sanh.

Các vị phải ghi nhớ, đây là Phật Bồ Tát nói với chúng ta “Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh”. Khẩu tịnh, nhưng tâm không tịnh, không ích gì, quyết định không thể vãng sanh. Phải tâm tịnh thì cõi Phật mới tịnh, cho nên niệm Phật phải biết niệm, đem cái ý niệm Tham-Sân-Si của chúng ta niệm đi hết, tâm thanh tịnh của chúng ta phải niệm ra được, tâm bình đẳng phải niệm ra, tâm từ bi phải niệm ra, quyết định được sanh, hàm nghĩa trong câu này rất sâu rất rộng.

Chúng ta học được rồi, chính mình niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ mới chân thật nắm chắc phần.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến đây thôi. A Di Đà Phật!

(VCD 105)

Xin mở bản kinh ra, “Khoa hội” trang thứ 16, đếm xuống hàng thứ 4. Chúng ta đọc một đoạn kinh văn chỗ đôi đôi:

NGUYỆN THỨ HAI: Nguyện không đọa ba đường Ác.

CHÁNH KINH: “Sở hữu nhất thiết chúng sanh, dĩ cập Diệm-Ma-La-Giới, tam ác đạo trung, lai sanh ngã sát. Thọ ngã pháp hóa, tất thành A-Nậu-Đa-La-Tam-Miệu Tam-Bồ-Đề, bất phục cánh đọa ác thú, đắc thị nguyện, nãi tác Phật. Bất đắc thị nguyện, bất thủ vô thượng chánh giác.”

[Dịch nghĩa: Từ Diệm Ma La, trong ba đường ác, sanh vào cõi con. Thọ giáo pháp con, thấy đều đắc đặng, quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chẳng còn đọa lạc, vào ba đường ác, được như nguyện này, con mới thành Phật, bằng không như nguyện, chẳng thành Chánh Giác.]

Đây là nguyện thứ 2, “*Bất đọa ác thú nguyện.*”

Nguyện này là nối tiếp nguyện trước mà có. Đây là chỗ chân thật thù thắng trang nghiêm của thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Ở trong nguyện thứ nhất, đã nói qua với quý vị

rồi. Thế gian khổ nhất, đây là nói 10 pháp giới, không gì bằng ác đạo. Ác đạo từ đâu mà có vậy? Từ ác nghiệp biến hiện ra. Đúng như Phật thường nói: *“Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh.”* Đây là tư tưởng cực bất thiện biến hiện ra loại cảnh giới này.

Thế giới Tây Phương Cực-lạc không có ác đạo, là đã nói rõ người của thế giới Tây Phương Cực Lạc, không có người nào là người ác. Phạm là sanh đến thế giới Cực Lạc đều cùng *“Chư thượng thiện nhân, câu hội nhất xứ”*. Dù cho trong A-Lại-Da thức chủng tử tập khí ác vẫn chưa thể đoạn hết. Nhưng thế giới Tây Phương Cực-lạc không có duyên ác. Bất kể là môi trường nhân sự hay môi trường vật chất, cũng đều tốt đẹp đến cực điểm. Nhân ác không gặp được duyên ác, thì không khởi hiện hành. Đây là nguyên nhân đích thực của thế giới Tây Phương Cực-lạc có thể không có ác đạo. Phạm là người vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực-lạc nhất định phải đầy đủ 3 điều kiện; tín, nguyện, hạnh. Ở chỗ này chúng ta phải đặc biệt lưu ý. Chúng ta cầu mong vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực-lạc, không thể không biết. Về thế giới Tây Phương Cực-lạc cần có điều kiện gì vậy? Cổ đức đã nói với chúng ta, nhất định phải đầy đủ 3 điều kiện; Tín, Nguyện, Hạnh. Ý nghĩa của 3 chữ này rất sâu, rất rộng. Chúng ta dứt khoát không được coi thường.

Sao gọi là tín? Sao gọi là nguyện? Sao gọi là hạnh? Nếu như hỏi chi tiết như vậy, thì vấn đề đều tỏ cả rồi. Chúng ta có phải thật sự tin hay không? Ngẫu

Ích đại sư ở trong “*Yếu giải kinh Di Đà*” nói với chúng ta tín có 6 loại¹⁰, 6 loại là giảm đến mức không thể giảm nữa. 6 loại đều ở trong “Kinh vô lượng thọ”:

Loại thứ nhất là tin chính mình. Mình có Phật tánh, mình hiện tại là Phật chưa thành, nên nhớ mình là Phật. Nhưng hiện tại vẫn chưa thành tựu, là Phật chưa thành tựu. Gọi là chưa thành tựu, vì còn mang rất nhiều tập khí, phiền não, ác nghiệp, là một vị Phật như vậy. Đây là thân phận của chúng ta hiện nay, tin rằng Phật A Di Đà, Thích Ca Thế Tôn, các ngài là Phật đã thành. Chưa thành, đã thành gom hết, chúng ta đều là Phật, điều này phải tin chắc. Không tin rằng mình là Phật, thì mình làm sao có thể làm Phật chứ? Tín tâm phải được xây dựng từ chỗ này. Địa vị của Phật là gì vậy? Ở trong tất cả kinh luận đại thừa đều nói rất hay: “*Đạo sư trong tam giới, mẫu mực của trời người*”. Cho nên tấm gương tốt nhất, mẫu mực tốt nhất của tất cả chúng sanh trong 10 pháp giới chính là chư Phật Như lai. Chúng ta phải có tín tâm, chúng ta có thể làm được. Trong tâm thanh tịnh là chân tâm của chúng ta, là bản tánh của chúng ta, trong đó vốn dĩ không có phiền não, không có chấp trước, không có phân biệt, không có vọng tưởng. Hiện nay có hay không vậy? Xin thưa với quý vị, hiện nay vẫn không có. Nếu như ở trong tự tánh thật sự có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì đó không phải chân tánh, ở trong chân tánh dứt khoát không có.

Chư Phật Như Lai từ trong tự tánh nhìn tất cả chúng sanh. Tất cả chúng sanh bao gồm tất cả con

người, tất cả chúng sanh hữu tình, chúng sanh vô tình, xem thế gian đều là chư Phật Như lai. Mắt Phật nhìn tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như lai. Tại sao vậy? Thấy tánh, không chấp tướng.

Chúng ta ngày nay mê rồi. Mê chỗ nào vậy? Chấp tướng không thấy tánh, hoàn toàn tương phản với Phật, Bồ-tát. Cho nên gọi là điên đảo vọng tưởng. Chúng ta điên đảo rồi, điên đảo chính là vọng tưởng. Không điên đảo gọi là chánh niệm. Chư Phật Bồ-tát là chánh niệm, chúng ta là vọng tưởng. Tại sao có loại tên gọi này? Điều phải hiểu cho rõ ràng, sáng tỏ.

Nguyện thứ 2 và Nguyện thứ nhất có gì khác biệt vậy?

Khác biệt ở chỗ thế giới Tây Phương Cực-lạc, không những không có 3 đường ác, không những không có duyên ác, thậm chí là người từ “Diệt-Ma-La-Giới” cũng có thể đi vãng sanh.

Thứ nhất: “Diệt – Ma - La giới”:

Đây là nói địa ngục, là tầng thấp nhất ở trong lục đạo. Ở trong địa ngục những chúng sanh đường ác này, duyên chín mùi rồi cũng có thể vãng sanh. Thừa với quý vị, Bồ-tát Địa Tạng độ chúng sanh trong địa ngục, độ loại chúng sanh nào vậy? Chúng ta phải hiểu rõ. Ở trong Phật pháp thường nói: “Phật không độ người không có duyên.” Chúng sanh không có duyên, Phật Bồ-tát độ không nổi. Phật độ chúng sanh cũng giống

như ở thế gian này của chúng ta vậy. Phật Bồ-tát độ người ở trong thế gian này của chúng ta, người đó cũng phải có duyên với ngài. Không có duyên ngài cũng không độ nổi, không có duyên tức là không nghe theo lời chỉ dạy, không tin, đối với họ Phật Bồ-tát cũng đành chịu thôi. Độ chúng sanh ở trong địa ngục, trường hợp này cũng như vậy. Xin thưa thêm với quý vị đồng tu, chúng sanh ở trong địa ngục, cơ hội được độ ít hơn so với nhân gian chúng ta. Bạn muốn hỏi, đạo lý gì vậy?

Phật đã từng nói ở trong kinh rằng: “Giàu sang khó học đạo.” “Nghèo cùng khó học đạo.” Người giàu có hằng ngày hưởng lạc, bạn bảo họ đến đây để nghe kinh niệm Phật, họ chịu không nổi, họ sẽ không đến. Người nghèo cùng mỗi ngày 3 bữa, ăn còn chẳng đủ no, bạn bảo họ đến đây để nghe kinh 2 giờ đồng hồ, họ đứng ngồi không yên. Họ suy nghĩ không biết ngày mai tìm cơm ở đâu? Cho nên cơ duyên được độ nhiều nhất là những gia đình bậc trung, đời sống tạm ổn, cũng không phải quá giàu có, cũng không phải quá bần tiện, đời sống có thể tạm ổn, gia đình bậc trung. Quý vị thử nhìn thật kỹ người đến Phật đường chúng ta để nghe kinh, để niệm Phật, đều chẳng phải là loại chúng sanh này hay sao?

Dùng cái ví dụ này để xem lục đạo, cõi trời cũng giống như nhà giàu có. Phật độ chúng sanh ở cõi trời không dễ đâu! Người được độ rất ít. Độ chúng sanh ở 3 đường ác cũng khó! 3 đường ác cũng giống như nhà bần tiện vậy, đặc biệt là địa ngục. Khổ nạn quá nhiều

rồi! Rất khó quay đầu. Phật Bồ-tát gặp được họ, chỉ dạy cho họ, nhưng thật không dễ gì tiếp nhận.

Ở trong ác đạo, những chúng sanh nào có thể được độ vậy?

Thưa với quý vị, vẫn là người thiện căn phước đức sâu dày. Bạn muốn hỏi tôi, thiện căn phước đức sâu dày tại sao bị đọa địa ngục? Đọa địa ngục là nhất thời hồ đồ, sai chỉ một niệm, tạo nên ác nghiệp địa ngục, đã tạo nghiệp ngũ nghịch thập ác, thiện căn của họ quả thật rất dày, người này đọa vào địa ngục, Bồ-tát địa tạng giúp họ tương đối dễ dàng thôi. Bồ-tát chỉ dạy, họ thật sự sám hối ngay, thật sự quay đầu, thật sự giác ngộ rồi, một niệm cũng có thể vãng sanh thế giới Cực-lạc. Cho nên pháp môn Tịnh-độ thù thắng, không thể nghĩ bàn. Cứu giới chúng sanh từ Bồ-tát cho đến tận địa ngục A Tỳ, chúng sanh cứu pháp giới này đều được độ bình đẳng.

Pháp môn này hy hữu, 84 ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, khiến tất cả chúng sanh được độ bình đẳng. Ngoài pháp môn đó tìm không ra pháp môn thứ 2 nào nữa. Chúng ta cần hiểu rõ sự thật này. Gặp được pháp môn này thật không dễ dàng. Gặp được nhất định phải nắm lấy cho thật chắc.

Khi nào chúng ta vãng sanh về thế giới Cực-lạc vậy?

Càng sớm càng tốt, còn chờ đợi gì nữa chứ! Cái

thế giới này quá khổ rồi! Vẫn xả không được, muốn chịu khổ thêm chút nữa, khổ vẫn chưa ngán hay sao? Càng sớm càng tốt. Nhất định phải dụng công, nhất định phải nỗ lực. Đây là chỗ khác nhau giữa nguyện thứ 2 và nguyện thứ nhất. Chúng tôi “*Ngũ thừa bình đẳng tề nhập Báo độ*”¹¹. Đây là câu mà ở trong kinh Phật thường hay nói. Chúng ta thuận theo cái ý của câu này, hay nói theo cách khác, chúng sanh trong chín pháp giới bình đẳng vãng sanh bất thối thành Phật. Cách nói này mọi người nhận thức sẽ càng rõ ràng hơn. Chín pháp giới bao gồm ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục, bình đẳng vãng sanh bất thối thành Phật. Nhưng nhất định phải đầy đủ duyên, nhân duyên phải đầy đủ. Nhân là thiện căn từ vô lượng kiếp, chỉ vì trong đời này “Nhất thời” hồ đồ.

Chữ “Nhất thời” này xin thưa với quý vị không phải thường ngày, là khi sắp mạng chung nhất thời hồ đồ. Một niệm cuối cùng vẫn là Tham, Sân, Si, người này liền đọa 3 đường ác. Vì có vãng sanh được hay không, quyết định ở một niệm sau cùng là có niệm Phật A Di Đà không? Một niệm sau cùng mà niệm Phật A Di Đà, thì người này chắc chắn được vãng sanh. Cho nên phàm là người vãng sanh, không có ai mà không đại thiện, đại phước; thiện phước mới được vãng sanh. Một niệm sau cùng niệm Phật A Di Đà là đại thiện, đại phước báo. Họ đến thế giới Cực-lạc để làm Phật rồi.

Nhưng làm sao chúng ta có thể đảm bảo bản thân mình một niệm sau cùng là niệm Phật? Đây là vấn đề

quan trọng nhất của chúng ta hiện nay. Chúng ta ở niệm Phật đường, niệm ngày đêm không gián đoạn. Tại sao vậy? Huấn luyện, luyện tập, hy vọng lúc sắp mạng chung có thể dùng được. Nhưng có rất nhiều sự thật cho chúng ta thấy, lúc sắp mạng chung bị bệnh ngặt, vào hôn mê, không biết gì cả thì làm thế nào? Đây là ngưỡng cửa nguy hiểm nhất. Con người ở trong tình trạng này, trợ niệm cũng không thể giúp được. Cho nên không thể không có phước. Phước là thường ngày chúng ta phải tu tích, tích lũy công đức, đây là tu phước. Tích đức chính là giữ tâm tốt, niệm niệm lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội; Tích công, công chính là làm việc tốt; Nói lời hay. Chúng ta ngày nay đề xướng 4 tốt. Phải làm cho thật nghiêm túc, thật nỗ lực, vì chúng sanh, không nên vì mình. Có sức thì toàn tâm toàn lực giúp đỡ người khác. Mong điều gì vậy? Chẳng mong điều gì cả. Chỉ mong lúc sắp mạng chung tinh thần thật tinh táo, thật sáng suốt, không điên đảo, không mê hoặc, đây là đại phước báo. Vì bạn thật rõ ràng, thật sáng tỏ, 10 pháp giới là do chính bạn lựa chọn, bạn có năng lực lựa chọn.

Còn như ngay đây mê hoặc điên đảo, thì bạn không có năng lực lựa chọn. Không có năng lực lựa chọn thì nhất định là tùy theo nghiệp chướng, bị nghiệp lực của bạn lôi cuốn đi. Bản thân bạn không làm chủ được, người đó gọi là người không có phước báo. Lúc còn sống, hưởng hết vinh hoa phú quý, phước báo của họ hưởng xong rồi, hưởng hết rồi, khi sắp đi không có phước báo.

Cho nên chúng ta hiểu rõ những đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, chúng ta ở trong một đời, phải học đại thánh đại hiền, đời sống phải tiết kiệm, phải giản dị. Phước báo chúng ta tích lũy, lúc sắp lâm chung hãy hưởng thụ. Đây là nói rõ trong 10 pháp giới, đi đâu thai vào giới nào là có thể tự mình chọn lựa. Tự mình lựa chọn sẽ quyết không lựa chọn đường ác. Đâu có người nào khờ như vậy? Nhất định lựa chọn nơi mà bản thân bạn thích đến. Nhưng ở trong đây có điều kiện, chúng ta cần phải chuẩn bị những điều kiện này, những điều kiện này thường ngày phải tu tích. Bình thường người không biết tích lũy công đức, người chỉ biết ham mê hưởng thụ, không cần nói đến sắp mạng chung. Lúc về già phước báo đã hưởng hết rồi, đời sống về già vô cùng bần hàn, không có ai chăm nom. Thậm chí như chúng ta cũng thường nghe nói, có một số người già chết rồi, đã chết mấy ngày rồi hàng xóm mới phát hiện. Bạn thấy điều này đáng thương biết bao! Lúc sắp mạng chung bản thân biết rõ, không đau ốm, có bạn bè tốt, đồng tu tiền đưa, trợ niệm giúp bạn, đây đích thực là đại phước báo. Sinh về thế giới Tây Phương Cực-lạc, điều này trong kinh nói rất rõ ràng, những lời này chúng ta không được phép lơ là một chữ nào.

Thứ hai: **“Thọ Ngã pháp hóa”** [Thọ giáo pháp con]

Câu nói này rất quan trọng. “Ngã” là Phật A Di Đà tự xưng.

“Thọ ngã pháp hóa”: Thế giới Tây Phương Cực-lạc thù thắng, cũng là ở một câu này. Phật A Di Đà vì người vãng sanh giảng kinh thuyết pháp, xưa nay chưa từng gián đoạn, ở nơi đó “Lục trần” thuyết pháp. Không những chánh báo, Phật A Di Đà thị hiện đủ loại thân. Phật A Di Đà thậm chí còn biến hóa thành đủ loại chim, là loại bạn thích, hiện thành thân chim đến thuyết pháp cho bạn. Ưa thích không tước, thì hiện thân không tước, ưa thích hạc trắng thì hiện thân hạc trắng, thấy đều là hóa thân của Phật A Di Đà. Ngay cả nước chảy dưới cầu ở thế giới Tây Phương Cực-lạc cũng là hóa thân của Phật A Di Đà, không thể nghĩ bàn. Thuyết pháp không gián đoạn, chúng ta ở trong môi trường đó sẽ không còn thời gian mê hoặc lại nữa, bạn muốn mê cũng không có cơ hội, những cái mà lục căn tiếp xúc đều là Phật đang thuyết pháp. Ý niệm chúng ta vừa khởi thì Phật liền giảng một hồi đạo lý lớn cho chúng ta, vừa nghe xong thì ý nghĩ đã biến mất rồi. Chúng ta thấy từ chỗ này, thế giới Tây Phương Cực-lạc chính là trường học lớn của Phật A Di Đà, chúng ta đến đó để đi học, là lên lớp, tốt nghiệp rồi sẽ làm Phật, sự tình nó là như vậy.

Nhìn đi nhìn lại vẫn là giảng kinh đứng đầu. Dĩ nhiên có nói đến tọa thiền, có nói đến kinh hành, niệm Phật, nhưng chiếm tỉ lệ không nhiều bằng thuyết pháp. Cái thế giới đó hạnh giải tương ưng. Câu phía dưới đây là nói thành tựu của họ:

Thứ ba: **“Tất thành A-Nậu-Đa-La-Tam-Miêu-Tam Bô-đề”** [Thầy đều đắc đặng, quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác]

Câu này là câu mà người học Phật luôn mong cầu. Đây là thành tựu của học nghiệp. Quả vị thì sao? Quả vị là học vị. Học vị là Phật đà. Câu nói này là hoàn toàn dịch theo âm tiếng Phạn. Không phải không dịch được. Thời xưa dịch kinh, ở trong quy tắc dịch kinh có 5 loại không dịch, câu này là thuộc về “Tôn trọng không dịch.” Ý nghĩa của nó là Vô thượng- Chánh đẳng-Chánh giác. “A” dịch thành “Vô”, “Nậu-đa-la” dịch thành “Thượng”, là “Vô Thượng”, “Tam” dịch thành “Chánh”, “Miêu” dịch thành “Đẳng”, chữ “Tam” dưới đây cũng là “Chánh”, “Bô-đề” dịch thành “Giác” - Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Chánh giác nói cách khác là không phải ảo giác, không phải tà giác.

Phàm phu chúng ta, quả thật mà nói, cái giác của phàm phu là ảo giác. Còn có một số người tu hành ở trong lục đạo, họ cũng có định công, cũng có trí tuệ, thần thông đức năng, người thông minh của thế gian chúng ta đều không thể so sánh với họ, những người này ở trong Phật pháp đều không thể gọi họ là chánh giác.

Tiêu chuẩn của “Chánh” là gì vậy?

Kinh Phật có một tiêu chuẩn, tiêu chuẩn rất rõ ràng. Phiền não chướng dứt hết rồi, thì cái giác đó được

gọi là chánh giác. Phiền não chưa có dứt hết, thì cái giác của bạn không chánh, ở trong cái giác này của bạn còn xen tạp phiền não trong đó.

Sao gọi là Phiền não?

Còn có ngã chấp ở trong đó, nói hơi thô thiên một chút, vẫn còn ý nghĩ lợi ích riêng tư ở trong đó. Chỉ cần có ý nghĩ lợi ích riêng tư, có một ý nghĩ “tôi” là không phải chánh giác.

Chánh giác là gì?

Cho nên ở trong quá trình tu học Phật pháp, người chứng được quả A-La-Hán mới được gọi là chánh giác. Tam quả dưới A-la-hán¹² cũng không được gọi là chánh giác, họ còn phải đi trên con đường hướng về chánh giác, vẫn chưa đạt được chánh giác;

Chánh đẳng chánh giác là gì?

Hướng lên trên nữa, phải đoạn hết phân biệt, tức trần sa phiền não đoạn hết, trần sa phiền não là phân biệt. Cái này nếu như thật sự đoạn hết rồi, đó liền gọi là Chánh đẳng Chánh giác. Cách nói này, quả thật mà nói vẫn là phương tiện mà thôi. Nhưng cũng là sự thật. Tại sao vậy? “Bồ-tát quyền giáo”¹³ họ không phải thanh văn, duyên giác, họ quả đích thực là Bồ-tát, Bồ-tát ở trong 10 pháp giới.

Còn nếu phá một phẩm vô minh, liền kiến một

phần tự tánh. Kinh Phật cũng có nói chứng một phần pháp thân, đây mới là chánh đẳng chánh giác danh phù hợp với thực.

Vô Thượng chánh đẳng chánh giác là gì?

41 phẩm vô minh đoạn hết rồi, mới gọi là vô thượng chánh đẳng chánh giác, đó là quả vị của Như lai, Phật quả của viên giáo.

Mục đích cuối cùng của sự giáo hóa của Phật A Di Đà ở thế giới Tây Phương Cực-lạc là “Vô thượng chánh đẳng chánh giác”. Phật Thích-ca-mâu-ni giáo hóa chúng sanh ở thế giới Ta-bà có chia thành 3 giai đoạn: Chánh giác, Chánh đẳng chánh giác, Vô thượng chánh đẳng chánh giác, chia thành 3 giai đoạn. Không giống chư Phật giáo hóa chúng sanh ở thế giới khác, Thế giới Tây Phương Cực-lạc không chia thành 3 giai đoạn. Giống như chúng ta hiện nay, theo như cách nói trong trường học hiện nay thì thế giới Tây Phương Cực-lạc chỉ có một lớp tiến sĩ, những lớp khác đều không có. Chúng ta ngày nay đến thế giới Tây Phương Cực-lạc để đi học. Phạm thánh đồng cư độ, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là lớp tiến sĩ. Tại sao vậy? Phật A Di Đà chỉ dạy chúng ta đều là Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Đây lại là chỗ thù thắng không gì sánh bằng của thế giới Tây Phương Cực-lạc, những thế giới khác không có.

Chư Phật Như lai ở thế giới khác lập trường học,

có thể nói dạy từ lớp mẫu giáo đến lớp tiến sĩ, dạy rất vất vả. Thế giới Tây Phương Cực-lạc không có, chỉ có lớp tiến sĩ, dưới nữa đều không làm. Cái này quá tuyệt! Chúng sanh địa ngục, chúng sanh đường ác, chỉ cần được vãng sanh là cũng tham gia lớp tiến sĩ, ở chỗ này phải đặc biệt ghi nhớ. Chúng sanh đường ác họ vì một niệm sai lầm mà đọa đường ác, họ có thiện căn rất sâu dày. Sự việc này không nên nhìn thấy thật kỳ lạ, có thể là bản thân chúng ta, nhất thời hồ đồ, làm chuyện sai lầm nên đến địa ngục, vậy thì thật sự phải nương theo Bồ-tát Địa Tạng. Bồ-tát địa tạng đến chỉ dạy cho bạn, đánh thức bạn, khiến bạn giác ngộ, khiến bạn quay đầu, là bạn được cứu rồi.

Thứ tư: **“Bất phục cánh đọa ác thú”** [Chẳng còn đọa lạc, vào ba đường ác]

Nếu như không phải vãng sanh thế giới Tây Phương Cực-lạc, tu hành ở trong cõi nước chư Phật thông thường, chúng ta biết biên độ tiến lên thối xuống rất lớn. Cũng tức là nói sẽ thối chuyển.

Tại sao nói sẽ thối chuyển vậy?

Tập khí ác của chúng ta chưa hết, chưa đoạn hết, những điều này đều là sự thật. Ở trong đời sống thường ngày của chúng ta, 6 căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, vẫn còn khởi ý nghĩ bất thiện, điều này đã chứng minh ác nghiệp của chúng ta chưa hết. Ác nghiệp chưa hết, vào thời điểm này có thiện nghiệp chín mùi, có thể

sanh về 3 đường thiện. Nhưng phước báo, thọ mạng ở trong 3 đường thiện cũng bằng không, cũng không phải chân thực. Nhưng tất cả chúng sanh được mấy người hiểu thấu? Sinh vào trong 3 đường thiện, vẫn mong cầu phú quý, mong cầu trường thọ, vọng tưởng, tham dục một núi. Do đó lại tạo ác nghiệp rồi, đây là vì hưởng phước lại tạo ác nghiệp. Cho nên rất có khả năng họ lại đọa vào đường ác. Vừa rồi đã nói rồi, vì không có duyên.

Sau khi sanh về thế giới Tây Phương (Ý nghĩa của câu này của ngài rất sâu), không những ở thế giới Tây Phương Cực-lạc bạn sẽ không bị đọa đường ác, đó là điều không thể nào xảy ra.

Những người của thế giới Tây Phương Cực-lạc này, quý vị phải hiểu rằng: Đời sống không gian hoạt động của họ thật là quá rộng. Tận hư không khắp pháp giới là không gian sinh hoạt của họ. Chúng ta đọc thấy ở trong kinh, mỗi ngày hầu như là lúc nào họ cũng đến 10 phương thế giới để tham vấn chư Phật Như lai. Ở trong “Kinh Di Đà” nói mỗi ngày cúng dường 10 vạn ức Phật. 10 vạn ức cũng không phải là con số, nó đại biểu cho đại viên mãn. 10 là đơn vị của chữ số viên mãn, cộng thêm vạn ức là đại viên mãn, tận hư không khắp pháp giới. Quá khứ, hiện tại, vị lai tất cả chư Phật, Bồ-tát, họ mỗi ngày đều đi cúng dường, hằng ngày gần gũi chư Phật Như lai. Cúng dường Phật, Phật nhất định vì họ thuyết pháp. Đến thế giới khác cúng dường Phật nghe pháp cũng sẽ không đọa đường ác.

Cái ý này sâu lắm, rộng lắm! Thế giới Tây phương bảo đảm bạn sẽ không thôi chuyên, không còn đọa nữa. Cho dù đến thế giới khác cũng sẽ không bị đọa nữa. Đây là sự thật không thể nghĩ bàn.

Cho nên có một nhóm đồng tu nặng về tâm từ bi, mong muốn đời sau vẫn làm pháp sư, vẫn độ chúng sanh, không muốn vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực-lạc. Chúng ta không thể không bái phục đối với loại người này. Nhưng đời sau họ có được vừa ý thỏa lòng hay không? Quá khó nói! Đời sau mình làm chủ không nổi, nghiệp lực đang làm chủ. Không phải đời sau muốn làm người thì làm người, muốn làm pháp sư thì làm pháp sư, muốn làm vua thì làm vua, vậy thì quá tốt rồi! Thật đúng là vừa lòng hợp ý. Cái khó là khó ở chỗ gọi là “*Việc không như ý thường 8-9*”, đủ thứ pháp ở thế gian này không như bạn tưởng tượng đâu. Bản thân hoàn toàn không thể làm chủ được, cũng không phải Phật Bồ-tát làm chủ cho chúng ta, cũng không phải thượng đế làm chủ, là nghiệp lực làm chủ. Nghiệp lực là chúng ta ở trong đời sống thường ngày, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, nó làm chủ tể. Phạm phu trong lục đạo không có người nào mà không bị nghiệp lực chi phối. Người không bị nghiệp lực chi phối ở trong lục đạo không có.

Ở mức thấp nhất là pháp giới tứ thánh cũng đã ở ngoài lục đạo, những người này quả thực chứng được chánh giác, và đang tiến bước hướng về mục tiêu chánh đẳng chánh giác. Có thể nói họ không bị trôi theo

nghiệp lực, là như nhà Phật thường nói “Thừa nguyện tái lai”, họ có thể theo nguyện lực.

Nguyện lực và nghiệp lực khác nhau chỗ nào vậy?

Khác nhau chỗ người theo nguyện lực đến thọ sanh, đúng như trong “Kinh kim Cang” đã nói “Ngoài không dính tướng, trong không động tâm”. Đó là theo nguyện lực đến. Họ 6 căn tiếp xúc cảnh giới 6 trần đúng như trong “Kinh Kim Cang” nói “*Bất thủ u tướng, như như bất động*”, vậy thì người này mới là người đích thực thừa nguyện tái lai.

Nếu như chúng ta thấy sắc, nghe tiếng, còn có phân biệt, vẫn còn ý nghĩ sanh khởi, là nghiệp lực, không phải nguyện lực.

Hay nói cách khác, theo nguyện lực mà đến thật sự nhìn thấu rồi, thật sự buông xả rồi. Nghiệp lực là chưa nhìn thấu, cũng chưa buông xả, đây là chỗ không giống nhau.

Cho nên đoạn kinh văn này của Phật, chúng ta phải tham cứu thật tỉ mỉ. Chúng ta phải có sự nhận thức tương đối sâu sắc về thế giới Tây Phương Cực-lạc, cũng phải biết mình hiện nay cần phải tu học như thế nào, mới có thể phù hợp với điều kiện vãng sanh, có đủ tư cách vãng sanh, điều này rất quan trọng.

Chúng sanh trong đường ác, tuy trong đó có không ít người thiện căn phước đức sâu dày. Nhưng

duyên của đường ác rất xấu nên dễ có thể làm trôi dạt thiện căn phước đức của họ là rất khó khăn, thật không dễ dàng. Mặc dù được Phật lực gia trì, sự từ bi của đại sĩ Địa Tạng, nhưng người thật sự có thể giác ngộ quay đầu thật là ít ỏi. Tình trạng này, chúng ta không khó nghĩ ra. Tại sao vậy? Cõi người thông minh hơn 3 đường ác rất nhiều. Ở trong kinh Phật tán thán: “*Chúng sanh trong lục đạo chỉ có cõi người là dễ giác ngộ.*” Dễ giác ngộ, nhưng được mấy người giác ngộ? Dễ giác ngộ, mà người giác ngộ ít như vậy, không dễ giác ngộ chúng ta tự nghĩ cũng biết rồi. Tôi nói lời này ý là gì vậy? Là sợ quý vị hiểu lầm, nghĩ đọa vào địa ngục không hề gì, còn có Phật, Bồ-tát. Bồ-tát Địa Tạng Vương vẫn có thể đến cứu tôi. Không sao cả làm việc ác nhiều một chút đọa địa ngục cũng không sợ, vậy là bạn sai rồi! Cho nên bạn phải nghĩ rằng, cõi người là cõi dễ dàng được độ mà còn khó như vậy, thì 3 đường ác mức độ khó đó so với cõi người, không biết phải gấp bao nhiêu lần? Chúng ta dứt khoát không được có quan niệm sai lầm, là đọa 3 đường ác không sao cả, còn có Phật Bồ-tát đến cứu. Tuy Phật Bồ-tát đến, không sai. Chưa hẳn bạn tiếp nhận được, chưa hẳn bạn chịu y giáo phụng hành. Có thể thái độ của bạn đối với lời chỉ dạy của Phật Bồ-tát còn tệ hại hơn so với hiện nay. Bạn sao có thể thành tựu?

Những điều này đều là chân tướng sự thật. Chỉ có hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ chân tướng sự thật, thì mới biết trân quý nhân duyên hiện tiền, mới biết được cái duyên này, giống như kệ khai kinh đã nói: “*Trăm ngàn*

muôn kiếp khó gặp được.” Chỉ có người nhận thức rõ ràng, người sáng tỏ, mới biết nắm bắt thật chắc cái cơ duyên này, ở ngay trong một đời này quyết định thành tựu. Một đời này sinh đến thế gian cũng chỉ vì một sự việc này. Những việc lớn nào khác cũng đều là vụn vặt tầm thường. Tại sao vậy? Đều là lục đạo luân hồi. Chỉ có đọc kinh, nghiên cứu giáo lý. Đọc kinh chỉ đọc một bộ kinh này, nghiên cứu giáo lý cũng chỉ một giáo lý này. Không nên đọc quá nhiều, quá tạp. Quá nhiều quá tạp, sẽ đánh mất đi cái cơ duyên này, điểm này không thể không biết.

Đồng tu chúng ta đang ngồi đây, mỗi vị từ vô lượng kiếp đến nay, đã gieo tích thiện căn phước đức vô cùng sâu dày. Trong đời quá khứ tại sao bạn không thành tựu vậy? Nhiều thứ quá! Xen tạp quá! Nên bỏ lỡ mất cái việc vãng sanh này của chính mình. Đời này lại muốn nhiều thứ tiếp, xen tạp tiếp nữa, thì chẳng phải lại bỏ lỡ mất nữa hay sao? Đừng làm vậy nữa. Chuyên tinh, thâm nhập một môn. Nếu muốn học những kinh luận khác, học pháp môn khác, hãy đến thế giới Cực-lạc học tiếp. Chư Phật Như lai ở thế giới Cực-lạc đã mở ra vô lượng pháp môn, chúng ta hiện nay việc đầu tiên phải nghĩ cách về thế giới Cực-lạc. Học pháp môn, sau này hãy nói. Cho nên tôi dạy mọi người tứ hoàng thế nguyện, 2 nguyện trước hiện nay phải xong, 2 nguyện sau đến thế giới Cực-lạc làm tiếp. 2 nguyện sau là “Pháp môn vô lượng thế nguyện học, Phật đạo vô thượng thế nguyện thành.” Đến thế giới Cực-lạc làm tiếp.

(VCD 106)

Thứ tư: **“Bất phục cánh đọa ác thú”** [Chẳng còn đọa lạc, vào ba đường ác] (tiếp theo)

Kinh văn càng đọc, tính cảnh giác của chúng ta sẽ càng cao. Hiểu rõ sâu sắc, không vãng sanh là quyết định không được.

Trong vô lượng pháp môn, mỗi một pháp môn, điều kiện của nó đều phải đoạn kiến tư phiền não, phải đoạn trần sa phiền não, còn phải đoạn vô minh phiền não. Chỉ lấy cái thô nhất là kiến tư phiền não mà nói, ở trong kinh Phật nói: *“Tam giới, 88 phẩm kiến hoặc, 81 phẩm tư hoặc”*. Đây là kiến tư phiền não. Chúng ta ở trong một đời năng lực phá một phẩm cũng không có, đều là nói lời thành thật. Ở vào thời cổ nhân có, nhưng vẫn chỉ một số ít người rất ít ỏi.

Chúng ta lấy thiên tông mà luận, triều Đường thiên tông đại sư lục tổ Huệ Năng, đây là một vị đại đức có thành tựu giáo hóa thù thắng nhất. Đại đức tông môn nhiều đời cũng không thù thắng bằng ngài. Dưới pháp hội của ngài, minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, cũng chỉ có 43 người. Quý vị thử nghĩ, người học Phật với ngài, tham thiên với ngài có bao nhiêu người? Tính toán khiêm tốn nhất cũng có mấy chục vạn người. Vậy chúng ta có thể nghĩ cũng biết, ở trong mấy chục vạn

người, chỉ có 43 người thành tựu. Vậy mới biết cái khó của đoạn phiền não. Những người không thể thành tựu kia, cũng cùng tiếp nhận sự chỉ dạy của tổ sư, cũng cùng tham học với nhau, tập khí phiền não đoạn không hết, thì bạn không thể thành tựu.

Niệm Phật vãng sanh thì dễ dàng, không cần đoạn phiền não, phục phiền não là được rồi, phục dễ dàng hơn đoạn rất nhiều. Phục là gì vậy? Chỉ cần phiền não không phát tác liền gọi là phục. Cho nên điều kiện vãng sanh của tịnh tông chỉ cần phục phiền não là được. Chúng ta hạ công phu ở chỗ này, ý nghĩ vừa khởi lên, liền dùng một câu “A Di Đà Phật” hàng phục nó, đè nó xuống. Ý niệm thứ nhất khởi lên, thì niệm thứ hai là A Di Đà Phật, quyết không để niệm thứ nhất biến thành niệm thứ 2, thứ 3 liên tục mãi. Liên tục mãi sẽ hình thành nghiệp lực. Vì niệm thứ nhất là mê hoặc, vẫn chưa tạo nghiệp, niệm thứ 2 là “A Di Đà Phật”, đã hàng phục nó mất rồi. Đây là công phu thường ngày chúng ta cần phải làm.

Tại sao vẫn còn tạo nghiệp vậy?

Tức là ý niệm thứ nhất là vọng niệm, ý niệm thứ 2 vẫn là vọng niệm, ý niệm thứ 3 tiếp theo vẫn là vọng niệm, A Di Đà Phật nghĩ không ra, quên mất rồi! Vậy mới tạo nghiệp. Nếu như ý niệm thứ 2 đã là A Di Đà Phật rồi, họ làm sao tạo nghiệp được? Người niệm Phật phải có bốn phạm này, có công phu này.

Cho nên phải biết niệm, loại công phu này làm ở trong tâm cho thật miên mật, ở mọi nơi, mọi lúc, ở mọi cảnh duyên, dứt khoát không được lơ là, một chút lơ là, vọng niệm liền khởi ngay. Đây là đại sự nhân duyên, việc này không khó. Khó chỗ nào vậy? Khó ở chỗ bạn không chịu làm, khó ở chỗ bạn lười biếng, lười nhác. Nếu bạn thật sự dụng công, thì đúng như cái gọi là “*Vạn người tu vạn người vãng sanh.*” Không giống như đoạn phiền não, đoạn phiền não khó lắm, ở trong một vạn người tìm không được một. Thậm chí là trong mấy chục vạn người mới tìm được một vài người, cái đó khó thật. Pháp môn Tịnh Tông này không khó, khó ở chỗ bản thân chúng ta lười biếng, lười nhác, trì hoãn cầu tha, vậy thì vô phương. Chỉ cần thật sự phấn chấn được tinh thần, dũng mãnh tinh tấn, thì không gì không thành công. Cổ đại đức Long Thọ Bồ-tát nói: “*Nhược nhân sanh bỉ quốc, chung bất đọa tam thú.*”¹⁴ Thiệt Đạo đại sư của Trung Quốc cũng nói: “*Cho đến thành Phật, không trải qua sanh tử*”¹⁵ đây là lời chứng minh cho chúng ta. Vãng sanh thế giới Tây Phương Cực-lạc thù thắng không gì bằng, không còn đọa ác đạo nữa.

Nếu như không vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực-lạc, thì nguy cơ đọa trở lại ác đạo sẽ rất lớn. Gần như có thể nói, không đọa ác đạo chắc chắn là điều không thể. Chỉ cần bạn chưa ra khỏi lục đạo luân hồi, thì 3 đường ác là quê hương. Thời gian ở trong 3 đường ác chắc chắn dài, còn thời gian ở 3 đường thiện thì ngắn ngủi, điều này cần phải biết. Chúng ta ở trong đời người ngắn ngủi này phải giác ngộ, phải tu lấy cái

hạnh phúc vĩnh hằng. Pháp môn không đọa lạc trở lại, ngày nay chúng ta gặp được rồi. Huống hồ sanh về thế giới Tây Phương Cực-lạc, mọi người đều là một đời viên mãn thành Phật. Ngay trong một đời chúng được A-Nậu-Đa-La-Tam-Miệu- Tam Bồ-đề viên mãn. Cái lợi ích thù thắng này, ở trong tất cả mọi kinh luận đều tìm không thấy. Đây là sự từ bi vô hạn của Phật Di Đà, cũng là đại nguyện phổ độ chúng sanh của mười phương ba đời tất cả chư Phật Như lai. Trong hội này, trong pháp môn này áp dụng rồi, thực hiện rồi.

Sau cùng 4 câu này là tổng kết của một chương này, chương này có hai nguyện, là tổng kết của 2 nguyện.

Thứ năm: **“Đắc thị nguyện, nãi tác Phật”** [Được như nguyện này, con mới thành Phật].

Nguyện này là “Quốc vô ác đạo nguyện.” [Nước không có ác đạo]. Người vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực-lạc, nguyện vĩnh viễn sẽ không bị đọa lại ác đạo nữa, hai nguyện này thành tựu rồi, Phật A Di Đà mới thị hiện làm Phật.

Thứ sáu: **“Bất đắc thị nguyện, bất thủ vô thương chánh giác”** [Bằng không như nguyện, chẳng thành Chánh Giác]

Nếu như 2 nguyện này không làm được, ngài sẽ thề không thành Phật. Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta,

Ngài nói “*Phật A Di Đà thành Phật đến nay, hiện tại đã 10 kiếp*”. Hay nói cách khác, 2 nguyện này ngài đều đã làm được rồi, thực hiện vô cùng viên mãn rồi. Chúng ta phải ghi nhớ môi trường sống ở bên đó rất tốt.

Thử nhìn lại môi trường sống của chúng ta hiện nay. Trong kinh Phật nói “*Ngũ trước ác thế*”¹⁶, trước ác đến cực điểm. Báo chí ngày nay, tôi thỉnh thoảng xem thử, không lật vào trong, chỉ xem tiêu đề, nói người Châu Âu không có lòng tin đối với thức ăn hiện nay, những đồ ăn, cho đến các thứ đồ hộp, đều dường như là có chứa độc tố gây ung thư ở trong đó, trước ác đến mức độ như vậy. E rằng mấy năm nữa nước cũng không uống được, mấy năm nữa không khí cũng không hít thở được, thì làm sao? Rất có thể. Trong ăn uống của chúng ta hiện nay đều có độc, sợ tương lai trong không khí cũng có độc.

Cho nên người thông minh hãy nhanh chóng di dân về thế giới Cực-lạc. Phật Thích-ca-mâu-ni giới thiệu cho chúng ta một nơi tốt như vậy. Lẽ nào chúng ta vẫn không động tâm sao? Vâng, chương thứ nhất chỉ giới thiệu đến đây.

Mời xem chương thứ 2. Phẩm kinh này tổng cộng có 24 chương, bên trong có 48 nguyện, hội tập vô cùng tốt.

NGUYỆN THỨ BA: *Nguyện thân có sắc vàng ròng*

CHÁNH KINH: “Ngã tác Phật thời, thập phương thế giới, sở hữu chúng sanh, lệnh sanh ngã sát, giai cụ tử ma, chân kim sắc thân”

[Dịch nghĩa: Lúc con làm Phật, thế giới mười phương, hết thấy chúng sinh, khiến sanh nước con, đầy đủ thân sắc, chân kim vàng tía,]

Những chữ này ở trong kinh văn, chúng ta phải đặc biệt lưu ý.

Thứ nhất: **“Ngã Tác Phật thời”** [Lúc con làm Phật]

Vừa mở đầu, Phật A Di Đà nói: “Ngã tác Phật thời”. Ngài hiện nay đã làm Phật rồi, đã thị hiện thành Phật 10 kiếp rồi, nên câu nói này không có vấn đề nữa.

Thứ hai: **“Thập phương thế giới, sở hữu chúng sanh.”** [Thế giới mười phương, hết thấy chúng sinh]

Bao gồm chúng ta ở trong đó. Câu này chúng ta có ở trong đó, bạn thấy thân thiết biết bao! Chúng ta là một trong tất cả chúng sanh của thế giới 10 phương. Nguyên này của Phật Di Đà quan hệ với chúng ta, vô cùng mật thiết. Hay nói cách khác, chính là vì ta thuyết pháp. Thế giới Cực-lạc được tạo nên vì ta. Sự từ bi yêu thương của Di Đà Thế Tôn đối với ta, ngay cả cha mẹ cũng không thể sánh bằng, thế gian tìm người thứ 2 cũng không có. Ở chỗ này chúng ta cũng phải học, chúng ta muốn gần gũi Phật A Di Đà, học Phật A Di Đà thì học ở chỗ này. Người ta khởi tâm động niệm là:

“*Thập phương thế giới, sở hữu chúng sanh.*” [Thế giới mười phương, hết thấy chúng sinh]. Chúng ta ngày nay khởi tâm động niệm chỉ có mỗi một mình ta, nhiều lắm là nghĩ đến bạn bè thân thích ở trong gia đình mình, vậy là rất hiếm có rồi! Người ta khởi tâm động niệm là 10 phương thế giới tất cả chúng sanh. Cho nên hàm nghĩa ở bên trong câu nói này: Ý nghĩa thứ nhất là bao gồm chúng ta trong đó, chúng ta là chúng sanh được Phật hộ niệm; Ý nghĩa thứ 2 là chúng ta nhất định phải noi theo Phật A Di Đà, niệm niệm phải nghĩ đến tất cả chúng sanh. Phía dưới đây là nguyện thứ 3:

Nguyện thứ ba: Nguyện thân có sắc vàng ròng

Thứ ba: “**Lệnh sanh ngã sát, giai cụ tử ma, chân kim sắc thân.**” [Khiến sanh nước con, đầy đủ thân sắc, chân kim vàng tía]

*Một là: “**Tử ma**”*

“Tử ma” có nghĩa là gì vậy? Là nói họ thanh tịnh vô nhiễm, thanh tịnh không có ô nhiễm, tinh khiết đến cực điểm,

*Hai là: “**Chân kim sắc thân**”:*

Kim sắc ở chỗ này cũng có nghĩa là pháp biểu trưng. Chúng ta ngày nay chấp tướng, nhìn thấy Phật là sắc thân vàng ròng, đắp tượng Phật liền dùng vàng dát lên, toàn thân đều là màu của vàng. Nếu quý vị thử nghĩ

hiện nay một người trong chúng ta, nếu xuất hiện một người như vậy, toàn thân đều là màu vàng, nhất định người ta sợ bỏ chạy hết, ai còn dám tiếp xúc họ nữa? Chắc chắn xem họ như là quái vật rồi. Cho nên “Kim” là pháp biểu trưng.

Chúng ta ngày nay tạo hình tượng Phật Bồ-tát, trên đó cũng dùng màu của vàng, hoặc giả là dát vàng, dát vàng là tương đối nhiều, ý của pháp biểu trưng. Biểu trưng điều gì vậy? Biểu trưng cho chân thật. Trong tất cả mọi kim loại trên thế gian, chỉ có vàng là không đổi màu. Những khoáng vật khác đều đổi màu, bị ô-xy hóa. Chỉ có màu của vàng là không thay đổi. Cho nên nó được xem là kim loại quý. Thân kim sắc của Phật Bồ-tát cũng mang ý nghĩa như vậy. Tâm của Phật Bồ-tát vĩnh viễn không thay đổi “Chân tâm”. Chúng ta hiện nay lập ra cương lĩnh tu học, “Chân tâm” chúng ta viết thành 10 chữ: “Bình đẳng” không thay đổi, “Thanh tịnh” không thay đổi, “Chánh giác” không thay đổi, “Từ bi” không thay đổi. Không thay đổi thì gọi là “kim sắc” (sắc vàng), còn nếu thay đổi thì không phải vàng, chúng ta phải hiểu rõ cái ý này. Cho nên nhìn thấy kim sắc trên tượng Phật, kim sắc trên tượng Bồ-tát, thì hiểu nó có nghĩa là pháp biểu trưng. Chúng ta học tập từ chỗ này, chúng ta đối với mọi người cũng giống như Phật vậy, đối với tất cả chúng sanh 10 phương thế giới, lòng chân thành của chúng ta vĩnh viễn không đổi, tâm thanh tịnh của chúng ta vĩnh viễn không đổi.

“Chân thành” tức là một mảy may hư ngụy cũng không có, bạn thật sự làm Phật rồi, bạn là tâm Phật rồi;

“Thanh tịnh” là một mảy may ô nhiễm cũng không có. Lợi ích riêng tư là ô nhiễm, Tham, Sân, Si, Mạn là ô nhiễm, ham muốn là ô nhiễm, những thứ này thảy đều buông xả cho thật sạch sẽ, vĩnh viễn không bị ô nhiễm lại nữa, đây chính là kim sắc thân “Thanh tịnh” của bạn.

“Bình đẳng” là nói cao thấp. Phàm phu có tâm cao thấp, cao thấp thì không bình rồi. Cho nên tất cả mọi chúng sanh trong 10 phương thế giới, không có phân cao thấp, chân tâm “Bình đẳng”.

“Chánh giác”: Ở mọi lúc, ở mọi nơi, ở trong tất cả cảnh duyên, niệm niệm giác chứ không mê là thân kim sắc “Chánh giác”.

“Từ bi” là tâm thương yêu vô điều kiện, yêu thương tất cả chúng sanh, vĩnh viễn không đổi là thân kim sắc “Từ bi”.

Quý vị phải hiểu được cái ý nghĩa này, nếu không thì bạn sẽ làm sai tất cả. Đại sư Thiện Đạo cũng đã nói: *“Chư Phật dục hiển thường trụ bất biến chi tướng, thị cố hiện hoàng kim sắc.”*¹⁷ Các ngài đều hiểu được ý nghĩa của pháp biểu trưng.

Ở trong “Hội sớ” đại đức xưa của Nhật Bản nói, giới thiệu thế giới Cực-lạc: *“Ngã quốc nhân dân, thuần*

nhất kim sắc, vô hữu hảo ác, bỉ ngã bình đẳng, tình tuyệt vi thuận.”¹⁸

Cách nói này đều nói rất hay. Thế giới Tây phương thực hiện rồi, quý vị phải hiểu ý nghĩa biểu trưng của nó. Không phải nói người thế giới Tây Phương Cực-lạc, ai ai cũng là màu hoàng kim. Cách nói này, rất nhiều người sau khi nghe xong liền chau mày, lắc đầu, cái thế giới này không có gì hay, không muốn đi. Người nào người nấy cũng đều vàng óng, chẳng có gì thú vị cả. Cho nên phải hiểu được nghĩa chân thật của nó, cái đẹp chân thật.

Cái đẹp chân thật có tiêu chuẩn hay không vậy? Vừa có tiêu chuẩn liền hết đẹp ngay. Tại sao vậy? Tiêu chuẩn thẩm mỹ của mỗi người đều không giống nhau, đây là điều rõ ràng dễ thấy. Năm loại màu sắc bày ra trước mắt, người này thì thích màu đỏ, người kia thì thích màu xanh, họ đều khác nhau cả. Người thích màu đỏ thì màu đỏ đẹp, màu xanh không đẹp. Người thích màu xanh thì màu xanh đẹp, màu đỏ không đẹp. Rốt cuộc màu nào đẹp? Màu nào không đẹp? Thế giới Tây phương nhiều người về như vậy, quan niệm thẩm mỹ của mỗi người cũng không giống nhau, đến nơi đó là mỗi người tùy thích, vậy là tốt rồi. Cho nên phải biết đẹp xấu không có tiêu chuẩn mới là đẹp thật, có tiêu chuẩn liền hết đẹp ngay.

Nhưng ở trong không có tiêu chuẩn, cũng có một tiêu chuẩn tuyệt đối, chính là chân thực, vĩnh viễn

không thay đổi, đây là tiêu chuẩn tuyệt đối. Bạn thích cái gì, thích như thế nào nó liền biến hiện như thế ấy. Cái này trong kinh Phật nói có, nếu bản thân thể hội được, Phật nói ở trong kinh đến thế giới Tây Phương Cực-lạc, xứ sở mà bạn cư trú. Trong kinh nói cung điện lầu các, tôi không thích ở cung điện lầu các, tôi thích ở nhà tranh, nó liền biến thành nhà tranh, tùy tâm ưa thích. Bạn muốn lớn thì nhà bạn ở liền biến lớn, muốn nhỏ thì biến nhỏ. Muốn ở trên không nó liền nổi ở trên không, muốn ở dưới đất nó liền hạ xuống đất. Sự việc cứ tùy tâm ưa thích, mọi thứ đều tùy tâm ưa thích, vậy mới gọi là chân thiện mỹ tuệ.

Trước đây có người từng nói với tôi, không muốn đến thế giới Tây Phương Cực-lạc. Tại sao vậy? Ở nơi đó không tốt. Tôi hỏi? Không tốt ở chỗ nào? Anh ta nói: Nhà cửa đều giống nhau, có gì đẹp đâu? Nhà nhà đều là lầu 7 tầng, 7 hàng cây, tôi xem xong một nhà thì không muốn xem nhà thứ 2 nữa, không bằng Sanfrancisco, Sanfrancisco mỗi ngôi nhà đều khác nhau, mỗi một ngôi nhà cách thức, màu sắc đều không giống nhau, vô cùng rõ rệt. Rất đẹp! Thế giới Tây Phương Cực-lạc, cũng giống y như vậy, không có cái nào mà không phải tùy tâm ưa thích, biến hóa vô cùng. “Thất” (bảy) nó không phải là con số, đều do cái bệnh chấp tướng, cho rằng mỗi nhà đều xây 7 tầng, 7 hàng cây. Họ không hiểu ý nghĩa của 7, 7 là đại biểu viên mãn. Sao gọi là viên mãn? Tùy tâm ưa thích chính là viên mãn. Cho nên không có gì mà không vừa lòng hợp ý, đây mới gọi là viên mãn. Cho nên nghĩa thú của

pháp biểu trung nhất định phải hiểu.

Đây là nói cái tốt của thân tướng, thanh tịnh vô nhiễm, vĩnh hằng bất biến. Vĩnh hằng bất biến chính là khỏe mạnh trường thọ. Cái thân thể này của chúng ta hiện nay biến đổi, không phải biến đổi theo mỗi năm, không phải biến đổi theo mỗi ngày, mà biến đổi theo từng Sát-na, biến thành già, biến thành hư hoại. Còn thân thể của người ở thế giới Tây Phương Cực-lạc vĩnh hằng bất biến, không già, không hoại, không suy, không bệnh. Thế giới Tây phương không nhìn thấy có một người nào bị bệnh. Cho nên nơi đó không có bác sĩ, cũng không có thuốc men. Nếu bạn hỏi họ thuốc men, hỏi bệnh, họ không hiểu, chưa từng nghe nói. Không những không có những sự này, mà danh từ cũng không có, có một thế giới đẹp như vậy.

NGUYỆN THỨ 4: Nguyên có ba mươi hai tướng tốt.

CHÁNH KINH: “Tam thập nhị chủng, đại trượng phu tướng.”

[Dịch nghĩa: Ba hai vẻ đẹp, tướng đại trượng phu]

Câu này chính là “*Tam thập nhị tướng nguyện*” (Nguyên Ba hai tướng tốt).

Thông thường nói chúng sanh trong 10 phương thế giới, đại khái tương tự như thế giới Ta-bà. Hình dáng của chúng ta, màu sắc của da không giống nhau,

tướng mạo cũng không giống nhau. Ở trong tình trạng này, khó tránh khỏi việc tạo nên sự bất bình trong tâm người, tướng mạo đoan chánh, trang nghiêm đẹp đẽ, người ta tiếp xúc liền ưa thích, bản thân liền sinh ra công cao. Sắc tướng tôi đoan nghiêm, rất nhiều người các anh không bằng tôi, kiêu mạn! Nếu như thể chất cơ thể suy yếu, tướng mạo không đẹp, sinh ra mặc cảm tự ti, thấy đều sinh phiền não. Vì cơ thể của mình, vì dung mạo của mình, thường sinh phiền não.

Phật A Di Đà rất thông minh, nhìn thấy tâm tư của chúng ta. Cho nên sinh về thế giới Tây Phương Cực-lạc, thì tướng mạo của mỗi người đều vô cùng viên mãn. *“Tam thập nhị chủng, đại trượng phu tướng”* [Ba hai vẻ đẹp, tướng đại trượng phu].

Quý vị phải biết, đây là thời xưa, người Ấn Độ cho rằng người có 32 tướng này là quý tướng. Người Ấn độ có cách nói này, người Trung Quốc cũng có cách nói này, phước tướng. Người Trung Quốc nói quý tướng, phước tướng. Chữ phước tướng này là rất có đạo lý. Tướng mạo là phước báo, thể chất cũng là phước báo.

Trong Kinh Luận Duy Thức nói với chúng ta, mọi người chúng ta đều đến đầu thai ở cõi người, ở trong giai đoạn này, ở trong khu vực này, chúng ta chung sống với nhau, ai cũng đều được thân người. Đây là dẫn nghiệp dẫn đường chúng ta đến cõi này để đầu thai. Ở trong nghiệp lực có 2 loại: Mọi người

chúng ta giống nhau, đều đến cõi người để đầu thai, được thân người, đây là thuộc về “Dẫn nghiệp”; Nhưng cái thân thể mà mỗi người chúng ta có được đều khác nhau; thể chất tức là nói mức độ sức khỏe không giống nhau, thọ mạng dài ngắn khác nhau, diện mạo màu da không giống nhau, hưởng thụ đời sống không giống nhau, những thứ này gọi là “Mãn nghiệp”.

Mãn nghiệp là quả báo của tạo thiện, tạo ác trong đời quá khứ. Nếu như trong đời quá khứ thiện nhiều ác ít, thì mãn nghiệp của chúng ta sẽ thù thắng. Phật nói với chúng ta quả báo của bố thí, bố thí tài được giàu có, bố thí pháp được thông minh trí tuệ, bố thí vô úy được sức khỏe trường thọ. Chúng ta liền biết được mãn nghiệp được tạo nên như thế nào. Người này có tiền, rất giàu có, là trong đời quá khứ họ thí tài nhiều, trong đời này họ được quả báo giàu có. Nếu như họ bố thí, bố thí rất thoải mái, bố thí rất hoan hỷ thì của cải trong đời này họ sẽ được rất dễ dàng. Bất kể là họ làm trong ngành nghề nào, rất nhanh, không cần tốn nhiều công sức gì cả, nhưng kiếm được rất nhiều tiền, đây là mãn nghiệp của họ; Nếu như bố thí rất miễn cưỡng, sau khi bố thí rồi lại hối tiếc, họ vẫn có phước báo, nhưng kiếm tiền kiếm rất vất vả. Cho nên nhân và quả nhất định tương ứng không một mảy may sai lệch. Chúng ta phải hiểu được cái đạo lý này, sau đó mới biết mình phải tu tích như thế nào.

Nếu chúng ta muốn học tập, phải tu phước báo vô lậu¹⁹, cái này phải hiểu, sao gọi là vô lậu vậy? Ở chỗ

này chúng ta không thể nói cạn kẽ, nói cạn kẽ sẽ mất rất nhiều thời gian. Nói tóm lại, tu phước mà ta không mong hưởng phước, đây chính là vô lậu. Tu phước mình nhất định được phước báo, phước báo có được hãy để cho đại chúng xã hội hưởng, bản thân chuyên cầu Tịnh-độ, chuyên cầu Phật đạo, vậy là tốt. Những cái bạn đã tu là phước báo vô lậu. Phước báo vô lậu, thì hưởng không hết. Phước báo hữu lậu, phần trước đã nói, khi hưởng phước lại tạo nghiệp. Cho nên họ sẽ đọa ác đạo tiếp. Phước báo vô lậu sẽ không đọa lại ác đạo.

Cho nên 32 tướng này, tướng đại trọng phu là tiêu chuẩn của người thời xưa. Mỗi một tướng đẹp đều có nghiệp nhân. Ví dụ trong kinh Phật thường nói: “Tướng lưỡi rộng dài” đây là tướng tốt. Nghiệp nhân là gì vậy? Không vọng ngữ. Ở trong kinh Phật nói, một người 3 đời không vọng ngữ, thì lưỡi của họ lè ra có thể liếm được chóp mũi. Phật Thích-ca-mâu-ni thường hay giảng kinh thuyết pháp, nói tôi không lừa mọi người, ngài đã chứng minh, lưỡi của ngài khi lè ra che kín cả mặt. Các bạn có làm được không? Chứng minh điều gì vậy? Đòi đòi kiếp kiếp không vọng ngữ, xưa nay không lừa gạt người, mới có cái tướng tốt này.

Cho nên nhà Phật tạo tượng phải tạo cho được nhân quả. Tạo tượng Phật, tạo tượng Bồ-tát, tạo tượng La-hán đều có pháp biểu trưng nhất định, mang ý nghĩa giáo dục ở trong đó, không phải tạo tùy tiện được. Hiện nay chúng ta nhìn thấy rất nhiều tượng Phật, Bồ-tát là tạo theo tượng người nghệ thuật. Tại sao vậy? Không

tạo ra được 32 tướng. Thời xưa tạo tượng, căn cứ theo trong “Kinh tạo tượng độ lượng” đã nói mà tạo. Phải tạo ra được “Tam thập nhị chủng, đại tượng phu tướng.” Để người ta sau khi nhìn thấy liền hiểu được cái gì là nhân. Tu nhân như thế nào sẽ được quả báo như thế nào.

Ngoài 32 tướng ra, còn có 80 vẻ đẹp đi kèm, đây gọi là tướng hảo quang minh. 32 tướng, 80 vẻ đẹp đi kèm, thì nhân quả thấy đều nói hết, nói rất tường tận, rất rõ ràng, do cư sĩ Giang Vị Nông trong “Kinh kim cang giảng nghĩa”. Nếu quý vị muốn biết, có thể đi tham khảo. Năm xưa chúng ta đã giảng qua “Kinh kim cang” tại đây rồi. Bản kinh chúng tôi chọn cũng là bản của cư sĩ Giang Vị Nông. Nhưng 32 tướng chúng tôi cũng chưa nói rõ, nói rõ quá phiền phức, nhắc qua là được rồi. Nếu quý vị muốn biết nhiều thêm, cuốn “Giảng nghĩa” này ở đây chúng tôi có rất nhiều, tự mình có thể lấy đọc. Đặc biệt nhắc nhở mọi người, là tạo tượng Phật nhất định phải dựa theo quy tắc này, vậy mới là như pháp.

Nhưng trên thực tế mà nói, không chỉ 32 tướng, ở trong kinh luận đại thừa thường nói: “Phật có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp” đó là sự thật. Vô lượng, vô tận tướng hảo quang minh, lưu xuất từ tự tánh viên mãn. Chư Phật Bồ-tát ứng hóa ở thế gian phải tùy tục, cái gọi là “Tùy loại hóa thân”. Trong “Phẩm phổ môn” nói Bồ-tát Quán Thế Âm có 32 ứng hóa, đây là điều mà quý vị đều biết. “Phẩm phổ môn” mọi người

đều đọc rồi. 32 ứng thân, chính là 32 loại, ở trong mỗi loại lại là vô lượng vô biên. Ví dụ nói: cần dùng thân đồng nam, thân đồng nữ để thuyết pháp, hình dáng đồng nam rất nhiều, đồng nữ cũng không chỉ một loại, đó là nói một loại, 32 loại. Các ngài hóa hiện không phải hữu ý, không phải tùy theo ý của mình mà biến hóa mà tùy theo ý của chúng sanh. Biến hóa tùy theo ý của mình là phạm phu, không phải thánh nhân. Quý vị nên biết rằng: ở trong lục đạo những thiên thần, quỷ thần, tinh linh này, cũng biết biến hiện ra thân người, tùy theo ý của mình; Phật Bồ-tát không như vậy, Phật Bồ-tát là tùy theo ý của chúng sanh. Trong “Kinh lãng nghiêm” nói rất hay: “*Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng.*”²⁰ Tùy chúng sanh cũng có nguyên tắc, chúng sanh thích thân tướng như thế nào, các ngài liền hiện thân tướng như thế ấy, thân tướng không cố định. Hiện thân tướng như vậy, chúng sanh ưa thích, ưa thích sẽ dễ dàng độ họ. Cho nên Phật Bồ-tát hiện thân là vì chúng sanh, chứ không phải vì mình, đều nhằm giúp đỡ chúng sanh giác ngộ, giúp đỡ chúng sanh quay đầu, giúp đỡ chúng sanh khai ngộ tu hành chứng quả, không có một niệm nào là vì bản thân, vậy mới là thị hiện của chư Phật Bồ-tát.

Ở trong đây có đạo lý, cái đạo lý này là hằng thuận chúng sanh. Chúng sanh có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, họ nhìn thấy họ ưa thích loại sắc tướng này, họ mới có thể sinh khởi tâm kính yêu. Họ kính người này, ưa thích người này, người này nói họ mới chịu nghe. Cùng một câu nói, người không ưa

thích, nói nhiều lần đi nữa cũng không nghe. Người ưa thích nói một câu, họ liền nghe theo ngay. Cho nên Phật Bồ-tát độ chúng sanh, nhất định phải tìm vào cái mà chúng sanh thích, mới có thể khiến chúng sanh được lợi ích, đây là nói thân tướng, 32 tướng.

Ở chỗ này đặc biệt nhớ kỹ, chỗ này nói “*Tam thập nhị chủng, đại trượng phu tướng.*” [Ba hai vẻ đẹp, tướng đại trượng phu]. Là tiêu chuẩn của người thế gian chúng ta. Thật sự đến thế giới Tây Phương Cực lạc thì không phải hình tướng này, là thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, nói không hết. Dưới đây 4 câu này, là nguyện thứ 5.

NGUYỆN THỨ 5: Nguyện thân không sai biệt.

CHÁNH KINH: “Đoan chánh tịnh khiết, tất đồng nhất loại, nhược hình mạo sai biệt, hữu hảo xú giả.”

[Dịch nghĩa: Đoan trang nghiêm chánh, tinh khiết thanh tịnh, đều đồng một loại. Hình mạo nếu khác, có tốt có xấu]

Câu này chính là “*Thân vô sai biệt nguyện*”:

Đến chỗ này là một đoạn. Phía sau một câu này “*Bất thủ chánh giác*” [Không ở ngôi Chánh Giác] là tổng kết của 3 nguyện này. Văn nguyện này chỉ đến chỗ này, chỉ có 4 câu.

Thứ nhất: “**Đoan chánh**” [Đoan trang nghiêm chánh]

Đây là nói tướng mạo, tướng mạo đoạn chánh. Ở trong Phật pháp gọi là trang nghiêm, người thế gian gọi là đẹp.

Thứ hai: **“Tịnh khiết”** [Tinh khiết thanh tịnh]

Điều này càng khó được. Thân tâm thanh tịnh, cái gọi là “Không nhiễm mảy bụi.”

Thứ ba: **“Tất đồng nhất loại”** [Đều đồng một loại]

Ở thế giới Tây Phương Cực-lạc hoàn toàn giống nhau. Tướng mạo của mỗi người đều đoạn chánh tịnh khiết, hoàn toàn giống như tướng hảo của Phật.

Thứ tư: **“Nhược hình mạo sai biệt, hữu hảo xú giả.”** [Hình mạo nếu khác, có tốt có xấu]

Ở đây liền có vấn đề, “Hình mạo sai biệt, hữu hảo xú giả”. Thế giới Ta-bà chúng ta rất rõ ràng, rất rõ rệt. Chúng ta ở trong một đời, đã thấy được mấy lần tướng mạo hai người giống nhau vậy? Ở trong đời này tôi chỉ thấy có một lần, chỉ thấy được một lần. Tướng mạo của hai người hoàn toàn giống nhau, họ không phải anh em, không phải người một nhà, rất khó gặp được! Là tôi trong thời gian kháng chiến, lúc đi học tại Quý Châu, có một bạn học cùng lớp của tôi, sau khi kháng chiến thắng lợi, tôi đi học ở Nam Kinh, trong lớp lại có một người bạn học, tướng mạo giống hệt như người bạn học trước đây của tôi, động tác cũng giống, dáng đi cũng giống, rất kỳ lạ. Có một hôm tôi gọi anh

ta lại, tôi nói: Anh có những ưu điểm nào, những khuyết điểm nào, chỉ ra từng cái từng cái cho anh ta thấy, anh ấy vô cùng kinh ngạc. Anh ấy nói:

- Sao bạn biết vậy? Là bạn biết đoán số, xem tướng phải không?

Tôi nói:

- Tôi không biết đoán số, tôi biết xem tướng.

Anh ấy nói:

- Bạn xem như thế nào?

Tôi liền nói với anh ấy. Tôi nói:

- Trước đây tôi có một người bạn học, tướng mạo giống hệt như anh vậy.

Tính tình của hai người đại khái cũng giống nhau, sở thích cũng giống nhau, quả nhiên không sai. Không dễ gì gặp được. Điều này đối với việc học Phật của tôi sau này, có một thể nghiệm như vậy.

Tướng mạo từ đâu mà có vậy?

Người xem tướng họ sẽ nói: “Tướng tùy tâm chuyển.” Cái tướng mạo này chính là tâm tư của bạn. Không nên cho rằng tâm tư của bạn, ẩn náu ở trong tâm không ai biết. Kỳ thực nó lộ hết ở trên mặt. Người tâm

ý lơ là nhìn không ra. Người tâm ý tinh tế, có khi là người có học vấn, người có định công, người có trí tuệ, họ nhìn qua là biết ngay. Tâm tư của bạn đều ở trên mặt. Tướng tùy tâm chuyển. Chỉ có một người tướng mạo hoàn toàn giống nhau, thành Phật, vì tâm của Phật đều giống nhau. Phật Phật đạo đồng, tướng mạo của Phật với Phật hoàn toàn giống nhau, tướng này là tâm biến ra. Tướng của Bồ-tát thì “Đại đồng tiểu dị”. Tướng của La-hán khác biệt sẽ rất lớn. Các bạn thử xem, ở dưới đại điện của chúng ta có cúng dường 18 vị La-hán, tướng mạo của mỗi người không giống nhau. Nhưng tướng của Bồ-tát thì rất giống nhau. Tướng la-hán không giống nhau. Tại sao vậy? La-hán vọng tướng, phân biệt chưa dứt. Cho nên tướng mạo sẽ có khác biệt. Nhưng kiến tư phiền não của họ dứt rồi, tuy cái tướng mạo đó thấy rất kỳ lạ, bạn hãy nhìn tỉ mỉ, họ rất lương thiện, họ không ác. Tại sao vậy? Kiến tư phiền não dứt rồi.

Tướng mạo không giống nhau cũng dẫn đến phiền não cho chúng sanh. Phật A Di Đà hiểu được tình trạng này. Cho nên dùng nguyện lực của ngài, tạo nên phàm là người vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực-lạc, tuyệt đối không có cái phiền não này. Người ở thế gian này do tướng mạo không giống nhau, mà tạo ác nghiệp thật quá nhiều, nhiều không kể xiết. Cho nên Phật A Di Đà từ bi đem cái duyên mà chúng sanh tạo tác ác nghiệp dứt sạch toàn bộ cho chúng ta rồi. Thế giới Tây phương chỉ có thiện duyên, không có ác duyên, đây là chỗ thù thắng hy hữu không gì bằng.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến đây thôi. A Di Đà Phật.

(VCD 107)

Xin mở bản kinh ra, “Khoa hội” trang 17, hàng thứ 6 của kinh văn. Đây là chương thứ 3, chúng ta đem kinh văn đọc một đoạn đề đối chiếu:

NGUYỆN THỨ 6 - Nguyên có Túc mạng thông.

NGUYỆN THỨ 7 - Nguyên có Thiên nhãn thông.

NGUYỆN THỨ 8- Nguyên có Thiên nhĩ thông.

CHÁNH KINH: “Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, tự tri vô lượng kiếp thời túc mạng sở tác thiện ác, giai năng động thị, triệt thính, tri thập phương khứ lai hiện tại chi sự, bất đắc thị nguyện, bất thủ chánh giác.”

[Dịch nghĩa: Khi con làm Phật, tất cả chúng sanh, sanh vào nước con, đều tự biết thấu, thiện ác đã làm, vô lượng đời trước; có thể nhìn suốt, nghe thông biết tận, sự việc ở trong mười phương ba đời, không đặng nguyện này, không thành Chánh Giác.]

Bắt đầu xem từ đoạn này. Kinh văn phẩm thứ 6 tổng cộng có 24 chương, trong đó tổng cộng có 48

nguyện. Đây là thứ 6: “Túc mạng thông nguyện”, thứ 7: “Thiên nhân thông nguyện”, thứ 8 “Thiên nhĩ thông nguyện”, ở trong chương này có 3 nguyện.

Ở trong đại kinh Phật nói với chúng ta, chữ “thông” này là thông đạt, không có chướng ngại, cũng giống như đại sư Thanh lương ở trong “Hoa Nghiêm” nói với chúng ta “Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”.

Phật nói năng lực thấy của mắt chúng ta là tận hư không, khắp pháp giới. Không những có thể thấy hiện tại, còn có thể thấy quá khứ, còn có thể thấy vị lai. Đây mới gọi là đức năng vô chướng ngại, mắt thấy sắc như vậy, tai nghe tiếng cũng như vậy, năng lực của 6 căn đều là cứu cánh viên mãn. Nhưng chúng ta hiện nay cái năng lực này bị mất hết rồi.

Chúng ta hiện nay cái thấy này, nếu như có chướng ngại thì không thể đột phá được. Như cái giảng đường này hiện nay của chúng ta, tường xung quanh giảng đường đây là chướng ngại. Chúng ta chỉ có thể nhìn thấy ở bên trong chướng ngại này, bên ngoài chướng ngại chúng ta không nhìn thấy được. Giảng đường của chúng ta hiện nay ở tầng 5, ở tầng 4 phía dưới chúng ta cũng không nhìn thấy rồi. Năng lực thấy hiện nay đã biến thành như thế này!

Không những thấy như vậy, mà nghe cũng là như vậy. Nghe âm thanh gần, chúng ta có thể nghe thấy, xa thì không nghe thấy. Âm thanh lớn có thể nghe thấy,

âm thanh nhỏ thì không nghe thấy, đều xảy ra chướng ngại.

Phật nói với chúng ta, chướng ngại từ đâu mà có vậy? Không rõ nhân quả, khởi thị phi nhân ngã, tham sân vô minh. Chúng ta thường nói vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thế là làm chướng ngại đi bản năng của chúng ta.

Chúng ta không thể nói mất hết. Hiện nay mắt cũng có thể thấy, tai cũng có thể nghe, nhưng phạm vi quá nhỏ rồi, không thể đạt đến hư không pháp giới, không thể biết quá khứ, vị lai, đây là xảy ra chướng ngại nghiêm trọng rồi.

Đoạn kinh văn này nói 3 loại năng lực. Túc mạng: Túc mạng là biết quá khứ, vị lai; Mắt là thấy; Tai là nghe. Thông thường ở trong Phật pháp gọi là lục thông, 6 loại thần thông. Lục thông chính là: Túc mạng, Thiên nhãn, Thiên nhĩ, Tha tâm, Thần túc và Lộ Tận thông.

Năm loại phía trước của sáu loại này, có tu được, có báo được, như thiên nhân, quỷ thần họ có quả báo ngũ thông. Năng lực thông lớn hay nhỏ, cũng là mỗi người khác nhau, tu được thế nào hãy xem công phu định tuệ của chính họ. Tình trạng phát thông cũng không giống nhau.

Chỉ có Lộ tận thông thứ 6, là thánh nhân mới có.

Thánh nhân là chỉ Tứ quả La-Hán tiểu thừa. Lộ là danh từ đại biểu cho phiền não, ở chỗ này chuyên chỉ cho Kiến tư phiền não. Lộ tận là phiền não dứt hết rồi, kiến tư phiền não dứt hết rồi, vậy mới chứng được quả A-la-hán. Cho nên xưng là bậc thánh.

Còn 5 loại phía trước này, phàm thánh đều đầy đủ. Ở chỗ này chúng ta cần chú ý, năng lực đã nói ở đây, năng lực lục thông này với thông thường trong kinh luận đã nói là khác nhau. Ở trong kinh Phật nói với chúng ta: Phàm phu túc mạng thông lớn nhất, chỉ có thể biết 8 vạn kiếp, vượt qua 8 vạn kiếp thì họ không biết nữa. 8 vạn kiếp này, chúng ta nghe thấy đã khiếp rồi, con số thiên văn. Nhưng những người ở thế giới Cực-lạc này, chúng ta biết được đều là người từ 10 phương thế giới niệm Phật vãng sanh về nơi đó cả, công phu niệm Phật có sâu cạn không đồng. Cho nên đến thế giới Tây Phương Cực-lạc phẩm vị cũng không giống nhau. Mặc dù công phu kém nhất là hạ hạ phẩm vãng sanh. Quý vị nên biết, chúng ta niệm Phật không vãng sanh thì thôi, nếu vãng sanh chắc chắn không phải hạ hạ phẩm. Tại sao vậy? Trong kinh nói rõ ràng, hạ hạ phẩm đều là tạo nghiệp ngũ nghịch thập ác. Tuy chúng ta tạo nghiệp, vẫn chưa nghiêm trọng như vậy. Tội ngũ nghịch thập ác, sám hối niệm Phật vãng sanh, phần lớn là hạ hạ phẩm ở cõi Phàm thánh đồng cư. Mặc dù vãng sanh như vậy, nhưng năng lực thần thông họ có được cũng hơn hẳn Bồ-tát thông thường. Không những hơn hẳn Bồ-tát thông thường, còn vượt qua đại Bồ-tát thông thường, thậm chí là chúng ta có thể nói: Bồ-tát

quả vị tam hiền²¹ của 41 vị pháp thân đại sĩ của thế giới Hoa Tạng, cũng không sánh bằng.

Thế giới Cực-lạc tại sao được thù thắng như vậy? Đây là do được uy lực bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Bản nguyện ở chỗ nào vậy? Chỗ chúng ta hiện nay học chính là bản nguyện của ngài. Nếu như chúng ta sinh về thế giới Tây Phương Cực-lạc, không có loại năng lực này, thì Phật A Di Đà sẽ không thành Phật. Ngài hiện nay đã thành Phật 10 kiếp rồi, có thể thấy mỗi nguyện ngài đều đã thành hiện thực rồi, điều này chúng ta có thể rất yên tâm.

Quý vị đồng tu nhất định phải biết, phải nhớ kỹ, quyết định cầu sanh Tịnh-độ. Dứt khoát không nên phát tâm đời sau vẫn lại làm người, hoặc là đời sau sanh thiên, thế thì bạn đã sai lầm lớn rồi! Bạn phát cái nguyện này, bạn sẽ đạt được, nhưng rất đáng tiếc! Phước báo nhân thiên có, nhân thiên không được tính là quả báo, bạn chưa thoát khỏi lục đạo luân hồi. Đã không thoát khỏi được lục đạo luân hồi. Hay nói cách khác, bạn sẽ không tránh khỏi phải đọa 3 đường ác, đây là điều chắc chắn. Cho nên kinh Phật không thể không đọc, không thể không nghe. Tình trạng trong lục đạo luân hồi không thể không hiểu tường tận.

Chúng ta ngày nay một ý niệm sai rồi, quả thật mà nói quá đáng tiếc! Trong kệ khai kinh nói: “*Trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được*” khó khăn lắm mới có được cơ hội tốt như thế này. Gặp được phương pháp có

thể thoát khỏi luân hồi, có thể viên thành Phật đạo, bạn gặp được rồi. Nếu như bạn nhận thức không rõ ràng, ý niệm sai rồi, lẽ nào không đáng tiếc hay sao? Thế xuất thế gian không có việc nào đáng tiếc hơn việc này nữa.

Chúng ta phải hiểu rằng, kinh văn từng câu từng chữ, đều không nên sơ ý. Mới mở đầu, Phật A Di Đà tự mình nói:

Thứ nhất: **“Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả.”** [Khi con làm Phật, tất cả chúng sinh, sanh vào nước con].

Các bạn thử suy nghĩ câu nói này của ngài là ý gì vậy? Đây là nói mười phương vô lượng vô biên thế giới, chỉ cần có chúng sanh có đầy đủ tín, nguyện, muốn phát tâm cầu sanh thế giới Tây Phương Cực-lạc, đều có thể được sanh về. Chúng ta ngày nay có thể tin, có thể phát nguyện, ở trong một câu nói này đã bao gồm bản thân chúng ta ở trong đó. Chúng ta là một phần tử của thế giới Tây Phương Cực-lạc.

Đã là một phần tử của thế giới Tây Phương Cực-lạc, là đệ tử đích thực của Phật A Di Đà, chúng ta đối với nghĩa lý của một bộ kinh này, nếu như không thông đạt, không hiểu rõ, không tin tưởng, không thể y giáo phụng hành, thì bạn là đệ tử giả, không phải thật.

Đệ tử đích thực của Phật A Di Đà, đối với nghĩa thú của kinh điển phải hiểu thật rõ ràng, hiểu thật tường

tận, tin sâu phát nguyện, y giáo phụng hành, quyết định
vãng sanh.

Đoạn kinh văn này là nói sinh về thế giới Tây
Phương Cực-lạc chánh báo vi diệu, nói một bộ phận
này. Các bạn ở trong “Phân đoạn” cũng xem thấy:

Nguyện thứ sáu: Nguyện có Túc mạng thông.

Thứ hai: “**Tự tri vô lượng kiếp thời túc mạng, sở tác
thiện ác.**” [Đều tự biết thấu, thiện ác đã làm, vô lượng
đời trước]

Đây là nguyện thứ 6 “Túc mạng thông nguyện.”
Câu nói này không thể tùy tiện xem qua.

*Một là: “**Tự tri**” [Tự biết]*

Sinh về thế giới Tây Phương Cực-lạc, một cách
tự nhiên bản thân bạn sẽ biết thôi. Biết điều gì vậy?

*Hai là: “**Vô lượng kiếp thời.**” [Vô lượng đời trước]*

Trong đời quá khứ từng đời từng kiếp, tình trạng
đời sống của bạn, bạn đều biết tất cả. Trong đời quá
khứ, bạn cũng từng làm thiên vương, bạn cũng từng bị
đọa địa ngục A Tỳ, điều này mỗi người đều đã từng làm
rồi. Hiện nay quên hết rồi! Cái năng lực này mất hết,
không còn biết nữa. Về đến thế giới Tây Phương Cực-
lạc, trong nguyện này Phật A Di Đà gia trì, năng lực
này của chúng ta lập tức sẽ hồi phục.

Nói đến vấn đề của những năng lực này, có thể thấy được những người ở thế giới Tây Phương Cực-lạc này, năng lực không phải do tu mà có, không phải do tu mà được, cũng không giống như ngũ thông có được của chư thiên sắc giới hay dục giới. Hoàn toàn là dựa vào quả báo được an bày từ uy lực bản nguyện của Phật A Di Đà, vậy là được đại tự tại.

Đại đức xưa đã nói với chúng ta: Những năng lực này của Phật Bồ-tát so với nhị thừa, thiên nhân có rất nhiều chỗ không giống nhau:

Năng lực của Phật, Bồ tát khác Nhị thừa:

Cái thứ nhất “Rộng hẹp khác nhau”:

Ở trong kinh Phật nói: La-hán tiểu thừa năng lực của họ, có thể đạt đến 2 lần 1.000 cõi nước. Thế giới của một vị Phật của chúng ta là Tam thiên (3 lần 1.000) đại thiên thế giới²². Cũng tức là nói họ có năng lực (năng lực của ngũ thông, họ không có lậu tận thông, là năng lực của ngũ thông), họ có thể biết được 2 cái (2 lần 1.000), tức là chúng ta gọi là Trung thiên thế giới, tiểu thiên thế giới, trung thiên thế giới, họ có năng lực lớn như vậy.

Duyên giác cao hơn A-la-hán một bậc, năng lực của họ có thể biết được Tam thiên đại thiên thế giới.

Nhưng chúng ta đã xem thấy ở trong kinh này, phạm vi là “Ức” “Na-Do-Tha”²³ trăm ngàn cõi Phật²⁴.

Cái khoảng cách này thật là quá lớn. Quý vị thử nghĩ, muốn tu thành quả A-la-hán, muốn chứng được quả bích chi Phật, là khó cỡ nào? Chúng ta dù cả đời này cũng chần chẫn làm không được. Không những quả vị cao cỡ này làm không được, thật sự mà nói, Tu-đà-hoàn tiểu thừa, công lực hết cả đời chúng ta cũng làm không được. Không tin bạn có thể thử mà xem. Tu-đà-hoàn tiểu thừa phải đoạn hết 88 phẩm kiến hoặc trong tam giới: Thân kiến, Biên kiến, Kiến thủ kiến, Giới thủ kiến, Tà kiến. Tam giới tổng cộng có 88 phẩm, chúng ta một phẩm cũng phá không nổi. Cho nên phàm phu chính hiệu như chúng ta, đâu có năng lực thoát khỏi tam giới? Không dựa vào uy lực bản nguyện Di Đà, thời kỳ Mạt pháp có thể nói, không có một người nào được thành tựu. Triệu triệu người tu hành, không có một người được, đây là nói lời chân thật! Trong tâm chúng ta phải luôn hiểu rõ, phải luôn sáng tỏ. Ngày nay chúng ta được cứu, chỉ có dựa vào Phật A Di Đà, bạn không niệm Phật A Di Đà, bạn niệm gì đây? Sinh về tây phương Tịnh-độ, được uy lực bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì, cái năng lực này gần như không kém hơn so với Phật A Di Đà, quyết không thể Thanh Văn, Duyên giác có thể sánh bằng. Pháp thân Bồ-tát cũng sánh không nổi, đây là nói chân thật. Pháp thân Bồ-tát nếu có thể sánh bằng, thì Văn Thù, Phổ Hiền tại sao muốn phát nguyện cầu sanh Tịnh-độ?

Cái khác nhau thứ 2 là “Nhiều ít khác nhau”:

Thanh Văn, Duyên Giác “*Nhất tâm nhất tác, bất*

năng chúng đa” cũng tức là nói, nếu họ tác ý muốn biết một sự việc, thì chỉ biết một việc này thôi, không thể đồng thời biết hết mọi việc, họ làm không được. Chúng ta ngày nay gọi là “Chú ý”. Chú ý bạn mới có thể hiểu rõ một sự việc, không chú ý thì một việc cũng hiểu không rõ ràng. Ở trong kinh Phật cũng thường hay nói “Tác ý”, tác ý chính là chúng ta gọi là chú ý, nó có nghĩa như vậy.

Chúng ta xem thấy trong “Kinh Địa Tạng”, Bà-la-môn nữ, Quang Mục nữ, gặp được Phật, Bồ-tát, (nếu gặp được A-La-Hán, A-La-Hán nhất định phải nhập định, mới có thể nhìn thấy người thân của họ ở chỗ nào), Phật thì không cần phải tác ý. Chúng tỏ năng lực của Phật lớn hơn nhiều so với A-La-Hán. Hơn nữa Phật Bồ-tát có năng lực cùng lúc hiện vô lượng, vô biên thân. Như trong “Phẩm phổ môn” đã nói, đích thực là “Ngàn nơi cầu nguyện, ứng ngàn nơi.” Cùng lúc ở những vị trí khác nhau, chúng sanh có cảm, Bồ-tát thấy đều có thể ứng, vô lượng, vô biên hóa thân, thị hiện đủ thứ thân khác nhau. Ở trong “Phẩm Phổ Môn” nói Bồ-tát Quán Thế Âm 32 ứng thân. Thưa với quý vị, Bồ-tát Quán Thế Âm ở mọi lúc, ở mọi nơi đều có 32 ứng thân. Làm sao biết vậy? Chỉ cần chúng ta chịu suy nghĩ một chút liền biết ngay. Cái thế gian này chúng sanh quá nhiều, quá phức tạp. Khi chúng sanh có khổ nạn, trong tâm có cầu Phật, Bồ-tát giúp đỡ, Bồ-tát Quán Âm đều biết rồi, chúng sanh khởi tâm động niệm, Phật Bồ-tát đã biết cả rồi. Cho nên chúng sanh có cảm, thì Phật lập tức liền có ứng, cảm ứng vô cùng nhanh chóng. Bồ-tát

hiện thân tướng gì vậy? Không nhất định, tùy theo cảm của chúng sanh mà hiện tướng. Không phải Phật Bồ-tát có ý hiện tướng, Phật Bồ-tát vô ý, Phật Bồ-tát không có tâm, không có ý niệm. Cho nên có thể hiện vô lượng, vô biên thân. Trong “Kinh Lăng Nghiêm” nói rất hay: *‘Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng’*²⁵. Tâm của Phật Bồ-tát là tùy theo ý niệm của chúng sanh mà hiện. Cho nên cùng lúc dùng vô lượng, vô biên thân thị hiện khắp nơi giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Cái năng lực này thật là quá lớn, đây là “Nhiều ít khác nhau”.

Cái khác thứ 3 là “Lớn nhỏ khác nhau”.

Người nhị thừa nếu như hiện thân lớn, thì cái thân lớn của họ không thể thu nhỏ. Nếu như họ hiện thân nhỏ, thì thân nhỏ không thể biến lớn. Nhưng Phật Bồ-tát thì không như vậy, họ có thể hiện thân lớn, thân lớn có thể thu nhỏ. Cái gọi là Tu Di ví dụ thân lớn, có thể thu nhỏ vào trong hạt cải, họ có thể thu nhỏ. Bồ-tát cũng có thể hiện thân nhỏ, thân nhỏ lại có thể dung chứa tất cả, nhỏ chứa được lớn, tự tại vô ngại. Đây là cái mà người nhị thừa làm không được. Tại sao lại có loại tình trạng này vậy? Chúng ta học Phật học đến nay đã đọc nhiều kinh luận rồi, cũng có một chút nhận biết. Tất cả pháp phàm là “Xứng tánh”²⁶ liền tự tại vô ngại.

Người nhị thừa chưa kiến tánh. Cho nên mặc dù họ có thể hiện thân lớn, có thể hiện thân nhỏ, họ không được tự tại, không xứng tánh.

Chư Phật Bồ-tát, Bồ-tát này chí ít cũng là pháp thân đại sĩ, phá một phẩm vô minh, thấy một phần chân tánh, đây là kiến tánh. Sau khi kiến tánh rồi, thì không có một pháp nào là không xứng tánh. Cho nên họ tự tại vô ngại, tức là “Hoa Nghiêm” gọi là cảnh giới “Tứ vô ngại”: Lý vô ngại, Sự vô ngại, Lý sự vô ngại, Sự sự vô ngại. Như vậy mới biết được, chỗ đáng quý của xứng tánh, không xứng tánh không thể giải quyết vấn đề.

Thiền tông tu học là lấy cái này làm mục tiêu. Gọi là “*Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*”. Tu học lấy cái này làm mục tiêu. Tông môn như vậy, thì giáo hạ đâu có ngoại lệ được? Giáo hạ ở trên mặt danh tướng nói không khác nhau. Giáo hạ gọi là đại khai viên giải. Tông môn gọi là minh tâm kiến tánh. Trong Tịnh-độ tông chúng ta gọi là “Lý nhất tâm bất loạn”. Ở trong Mật tông gọi là “Tam mật tương ưng”. Danh từ gọi không giống nhau, nhưng kỳ thực chỉ là một.

Chúng ta muốn học Phật, học Phật phải hiểu được học cái gì? Mục tiêu của chúng ta ở chỗ nào? Quyết định không được làm sai. Kiến tánh, viên giải, tương ưng, thành thật mà nói, ngay cả lý nhất tâm chúng ta thấy đều làm chưa được. Nếu bạn có thể làm được, không những thoát khỏi lục đạo, thập pháp giới cũng thoát khỏi, bạn liền thành Phật, bạn chính là pháp thân đại sĩ, trong nhà Phật gọi bạn là đại thánh, không phải tiểu thánh.

Tuy làm chưa được, nhưng không thể không biết,

không thể không đi theo con đường này. Chỉ cần không đi ngược lại con đường này, thì sự tu học của chúng ta là đúng đắn. Tư tưởng liền thuần chánh, chánh tri chánh kiến. Sự hành trì của chúng ta gọi là chánh hạnh, vậy là đúng rồi.

Cho nên chánh tri, chánh kiến, chánh hạnh, niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, chúng ta sẽ quyết định nắm chắc phần vãng sanh. Sinh về thế giới Tây Phương Cực-lạc, được Phật A Di Đà gia trì, năng lực của chúng ta lập tức sẽ hồi phục, tình trạng hồi phục gần giống như quả vị của Như lai. Cho nên đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn, là pháp khó tin, so với bất kỳ pháp môn nào cũng nhanh chóng và chắc chắn hơn, tu học lại thuận tiện.

Đạo tràng chúng ta có một số đồng tu đến từ phương xa, đến đây để tham học, tham gia pháp hội của chúng ta để cùng nhau tu học. Nhưng xã hội hiện đại, chúng ta phải hiểu rõ, phải sáng tỏ. Cổ nhân nói: “*Đạo cao một thước, ma cao một trượng*”. Quý vị đồng tu hãy quan sát tỉ mỉ, bạn cần nên hiểu rõ. Ngày nay Phật pháp so với một số ngoại đạo khác, so với một số ma, ngoại ma, kém xa so với người ta. Bất luận ở phương diện nào cũng không sánh bằng, không sánh bằng người ta. Chúng ta căn cứ kinh luận học tập pháp môn niệm Phật, người bên ngoài phá hoại rất nhiều, nói niệm Phật không thể thành tựu, nhất định cần phải tu pháp môn nào đó khác. Tại sao họ phải làm như vậy? Không mong cho bạn vãng sanh Tịnh-độ, không mong

cho bạn thoát khỏi luân hồi. Tại sao họ phải làm như vậy? Ở trong kinh điển Phật nói rất rõ ràng. Thế Tôn lúc năm xưa, Ma vương Ba Tuần đã tìm đến Phật Thích-ca-mâu-ni. Phật rất từ bi, người nào cũng tiếp kiến. Ba Tuần nói với Phật Thích-ca-mâu-ni rằng, ông ta muốn phá hoại Phật pháp. Phật bảo với ông ta, tất cả pháp mà Phật đã nói là pháp thuần chánh, không có bất kỳ người nào có thể phá hoại được. Ba Tuần liền nói: Đợi đến thời kỳ Mạt pháp của ông, tôi bảo ma tử, ma tôn của tôi thầy đều xuất gia, khoác áo cà sa của ông để phá hoại Phật pháp của ông. Phật Thích-ca-mâu-ni nghe xong liền rơi lệ, không nói một lời nào nữa.

Thời kỳ Mạt pháp, ma tử, ma tôn sẽ rất nhiều, chuyên đi cản trở người tu hành, chuyên đi phá hoại tín tâm của người. Cho nên trước khi Thế Tôn nhập diệt, cáo giới với đệ tử đời sau 4 câu nói: “Tứ y pháp”. Nếu như bạn có thể làm theo 4 câu nói này, sức của ma lớn cỡ nào cũng không thể phá bạn được.

*“Tứ y pháp”*²⁷:

Câu thứ nhất: “Y pháp bất y nhân”:

Pháp là gì? Pháp là kinh điển. Chúng ta dựa theo những điều đã nói trong kinh điển mà tu học. Người ta bất kể họ nói như thế nào, họ nói không giống như những gì kinh điển đã nói, thì chúng ta không tin theo họ. Chúng ta nghe theo họ, vậy là bạn học với họ rồi, chứ không phải học với Phật. Bạn đổi thầy giáo rồi,

cũng đối pháp môn rồi. Bạn làm sao có thể thành tựu trong Phật pháp được? “Y pháp bất y nhân” câu nói này Đại sư Thiện Đạo chú giải trong “Kinh Phật Quán Vô Lượng Thọ”, ở trong “Chương thượng phẩm thượng sanh” đã nói, ngài đã nêu ra ví dụ, nêu lên quá nhiều rồi. “Kinh Phật Quán Vô Lượng Thọ” chúng ta giảng rồi. Thượng phẩm thượng sanh chương này cũng đặc biệt nói rồi, đều có băng ghi âm lưu hành. Quý vị có thể nghe thật nhiều lần, thì tín tâm của bạn sẽ không dao động.

Vẫn có rất nhiều người phản đối chúng ta hiện nay niệm bản hội tập “Kinh Vô Lượng Thọ”, cực lực phản đối, nói cái bản này là bản do cư sĩ tại gia hội tập, không thể tin được, nhất định phải bảo mọi người đi niệm bản dịch nguyên. Lời này nói ra dường như cũng có đầy đạo lý. Dụng ý cuối cùng của họ là gì vậy? Quý vị suy nghĩ liền hiểu ngay, tôi không cần phải nói nữa. Hội tập không phải Hạ Liên Cư mở đầu, cư sĩ Vương Long Thư mở đầu, cư sĩ Ngụy Mặc Thâm kế tục, Hạ Liên Cư là người thứ 3. Tại sao không phản đối 2 người trước, mà cứ phản đối người này vậy? Hơn nữa bản hội tập của cư sĩ Vương Long Thư đã nhập tạng, đã đưa vào “Long Tạng” triều Thanh rồi. Bạn nên kiện ra tòa với Hoàng đế Càn Long, nói hoàng đế Càn Long sai rồi. Những cao tăng đại đức mấy năm đầu triều Thanh đó đều không có mắt, chỉ có bạn mới thật là thiện tri thức. Đâu có kiểu đạo lý này? Bạn nói bộ kinh này không được, bộ kinh này lưu thông mười mấy năm nay, người nương theo bản kinh này tu hành niệm Phật,

vãng sanh tướng lành hy hữu, tận mắt chúng ta đã thấy, chính tai đã nghe, có đến mấy chục người rồi, đây là chứng cứ. Bạn ngày nay phản đối, bạn biểu diễn vãng sanh cho tôi xem thử. Nếu như bạn mắng họ một trận, phê bình, bài xích, bạn hãy đứng ở đó vãng sanh, thì tôi lập tức tin liền. Không có cái bản lĩnh này, chúng tôi xem bạn sau này ra đi như thế nào? Cho nên không thể làm việc theo tình cảm.

Đại sư Ấn Quang mọi người biết, đây là người gần như không có ai dám phản bác, là Bồ-tát Đại Thế Chí ở Thế giới Tây Phương tái lai. Đại sư Ấn Quang đối với 2 bản hội tập phía trước, hoàn toàn không nói hội tập có sai lầm, mà phê bình của ngài là hội tập đã sửa đổi văn tự của bản dịch nguyên, ngài chỉ trích điểm này, chứ không nói hội tập có sai lầm, ngài phê bình đúng, điều này khỏi bàn cãi.

Chính do một nguyên nhân như vậy, nên lão cư sĩ Hạ làm hội tập lần thứ 3, tránh cái lỗi lầm của tiền nhân, bản hội tập này, từng câu từng chữ đều là lấy trên bản dịch nguyên, không có sửa đổi. Quý vị có thể đem 5 loại bản dịch nguyên để đối chiếu mà đọc. Hạ lão trước khi vãng sanh đã nói với học trò của ngài, cuộc nói chuyện lúc đó, tức là chúng ta hiện nay gọi là lời tiên tri. Ông đã nói đúng, ông nói: Ông hội tập “Kinh Vô Lượng Thọ”, tương lai là từ nước ngoài truyền vào Trung Quốc. Lúc đó học trò nghe xong, đều chẳng hiểu gì cả! Sao lại truyền từ hải ngoại vào Trung Quốc? Câu thứ hai ông nói: Bản hội tập của ông sẽ truyền đi khắp

thế giới. Ngày nay chúng ta nhìn thấy cái hiện tượng này, lời ông nói đã thành hiện thực rồi, quả nhiên không sai.

Cho nên chúng ta phải “Y pháp bất y nhân.” Những điều người ta nói tương ứng với nghĩa thú của kinh giáo, chúng ta có thể tin. Điều họ nói không tương ứng với những gì kinh điển đã nói, chúng ta không nghe là tốt hơn, cũng không cần phải phê bình, không cần nói ra. Tại sao vậy? Hiện nay thời đại này tự do dân chủ rộng mở, mỗi người đều có quyền tự do ngôn luận, họ không phạm pháp, chúng ta không cấm được, họ nói chuyện của họ, mình làm chuyện của mình. Chúng ta không nghe là được rồi.

Thế Tôn 3000 năm trước, đã biết rất rõ về tình trạng xã hội hiện nay. Cho nên 4 câu này là ngăn ngừa cái tệ nạn hiện nay, chỉ sợ phá hoại đạo nghiệp của chúng ta, từ bi đến tột đỉnh.

Câu thứ 2 nói: “Y nghĩa bất y ngữ”

Câu nói này quan trọng. Câu nói này là có thể giải quyết được vấn đề của hội tập rồi. Bạn nói hội tập đúng hay sai? Có câu nói này của Thế Tôn là được rồi. Giảng giải kinh văn, phiên dịch kinh văn, ý nghĩa đúng là được rồi, không cần phiên dịch theo ngôn ngữ. “Y nghĩa bất y ngữ.” Cùng một nguyên bản tiếng Phạn, ở Trung Quốc có rất nhiều người phiên dịch, văn tự phiên dịch ra đương nhiên là không giống nhau. Những bản

này đều lưu hành như nhau, đều là những bản tốt, văn tự giống nhau, ý nghĩa tương đồng. Như quý vị thường hay niệm “Kinh Kim Cang”, “Kinh Kim Cang” thì có sáu bản dịch. Bản dịch tiếng phạn nguyên gốc chỉ có một, ở Trung Quốc đã sáu lần phiên dịch, phiên dịch đều khác nhau. Quý vị có thể nhìn thấy trong “Đại Tạng Kinh”, ý nghĩa giống nhau, văn tự đại đồng tiểu dị, ý nghĩa giống nhau, vậy là được rồi. Không nên nói quyền này phiên dịch đúng, quyền kia phiên dịch không đúng, không nên như vậy.

Đây là giải thích rõ phiên dịch không có vấn đề, có thể phiên dịch. Hội tập cũng không có vấn đề, có thể hội tập.

Câu thứ 3: “Y liễu nghĩa, bất y bất liễu nghĩa”:

Câu nói này rất vô cùng quan trọng. Sao gọi là liễu nghĩa? Sao gọi là bất liễu nghĩa? Liễu nghĩa, bất liễu nghĩa không phải phân từ trên kinh điển, mà phân từ trên căn tánh của chúng ta. Chúng ta học rồi, thật sự có được lợi ích thì gọi là liễu nghĩa. Học rồi, không được lợi ích, đó là bất liễu nghĩa. Lợi ích gì vậy? Liễu sanh tử, xuất tam giới, thành Phật đạo. 8 vạn 4 ngàn pháp môn, pháp môn nào thích hợp với ta, pháp môn nào ta tu học, ở ngay trong đời này, có thể liễu sanh tử, có thể thành Phật đạo, có thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, có thể thoát khỏi 10 pháp giới, thì pháp môn này đối với ta mà nói là liễu nghĩa, ta cần phải chọn pháp môn này.

Thế Tôn thật là từ bi đến tận đỉnh. Chính bản thân ngài trong 49 năm đã nói ra nhiều kinh như vậy, chỉ sợ bản thân chúng ta không biết lựa chọn, đã chỉ ra cho chúng ta một cách, để chúng ta nương theo cách này mà lựa chọn. Chính bản thân ngài nói: “*Thời kỳ Chánh pháp, giới luật thành tựu. Thời kỳ Tượng pháp, thiền định thành tựu. Thời kỳ Mạt pháp, Tịnh-độ thành tựu*”. Thế Tôn đã chỉ ra cho chúng ta cách này.

Chúng ta ngày nay sinh vào thời đại Mạt pháp của Phật Thích-ca-mâu-ni. Tuân theo phương hướng chỉ thị của Phật Đà, chúng ta chọn Tịnh-độ, vậy là đúng rồi. Kinh luận của Tịnh-độ, chỉ có tam kinh nhất luận. Tam kinh là do Phật nói: “Kinh Vô Lượng Thọ” “Kinh Phật Quán Vô Lượng Thọ” “Kinh Phật Thuyết A Di Đà.” đây là tam kinh của Tịnh-độ. Nhất luận, là “Vãng sanh luận” do Bồ-tát Thiên Thân tạo, về sau tổ sư đại đức lại thêm 2 loại nữa vào, cư sĩ Ngụy Mặc Thâm lấy phẩm sau cùng của Kinh Hoa Nghiêm “Phẩm hạnh nguyện” phụ vào sau 3 kinh, gọi là Tịnh-độ tứ kinh. Năm đầu Dân Quốc đại sư Ấn Quang, lấy Đại Thế Chí Bồ-tát niệm Phật viên thông chương của kinh Lăng Nghiêm, phụ vào phần sau Tịnh-độ tứ kinh, gọi là Tịnh-độ ngũ kinh. Hiện nay chúng ta nhìn thấy “Ngũ kinh, Nhất luận”. Tổng cộng 6 loại, ở trong 6 loại này, loại nào thích hợp với căn tánh chúng ta, chọn lấy một loại, ở trong một đời chuyên tu chuyên hoằng, thâm nhập một môn, bền bỉ không ngừng, bần chắc chắn có thành tựu. Chúng ta ngày nay ở chỗ này chọn “Kinh Vô Lượng Thọ”, “Kinh Vô Lượng Thọ” hiện nay có tổng

cộng 9 bản khác nhau. Chúng ta tuyển chọn bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Tại sao phải tuyển chọn bản này vậy? Quý vị đem 9 bản này bày ra mà xem, bạn sẽ rõ ngay. Bản này rất hay, văn tự ngắn gọn rõ ràng dễ hiểu, phân đoạn thứ lớp rõ ràng, đọc lên nghe trôi chảy. Hơn nữa lấy lời chỉ dạy ở trong 5 loại bản dịch nguyên, có thể nói là đã trích lục ở trong đó quá viên mãn, không hề sơ suất, không hề thiếu sót. Bản này chính là tập đại thành của 5 loại bản dịch nguyên. Đọc một bản này, cũng bằng đọc toàn bộ 5 loại bản dịch nguyên, bạn thấy cái này tiện lợi biết bao! Cho nên chúng ta tuyển chọn cái bản này, không phải không có đạo lý. Đây là pháp môn liễu nghĩa, để chúng ta ở ngay trong đời này, quyết định vãng sanh bất thối thành Phật. Không những thoát khỏi lục đạo, thoát khỏi mười pháp giới. Đây là “Y liễu nghĩa, bất y bất liễu nghĩa”.

(VCD 108)

Câu thứ 4: “Y trí bất y thức”:

Câu này là nhằm vào xã hội hiện nay của chúng ta. Cũng tức là nói, người phá hoại chúng ta tu học quá nhiều; người lãng nhục chúng ta, chê bai chúng ta, chà đạp chúng ta, đầy dẫy khắp nơi. Cho nên câu nói này của Phật dặn dò chúng ta, chúng ta phải có trí tuệ. Thức là gì vậy? Là làm việc theo tình cảm. Chúng ta phải làm theo lý trí, quyết không làm theo tình cảm.

Sao gọi là y trí vậy?

Bạn có thể làm theo 3 câu trước²⁸ Phật đã nói, chính là trí. Đi ngược lại 3 câu trước, là bạn làm việc theo tình cảm. Càng nhiều người đến nói với chúng ta nhưng Phật không có nói như vậy, chúng ta nghe ai đây? Nghe Phật. Càng nhiều người nói pháp môn này không thể thành tựu, thậm chí là còn chê bai, kinh này là ngụy tạo, không phải thật. Chắc chắn không có thể giới Tây Phương Cực-lạc, nói Phật A Di Đà là thần mặt trời, là người xuất gia pháp sư nói. Có một số đồng tu nghe xong đến nói với tôi. Họ hỏi tôi, họ nói:

- Phật A Di Đà là thần mặt trời, là ở trong kinh nào vậy?

Họ đến hỏi tôi. Tôi nói:

- Tôi không biết, anh hãy đi thỉnh giáo vị pháp sư đó.

Vị pháp sư nào nói, họ chắc chắn biết. Mời ông đem kinh ra cho chúng ta xem, chứ còn cách nào khác đâu?

Hiện nay tự do ngôn luận, nói năng xằng bậy cũng không phạm pháp. Cho nên cái “Y trí bất y thức” này của Phật, chúng ta càng nghĩ càng thấy có đạo lý. Bốn câu này của ngài, là nói nhằm vào đồng tu học Phật của chúng ta hiện nay. Chúng ta có thể lý giải, có thể ghi nhớ, y giáo phụng hành, không bị cảnh duyên bên ngoài làm dao động nữa, thì chúng ta mới có khả

năng thành tựu. Chỉ có vãng sanh bất thối thành Phật, chúng ta mới có thể hồi phục tánh đức, mới có thể hồi phục cái mà trong kinh nói rất nhiều “Thần thông trí tuệ” này. Cái năng lực này chúng ta đều hồi phục rồi.

Cái khác thứ 4 là “Nhanh chậm khác nhau”:

Bồ-tát so sánh với Nhị Thừa “Nhanh chậm khác nhau”. Ví dụ: Bậc thánh nhị thừa²⁹, Bồ-tát quyền giáo³⁰ muốn đi thăm hỏi chư Phật Như lai, phải mất rất nhiều thời gian họ mới có thể đến được. Và lại không thể đồng thời thăm hỏi rất nhiều chư Phật Như lai.

Nhưng Phật Bồ-tát một niệm có thể đi khắp pháp giới, cái năng lực này không thể so sánh.

Các khác thứ 5 là “Hư thực khác nhau”:

Người nhị thừa có thể biến hóa, biến hóa được tương tự mà thôi, không có tác dụng thực tế. Nhưng cái mà Phật Bồ-tát biến hóa ra đều có thực dụng.

Cái khác thứ 6,7 là “Sở tác khác nhau”, “Sở hiện khác nhau”:

Chư Phật Bồ-tát có thể đồng thời hiện vô lượng vô biên hình sắc, tức là tùy loại hóa sanh, đồng thời tùy loại hóa sanh, không phải từng cái từng cái, mà cùng lúc. Và lại những thân đã hóa ra này, mỗi thân đều có chủ trương của chính nó, đều có một biện pháp giáo hóa chúng sanh của chính nó, đều có cách thuyết pháp

của chính bản thân nó, mỗi cái đều khác nhau.

Ví dụ nói, cùng ở khu vực này của chúng ta, cùng ở trong Phật giáo, Bồ-tát có thể hóa rất nhiều rất nhiều thân, biến hóa thành rất nhiều pháp sư, cư sĩ, có người học Tịnh-độ, có người học thiên, có người học giáo, họ có thể hóa rất nhiều thân, mỗi cái đều khác nhau. Không những là trong cửa Phật họ có thể thị hiện như vậy, họ còn thị hiện ngoại đạo, thị hiện những tôn giáo khác. Thậm chí còn thị hiện vào các ngành các nghề trong xã hội, nam nữ già trẻ, mỗi người mỗi việc không giống nhau. Điều này Thanh Văn, Duyên Giác làm không được.

Chúng ta đã từng xem thấy ở trong “Cao tăng truyện”, ở trong “Thần tăng truyện”, đại khái là thời đại triều Đường, Tây Vực có một vị cao tăng, tên gì tôi cũng không nhớ, đây là chuyện lúc tôi còn rất trẻ mới học Phật, thích xem những sách này, có một ấn tượng thế này. Có một vị cao tăng người Tây Vực, ông phải trở về nước. Thời đó người theo học Phật với ông rất nhiều, nghe thấy lão pháp sư phải về nước, ai cũng muốn cúng dường lão pháp sư. Pháp sư lúc đó không cần tiền, bạn cúng dường phong bì họ không nhận. Cúng dường thế nào vậy? Mời họ ăn cơm. Đến ngày thứ hai, tiền pháp sư đến trạm mùi dấm, mỗi người đều vô cùng hoan hỷ “Hôm qua pháp sư rất tôn trọng tôi, đến nhà tôi để ứng cúng”. Người khác nói “Không đúng! Hôm qua rõ ràng là ứng cúng tại nhà tôi”. Sau khi tin này truyền đi, thì mới biết vị pháp sư này có khả

năng phân thân. Cùng lúc nhận sự cúng dường của 500 nhà, ông có thể phân thân. Nhưng 500 thân đều là thân giống nhau, không phải mỗi thân mỗi khác. Còn Bồ-tát có thể hiện các thân khác nhau, ông không làm được, ông chỉ có thể hiện một loại thân, một loại thân có thể hiện rất nhiều thân, ông không thể biến hiện những thân khác nhau, không thể biến hiện những hình tướng khác nhau. Đây là “Sở hiện khác nhau”.

“Sở tác khác nhau”, “Sở hiện khác nhau” còn có một loại năng lực mà trong “Kinh Lăng Nghiêm” nói Lục căn hồ dụng:

Cái thứ 8: Lục căn hồ dụng:

Phật Bồ-tát làm được, mắt có thể thấy, tai cũng có thể thấy, toàn thân đều có thể thấy. Tai có thể nghe, mắt cũng có thể nghe, tay chân đều có thể nghe, cái này Thanh Văn, Duyên Giác làm không được. Cho nên Phật và đại Bồ-tát lục căn hồ dụng.

Cái thứ 9 là “Tự tại khác nhau”:

Đây là có cảm liền ứng. Tuy tạo đủ loại ứng hiện, giúp đỡ tất cả chúng sanh, chỉ dạy tất cả chúng sanh, nhưng bản thân Phật Bồ-tát hoàn toàn không có khởi tâm động niệm, hoàn toàn không có vọng tưởng, chấp trước. Thật sự là ở mọi lúc, ở mọi nơi, không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm.

Phần sau “Kinh Vô Lượng Thọ” có nói “Bất thất định ý.”³¹

Đây cũng là điều mà Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ-tát quyền giáo làm không được. Cho nên tuy nói thần thông, từ các phương diện này mà quan sát, vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực-lạc, năng lực của 6 loại thần thông bạn có được này, không những hơn hẳn thiên nhân, hơn hẳn pháp giới tứ thánh, thậm chí là hơn hẳn Bồ-tát quả vị tam hiền ở trong pháp thân đại sĩ. Thật sự không thể nghĩ bàn. Lợi ích công đức thù thắng như vậy tìm ở đâu ra?

Nói đến túc mạng thông, điều này quả thật mà nói cũng rất có ý nghĩa, cũng rất quan trọng. Cổ đức nói, ở trong đây chỉ ít cũng có hai ý nghĩa:

Ý nghĩa thứ nhất là: Nếu như không biết túc mạng thông. Người chúng ta không biết quá khứ, cho nên đối với thiện không muốn tu, không sẵn lòng tu. Đối với ác cũng không sợ, cũng không muốn đoạn. Nguyên nhân do đâu vậy? Không biết trong đời quá khứ, những nghiệp nhân quả báo này. Ở trong kinh Phật từng nói, ngài nói: Có A-la-hán, A-la-hán đặc lậu tận thông, năng lực túc mạng thông của họ có thể biết quá khứ 500 đời. Bèn nhớ đến trong đời quá khứ tạo tác tội nghiệp, bị đọa địa ngục A tỳ chịu khổ chịu nạn, cái tình trạng đó, vừa nhớ đến mà tâm còn run sợ, trên người róm mồ hôi máu. Sợ hãi! Đã thoát khỏi từ lâu rồi, hiện nay đã tu hành chứng quả A-la-hán, nhớ đến

tình trạng lúc đó, sợ hãi đến vã mồ hôi máu. Phàm phu chúng ta có người nào mà chưa bị đọa địa ngục A Tỳ đâu? Có người nào chưa bị trải qua súc sanh, trải qua ngựa quý chứ? Thời gian chúng ta trải qua trong 3 đường ác đã quá dài rồi! Đáng tiếc chưa có túc mạng thông, nên không hiểu được, quên hết rồi! Cho nên ngày nay dám làm ác, không chịu tu thiện. Vậy thì còn cách gì nữa? Đây là điểm thứ nhất.

Ý nghĩa thứ 2 là: Có pháp sư nói “Nếu như chúng ta có thể biết túc mạng thông, thì chắc chắn không còn tự cao tự đại nữa, bạn tự nhiên sẽ khiêm tốn ngay”. Thử nghĩ quá khứ người cùng tu hành chung với chúng ta, người ta đã tu hành chứng quả rồi. Biết bao nhiêu bạn đạo đồng tu, đều đã làm Phật, làm Bồ-tát, bản thân chúng ta vẫn còn rơi vào tình trạng này, thì có gì đáng tự cao tự đại chứ? Tâm sám hối nầy sinh, tâm tự ti nầy sinh, đây là tự lợi, có lợi ích đối với mình. Giúp đỡ người khác, có thể biết người khác trong đời quá khứ, đời đời kiếp kiếp, nghiệp nhân quả báo, bạn chỉ dạy họ nhất định sẽ khế cơ. Cho nên tại sao Phật Bồ-tát vì người giảng kinh thuyết pháp vậy lời còn chưa nói xong mà người nghe đã khai ngộ, chứng quả, chúng ta thường hay xem thấy ở trong kinh. Còn chúng ta ngày nay khuyên bảo hết lời, hết lần này, đến lần khác, khuyên hoài khuyên mãi, mà người nghe giống như không nghe thấy vậy, bung tai không nghe! Hoặc giả nghe thấy, xem thấy, nói đến, các anh diễn xuất hay quá, gật đầu cười cười, ra khỏi cửa đã quên sạch sẽ rồi! Nguyên nhân do đâu vậy? Không biết túc mạng thông.

Cho nên chỉ thuyết pháp thì rất khó khế cơ, đạo lý ở chỗ này. Túc mạng thông là rất vô cùng quan trọng. Bản thân chúng ta biết được không phải một đời, hai đời, A-la-hán mới biết 500 đời. Người ở thế giới Cực-lạc “*Tự tri vô lượng kiếp thời túc mạng*” [đều tự biết thấu vô lượng đời trước]. Thiện ác đã tạo ở trong vô lượng kiếp, tất cả quả báo đã chịu, đây là đích thực không thể nghĩ bàn.

Thứ ba: “**Giai năng động thị, triệt thính, tri thập phương khứ lai hiện tại chi sự**” [Có thể nhìn suốt, nghe thông biết tận, sự việc ở trong mười phương ba đời]

“*Động thị*” là thiên nhãn thông. “*Triệt thính*” là thiên nhĩ thông. “*Tri thập phương khứ lai hiện tại chi sự*” đây là công năng của thiên nhãn, thiên nhĩ. Cái công năng này không thể nghĩ bàn. “*Thập phương*”: Cái này dễ hiểu. “*Khứ, lai, hiện tại*”: Khứ là quá khứ, lai là vị lai, hiện tại.

Từ một câu kinh văn này chúng ta đã hoàn toàn hiểu rõ rồi. Họ đã đột phá toàn bộ đôi với cái mà nhà khoa học hiện đại gọi là duy thứ vô lượng thời không. Không gian khắp mười phương, thời gian tột 3 mé: Quá khứ, hiện tại, vị lai, họ thấy đều có thể nhìn thấy, thấy đều có thể nghe thấy.

Một là: “**Động thị**”.

“Thị” thêm chữ “Động thị”. “Động” là thấy rõ rất sâu, thấy rất rõ ràng, thấy rất vi tế. “Triệt thính” là sóng âm cực kỳ yếu ớt, thậm chí là bản thân chúng ta còn chưa phát hiện, nhưng Phật Bồ-tát đã nghe thấy, họ đã tiếp nhận được rồi. Sáu loại thần thông đều có quan hệ liên đới mật thiết.

Phía trước trong túc mạng thông nói: Trong vô lượng kiếp quá khứ 10 phương, đã tạo tất cả thiện ác. Hiện nay đức năng trong tự tánh của mình hồi phục rồi, quá khứ vô lượng kiếp nhìn thấy rồi, những âm thanh đã tạo trong quá khứ vô lượng kiếp này nghe thấy rồi. Nếu quý vị thử nghĩ, A-la-hán đối với quá khứ chịu những khổ nạn trong địa ngục A Tỳ, nếu như không nhìn thấy, không nghe thấy. Tại sao họ lại sợ hãi? Túc mạng biết, Thiên nhãn nhìn thấy, Thiên nhĩ nghe thấy. Cho nên mới có loại phản ứng này.

Thiên nhãn thông cũng gọi là thiên nhãn trí thông, cũng gọi là Sanh Tử Trí Thông, vì nó có thể thấy quá khứ, hiện tại, vị lai. Có thể thấy tình trạng sanh tử của tất cả chúng sanh. Quả thật mà nói, trong Phật pháp gọi là “Tình trạng của tử sanh”. Chết rồi, tiếp đó họ lại sanh, sanh tử là một giai đoạn. Tử sanh là một hiện tượng của luân hồi, hiện tượng luân hồi sanh tử ở trong lục đạo của bạn, họ thấy đều nhìn thấy, thấy đều biết rõ, thấy đều tường tận. Cho nên ở thế gian có một số nhà tiên tri, nói cho chúng ta biết những tình trạng này ở vị lai.

Tôi khi năm xưa mới học Phật xem thấy những sách này, liền thỉnh giáo với thầy Lý. Những nhà tiên tri này, họ căn cứ vào những lý luận nào để suy đoán vậy? Thầy năm ấy bảo với tôi. Thầy bảo: Đại khái không ngoài 2 loại lớn.

Loại lớn thứ nhất là số học: Ở Trung Quốc bắt kể là đoán mệnh, xem tướng, xem phong thủy, tất cả những thứ này đều không thể tách rời “Kinh dịch”. “Kinh dịch” là mẹ của số học. Những lời tiên tri này của Trung Quốc cổ xưa, nổi tiếng nhất như: “Hoàng cực kinh thế thụ”, đều được thu thập vào trong “Tứ khố toàn thư”, đều là căn cứ “Kinh dịch”, căn cứ vào số học để suy đoán. Nước ngoài cũng như vậy, người nước ngoài gọi là thuật chiêm tinh, đó là một loại số học cao sâu. Mấy trăm năm trước, Nostradamus người Pháp, gần như cách chúng ta hiện nay khoảng 500 năm. Ông suy đoán ngày 18 tháng 8 năm nay hiện tượng thiên văn, lấy trái đất làm trung tâm, xếp thành giá chữ thập, là từ trên số học mà suy đoán ra vậy. Đoán rất chuẩn xác. Quả nhiên hiện tượng này đã xảy ra, đây là một loại. Mức độ đáng tin của loại này là bao nhiêu vậy? Thầy Lý bảo với tôi: Mức độ đáng tin chỉ có 7-8 chục phần trăm. Tại sao vậy? Có khi sẽ tính sai. Khi bản thân chúng ta đoán mệnh, xem tướng cho người khác, rất nhiều khi xem sai, không phải hoàn toàn chính xác. Cái đó phải xem công phu của họ, còn phải xem thông tin chúng ta cung cấp có chính xác hay không?

Một loại khác nữa là thiên định: Quý vị cần phải

hiểu, định có thể phát thông. Ở trong thiền định năng lực thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm thông được phục hồi. Cái này hoàn toàn chính xác. Tại sao vậy? Chính mắt họ nhìn thấy, gọi là cảnh giới hiện lượng. Cái mà trong số học suy đoán là cảnh giới tỉ lượng, không nhất định hoàn toàn chính xác. Nhưng những điều nhìn thấy từ trong thiền định, cái đó là rất chính xác. Nhưng mà loại này không nhiều. Thầy Lý lúc đó còn nêu ra cho tôi thấy, như lời tiên tri của thiền sư Hoàng Bá, nhưng lời tiên tri đó của ngài, là ngài dùng cách thức thi ca để viết ra, rất khó hiểu, đều xem không hiểu. Điều ngài nói ra đó tính chính xác rất cao. Lời ngài nói ra nghe rất kỳ lạ, đợi sau khi sự việc xảy ra rồi, suy nghĩ lại thấy nói thật không sai. Trước khi sự việc chưa xảy ra, nghĩ thế nào cũng nghĩ không ra. Giống như câu đố vậy. Nếu bạn có trí tuệ, bạn mới có thể đoán ra được. Cho nên đây là năng lực của thông. Nhưng mà thiền định phát thông là do tu được.

Thông do tu được có bị mất hay không vậy? Sẽ bị mất. Tâm vừa loạn liền mất hết ngay. Cho nên có rất nhiều người chúng ta nhìn thấy tu định. Khi nhập định họ có cảnh giới, xuất định là không còn nữa. Đây là một hiện tượng rất bình thường. Tại sao vậy? Định công không đủ sâu, không thể duy trì. Trong mấy năm gần đây, tôi cũng đã từng thấy. Trung Quốc đại lục phỏng vấn tại Mỹ, có một số người có công năng đặc biệt, tôi cũng đã từng gặp rồi, dường như trước sau gặp được 3 người, tuổi tác cũng không quá lớn, dường như cũng chưa vượt quá 30 tuổi, họ có thiên nhãn thông,

đồng bào Đại Lục gọi họ là “Mắt X quang” mắt của họ có thể nhìn thấu, có thể thấy nội tạng của người khác. Cho nên nếu bạn có bệnh tật gì, họ có thể nhìn thấy. Thấy quả thực là tương đối chính xác, cái đó hoàn toàn không phải gạt mọi người. Chúng tôi đã từng thỉnh giáo họ: “Năng lực này của anh từ đâu mà có vậy?” Năng lực của họ do trời sinh, cũng là thuộc về quả báo mà được. Thật vô cùng hy hữu! Chúng tôi hỏi họ:

- Năng lực này của anh có bị mất hay không?

- Sẽ bị mất.

- Bị mất khi nào vậy?

- Tuổi tác càng cao, năng lực sẽ càng kém.

- Tại sao vậy?

- Nhìn cảnh đời ở bên ngoài nhiều, nghe quá nhiều thứ, tâm loạn rồi. Cho nên muốn duy trì năng lực này, thì phải giữ gìn tâm thanh tịnh.

Rất có đạo lý. Họ hoàn toàn không có học Phật, nhưng tương đồng với nguyên lý, nguyên tắc mà Phật đã nói. Năng lực là từ trong tâm thanh tịnh khám phá ra. Tâm không thanh tịnh thì chắc chắn không có năng lực này.

Ở thế giới Tây Phương Cực-lạc năng lực này là do Phật Bồ-tát gia trì, do bản nguyện của Phật A Di Đà

gia trì. Bản nguyện gia trì cho bạn. Bản thân bạn quá thực có năng lực này, ngài mới có thể gia trì được. Bản thân không có năng lực, làm sao mà gia trì được? Hơn nữa nhất định phải hợp tác với Phật A Di Đà, thì năng lực của bạn mới không bị mất đi, mới có thể duy trì vĩnh viễn. Hợp tác với Phật A Di Đà, chính là phải “*Đồng tâm, đồng đức, đồng nguyện, đồng hạnh*” với Phật A Di Đà. Uy lực bản nguyện của Phật mới gia trì được thật viên mãn. Tâm nguyện của chúng ta, giải hạnh của chúng ta đi ngược lại với Phật A Di Đà, Phật có muốn “gia” cũng “gia” không được! Năng lực này nếu như có, nó không những tiện ích cho việc tu học của mình, giúp đỡ tất cả chúng sanh, giáo hóa chúng sanh, độ chúng sanh, sẽ tiện lợi quá nhiều. Đây là lợi ích thù thắng của bản nguyện.

Hai là: “Triệt thính”

Ở trong kinh văn, phạm vi của nó cũng là việc của mười phương, vị lai, hiện tại. Không gian khắp mười phương, thời gian suốt ba mé, đây là thiên nhĩ thông. Tai có thể nghe tiếng, âm thanh của chúng sanh trong lục đạo đều có thể nghe thấy. Hơn nữa còn có thể thông đạt vô ngại. Không giống chúng ta hiện nay ngôn ngữ có chướng ngại, người nước ngoài nói chuyện chúng ta nghe không hiểu. Nếu như có thiên nhĩ thông, thì bất kể họ nói ngôn ngữ gì, chúng ta cũng đều có thể nghe hiểu. Không những không cần học những ngôn ngữ này của nhân gian, cũng không cần phiên dịch, thấy đều thông đạt cả. Ngôn ngữ của cảm thú bạn cũng

hiểu. Ngôn ngữ của quý thân bạn cũng hiểu được. Như trong kinh Phật thường nói: *“Phật dĩ nhất âm nhi thuyết pháp, chúng sanh tùy loại các đắc giải”* [Phật dùng một âm thanh để thuyết pháp, chúng sanh tùy theo mỗi loại đều hiểu. Cái năng lực này liền hiện tiền.

Chúng tôi ở trong “Cao tăng truyện” đã từng đọc qua tiểu sử của An Thế Cao. Vì trước đây đã giảng qua mấy bộ kinh do đại sư An Thế Cao phiên dịch, chúng tôi phải giới thiệu người phiên dịch, nên phải đọc tiểu sử của ngài. Đại sư An Thế Cao có năng lực hiểu được ngôn ngữ của cầm thú. Chúng ta chỉ nghe được chim hót trên cành cây, hót riu ra riu rít. Kỳ thực chúng đang nói chuyện, chúng ta nghe không hiểu. An Thế Cao nghe chúng đang nói chuyện, liền bảo với người bạn, con chim này nó nhìn rất xa, nhìn thấy đằng xa kia có người, có mấy người đang đi đến, gánh những gì đó trên vai. Một lát sau đó, khi người bên kia đi đến, quả nhiên không sai. Là chim nói, chim ở đó nói đằng kia có người đến. Ngài có thể nghe hiểu. Tạo sao có năng lực này vậy? Học. Ngài học từ đâu mà có vậy? Cái năng lực này, xin thưa với quý vị, là từ trong thiên định thâm sâu phát thông. Ở trong tâm thanh tịnh bản năng hồi phục, cái năng lực này là vốn có, năng lực không có chướng ngại.

Ở chỗ này đáng để chúng ta chú ý, là thiên nhân ở thế giới Tây Phương Cực-lạc, mặc dù cõi Phạm thánh đồng cư, người hạ hạ phẩm vãng sanh, trong kinh nói “Hạ chí”, chúng ta chú ý 2 chữ này. Đây là trên bản đời

Ngụy dịch có, bản Ngụy dịch là bản của Khang Tăng Khải, lưu hành rộng rãi nhất. Trong bản của ngài là 48 nguyện: “*Quốc trung thiên nhân bất đắc thiên nhĩ, hạ đạo văn bách thiên ức na-do-tha chư Phật sở thuyết, bất tất thọ trì giả, bất thủ Chánh Giác*” [Trời, người trong nước chẳng được thiên nhĩ, tối thiểu là nghe lời dạy của trăm ngàn ức na-do-tha Phật mà chẳng thọ trì hết cả thì chẳng lấy Chánh Giác]³².

“Hạ đạo” là có nghĩa gì vậy? Cổ nhân có giải thích, là nói trình độ thấp nhất, năng lực thấp nhất, cũng có thể nghe được trăm ngàn ức na-do-tha Phật nói. Bạn thấy cái phạm vi này bao lớn? Quyết không phải thiên nhân cõi sắc giới, cõi dục giới ở trong lục đạo, bậc thánh ở trong pháp giới tứ thánh không thể sánh. Cho nên năng lực của họ gần như là hồi phục hoàn toàn, so với quả vị Như lai rất giống nhau.

Hai loại năng lực này rất quan trọng. Tại sao vậy? Có loại năng lực này hiện tiền, chúng ta tu học, bản thân tu học sẽ rất siêng năng, rất nỗ lực. Tại sao vậy? Chính mắt mình nhìn thấy nỗi khổ của địa ngục, ngạ quỷ. Bạn nhìn thấy những tình trạng này, bạn nghe thấy sự thống khổ của họ, tiếng kêu gào thê thảm, thì không dám không quyết chí, không dám không nỗ lực. Giúp chúng ta đoạn ác tu thiện, giúp chúng ta nhìn thấu, buông xả, một lòng một dạ chuyên cầu Tịnh-độ. Tại sao vậy? Đối với tình cảnh ở cõi Tịnh-độ bạn cũng nhìn thấy rồi, bạn cũng nghe thấy rồi. Sinh về thế giới Tây Phương Cực-lạc, năng lực này gần như hồi phục

hoàn toàn. Chư Phật ở mười phương thế giới thuyết pháp, những Bồ-tát đang cùng nhau nghiên cứu thảo luận, bạn thấy đều nhìn thấy, thấy đều nghe thấy. Cho nên thế giới Tây Phương Cực-lạc là trường đại học Phật giáo hoàn bị nhất, hoàn thiện nhất. Cõi nước chư Phật đều là trường đại học Phật giáo, mà thế giới Tây Phương Cực-lạc là giỏi nhất. Vì đức năng của họ hồi phục được nhanh nhất, hồi phục được rốt ráo nhất, triệt để nhất, viên mãn nhất. Cõi nước chư Phật thế giới khác không thể sánh bằng.

NGUYỆN THỨ 9 - Nguyên có Tha tâm thông.

Xem tiếp đoạn kinh văn này dưới đây. Chương thứ 4 này chỉ có một nguyện “Tha tâm thông nguyện”.

CHÁNH KINH: “Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, giai đắc tha tâm trí thông. Nhược bất tất tri ức na-do tha bách thiên Phật sát, chúng sanh tâm niệm giả, bất thủ chánh giác.”

[Dịch nghĩa: Lúc con làm Phật, tất cả chúng sanh, sanh về nước con, thấy đều chứng được, trí tha tâm thông. Nếu chẳng biết được, tâm nguyện chúng sanh, ức na do tha, trăm ngàn cõi Phật, con thể quyết không ở ngôi Chánh Giác.]

Nguyện này rất quan trọng, tha tâm thông cũng gọi là “Tha tâm trí thông”. Tức là biết ý nghĩ trong tâm người khác. Trước đây thầy Lý nói: “*Biết mình biết*

người, mới có thể khế cơ”. (所以度众生也可以取作观摩). Cho nên độ chúng sanh cũng có thể dùng suy đoán.

Kinh văn mới mở đầu:

Thứ nhất: **“Sở hữu chúng sanh”** [Tất cả chúng sanh]

Chúng ta cũng có phần, chỉ cần tin sâu phát nguyện, cầu nguyện vãng sanh, vì ở trong đây đã có chúng ta, bao gồm chúng ta trong đó.

Thứ hai: **“Sanh ngã quốc giả, giai đắc tha tâm trí thông”** [Sanh về nước con, thấy đều chúng được, trí tha tâm thông.]

“Giai đắc” là bình đẳng được, không có ai mà không được. Năng lực của “Thông” là biết hết tâm niệm của chúng sanh ở xa hàng ức Na-do-tha trăm ngàn cõi Phật.

Ngày nay chúng ta đọc đến đoạn kinh văn này. Sau khi đọc xong, không biết cảm tưởng như thế nào? Dám nghĩ hay không? Thế giới Tây Phương Cực-lạc dân số nhiều, không có cách gì tính xuể, không phải số học có thể tính ra được, điều này phần sau bản kinh nói rất rõ ràng. Mỗi người đều có năng lực này *“Thiên Nhãn đồng thị, Thiên Nhĩ triệt thính, Tha Tâm biến tri”*³³. Chúng ta ở nơi đây nhất cử nhất động, người ta đều nhìn thấy rất rõ ràng, chúng ta nói thầm thầm,

người ta cũng nghe rất rõ ràng, chúng ta khởi tâm động niệm, họ đều biết cả. Bạn có gì có thể che giấu được họ?

Năm xưa tôi đọc đến đoạn kinh văn này liền nổi da gà. Một ý nghĩ cực kỳ vi tế, thì Phật Bồ-tát ở thế giới Tây Phương Cực-lạc đã biết từ lâu rồi. Nếu chúng ta muốn vãng sanh thế giới Tây Phương Cực-lạc, chúng ta ngày nay loại ý nghĩ này, loại hành vi này, họ có tán đồng hay không vậy? Chúng ta tin thế giới Cực-lạc, tin Phật A Di Đà, chúng ta nguyện muốn vãng sanh, nhưng tâm hạnh của bạn, sợ rằng Phật A Di Đà và mọi người ở thế giới Tây Phương Cực-lạc đều không đồng ý, đều không tán đồng. Mọi người đều lắc đầu, thì Phật A Di Đà sẽ không thể đến tiếp bạn được. Nếu chúng ta thật sự hy vọng sinh về thế giới Cực-lạc, thật sự muốn thành tựu ngay trong đời này, bạn không ngoan ngoãn học tập làm sao được? Tổ sư đại đức dạy chúng ta “Thật tâm niệm Phật”. Khởi tâm động niệm đi ngược lại lời chỉ dạy của Phật Đà, chính là không thật tâm. Người không thật tâm: “Gào rít cổ họng cũng vô ích” không thể vãng sanh.

Đoạn kinh văn này, nếu như dùng cách nói của người hiện đại mà nói, đây là thuộc về tâm lý học, hiểu được tâm lý của người. Thông thường tâm lý học, suy xét, ước đoán, suy xét, phỏng đoán, vậy là hoàn toàn biết, là năng lực đặc thù. Không cần phải ước đoán, không cần phải suy đoán, thấy rất rõ ràng, thấy rất sáng tỏ.

Chúng tôi mấy ngày nay ở trong bữa ăn sáng, đã báo cáo với quý vị rồi. Ngay lúc đọc đến “Cảm ứng thiên” khuyên bảo chúng ta “Tích lũy công đức”. Ở trong chú giải dạy chúng ta “*Giữ tâm là đức, nỗ lực làm là công*”. Chúng ta giữ cái tâm gì vậy? Bạn nghĩ thử chư Phật Như lai, chư Phật Như lai rất rõ ràng, rất sáng tỏ, nhận biết tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới là bản thân mình. Chúng ta không biết, không biết tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới là mình. Ở trong đại kinh Phật thường nói “*Mười phương, ba đời chư Phật, cùng chung một pháp thân*”. Pháp thân là ta, là thân thật của ta. Ở trong thiên tông gọi là: “*Mặt mũi xưa nay trước khi cha mẹ chưa sanh*”. Mặt mũi xưa nay chính là nói pháp thân thanh tịnh. Căn cứ theo cái nhận biết này, sự thật này. Cho nên chư Phật Như lai vì tất cả chúng sanh, hiện đủ loại thân, nói đủ loại pháp, chỉ là vì một sự việc, mà thuật ngữ nhà Phật gọi là “*Phổ độ chúng sanh*”. Dùng cách nói hiện nay gọi là vì tất cả chúng sanh phục vụ.

“*Độ là gì vậy?*”

Độ có nghĩa là phục vụ, vì tất cả chúng sanh phục vụ. Phật giữ tâm gì vậy? Tâm chân thành lợi ích tất cả chúng sanh. Tâm bình đẳng thương yêu tất cả chúng sanh, tâm thanh tịnh bố thí tất cả chúng sanh, đây là tâm Phật, đây cũng chính là “Tâm đại Bồ-đề” mà chúng ta thường gọi. Đây là tâm Phật của Phật A Di Đà.

Chúng ta có tâm Đại Bồ Đề này hay không vậy? Không có. Hãy mau phát. Sau khi phát ra rồi, thì niệm niệm không buông. Lợi ích, thương yêu, bố thí thực hiện, chính là công đức. Bạn phát cái tâm này, cái tâm này nếu áp dụng, nếu thực hiện, thì đối với tất cả chúng sanh quyết định không có phân biệt, không phân chủng loại. Tất cả chúng sanh hữu tình trong chín pháp giới, chúng ta vì họ phục vụ. Còn có chúng sanh vô tình cũng phải vì nó phục vụ. Tại sao vậy? “*Tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí*”, cùng một pháp tánh. Như vậy mới đích thực là học Phật, mới tương ưng với “Tâm nguyện, giải hạnh” của Phật. Không học như vậy, là không tương ưng. Chúng ta đọc đến đoạn kinh văn này cần phải biết, cần phải thể hội cho được, tâm nguyện giải hạnh của chúng ta không tương ưng với Phật, thì không thể vãng sanh.

Tâm nguyện giải hạnh tương ưng với Phật, đây đích thực là niệm Phật rồi. Phật là tâm. Chúng ta bình thường niệm Phật, là đem câu Phật hiệu này, đem tâm Phật niệm ra. Tâm “Chân thành” lợi ích chúng sanh, tâm “Bình đẳng” thương yêu chúng sanh, tâm “Thanh tịnh” bố thí tất cả. Ba câu này của tôi mọi người dễ nhớ. Thanh tịnh bố thí, là trong bố thí tuyệt đối không xen tạp danh vọng lợi dưỡng, quyết không phải nói bố thí còn mong đền đáp, không hề mong, đây là bố thí thanh tịnh. Thường giữ cái tâm như vậy, thường làm những việc này, là người chân thật niệm Phật, bạn có nguyện cầu sanh Tịnh-độ, thân cận Phật A Di Đà, lúc sắp mạng chung Phật nhất định đến tiếp dẫn. Cho nên

đoạn kinh văn này, chúng ta phải nhớ kỹ.

Thứ ba: **“Tất tri ức na-do-tha bách thiên Phật sát”**
[Biết được, tâm nguyện chúng sinh, ức na do tha, trăm ngàn cõi Phật]

Bao gồm cõi Phật Ta-bà chúng ta ở trong đó. Tâm niệm chúng sanh, bao gồm khởi tâm động niệm của bản thân chúng ta. Tất cả chúng sanh vãng sanh thế giới Tây Phương Cực-lạc thấy đều biết, đều có năng lực này. Huống hồ là Phật A Di Đà, Quán Âm, Thế Chí?

Chúng ta ngày nay gặp khổ nạn, thường cầu đến Bồ-tát Quán Âm, có cần phải cầu không? Có cần phải đi cầu xin hay không? Không cần. Ngài đều biết cả rồi. Chúng ta khởi tâm động niệm, ngài đều biết hết. Cho nên chỉ cần tu hành như giáo, thì chắc chắn được chư Phật hộ niệm, Bồ-tát thiện thân ủng hộ. Tai nạn lớn cỡ nào, bạn cũng có thể qua một cách bình an, một cách yên ổn.

Chúng ta đọc đến đoạn kinh văn này, có tin tâm không cần sợ. Ta làm nhiều việc tốt như vậy, Phật Bồ-tát đều không biết, ta cầu xin hằng ngày, không biết ngài có nghe thấy hay không? Hiện nay chúng ta mới hiểu rõ, không những ngài nhìn thấy, nghe thấy, trong tâm chúng ta động ý nghĩ, bản thân còn chưa chú ý đến, nhưng các ngài thấy đều biết rõ hết rồi.

Thôi hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến đây thôi! A DI ĐÀ PHẬT!

(VCD 109)

NGUYỆN THỨ 10 - Nguyên có Thần túc thông.

NGUYỆN THỨ 11 - Nguyên giáp khắp cúng dường chư Phật.

Mời mở quyển kinh, khoa hội thứ 17, đếm xuống hàng thứ 2, xem “Thần túc thông nguyện”.

CHÁNH KINH: “Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, giai đắc thần thông tự tại. ba la mật đa, ư nhất niệm khoảnh, bất năng siêu quá, ức na do tha, bách thiên Phật sát châu biên tuần lịch, cúng dường chư Phật giả, bất thủ chánh giác”.

[Dịch nghĩa: Lúc con làm Phật, tất cả chúng sinh, sanh về nước con, thầy đều đắc được, Thần Thông tự tại, Ba La Mật Đa. Nếu trong khoảnh niệm, không thể siêu vượt, ức na do tha, trăm ngàn cõi Phật, đi giáp khắp nơi, cúng dường chư Phật, con sẽ quyết không, ở ngôi Chánh Giác].

Cái chương này có hai nguyện “Thần túc thông nguyện và Biến cúng chư Phật nguyện”. Hai cái sự việc này, đều là mỗi niệm mong cầu của chúng ta, thế

nhưng rất không dễ dàng có được. Trong nguyện văn của Di Đà, mở đầu hai nguyện này, chúng ta phải tỉ mỉ mà thấy rõ ràng:

Thứ nhất: **“Sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả”**
[Tất cả chúng sinh, sanh về nước con]

Đây là nói rõ phàm hễ là người vãng sanh thế giới Cực Lạc đều có phần, đương nhiên cũng bao gồm chính chúng ta trong đó. Tôi nói lời nói này, là chân thật phát tâm muốn sanh thế giới Cực Lạc, họ liền có phần. Thế nhưng thế giới Cực Lạc có thể đi được hay không? Người xưa nói với chúng ta, pháp môn tu này gọi là *“Vạn người tu vạn người vãng sanh”*. Đây là Đại sư Thiện Đạo nói, Đại sư Vĩnh Minh cũng có cách nói như vậy.

Thế nhưng vào ngày nay trên thực tế chúng ta xem thấy, một vạn người niệm Phật, chân thật được vãng sanh chỉ có ba đến năm người mà thôi. Việc này do nguyên nhân gì? Chúng ta cần phải tìm ra nguyên nhân này đem trừ bỏ đi nguyên nhân này thì vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ không có chướng ngại. Việc này đồng tu chúng ta nhất định phải nỗ lực, phải tỉ mỉ quán sát, bình lặng mà tư duy, phải tư duy nhiều. Cái thế gian này chúng ta khổ, quả báo khổ vẫn đang phía sau, bạn ngay trong một đời nhận quả báo khổ, đồng tu học Phật đều biết được, đây gọi là Hoa báo, quả báo quyết định ở ba đường ác.

Tình hình của ba đường ác như thế nào? Chúng ta không rõ tình hình của ba đường ác, cho nên không có tâm lo sợ, hay nói cách khác, không sợ, không sợ đọa địa ngục. Việc này thì không còn gì để nói. Không sợ đọa địa ngục, không sợ biến súc sanh, người như vậy, chư Phật Như Lai đến ngay hiện tại cũng không cứu được họ, đây là trên kinh nói “*Nhất Xiển Đề*”.

Nhất xiển đề là gì?

Là không có thiện căn. Phật đến khuyên họ, họ đều không tin tưởng, họ đều không thể tiếp nhận, vậy thì không thể cứu. Từ xưa đến nay các tổ sư đại đức, gần như không có ai không khuyên người niệm “Kinh Địa Tạng”, niệm “Kinh Địa Tạng”, thật tế mà nói chính là học tập “Kinh Địa Tạng”. Ngày nay chúng ta chỉ đọc kinh, người xưa đọc là học tập, hiện tại chúng ta là “Chuyên đọc” nhưng “Không chuyên học”, cho nên không có ích gì. Hiện tại cái niệm này là miệng niệm, cái chữ niệm này bên trên phải thêm bộ khẩu, có miệng không có tâm, người xưa “Niệm” không có “Khẩu”, đó là trong tâm chân thật có, đó gọi là niệm. Hiện tại trong miệng có, trong lòng không có, người xưa chữ niệm này là trong lòng có, đó gọi là thật niệm. Niệm Phật trong lòng thật có Phật, thật có chính là thật lòng muốn học tập, học Phật học Bồ Tát, họ mới hữu dụng, chỉ là miệng niệm, không có tâm học tập, vậy thì làm sao được? Vì vậy niệm Phật không thể vãng sanh.

Niệm A Di Đà Phật, phải học A Di Đà Phật, A Di

Đà Phật có tâm riêng tư hay không? Không có! A Di Đà Phật có thị phi nhân ngã hay không? A Di Đà Phật có tâm “Tham-Sân-Si-Mạn” hay không? A Di Đà Phật còn có tạo nghiệp hay không? Chúng ta phải ở chỗ này mà tư lượng, mà quán sát, chăm chỉ nỗ lực mà học tập, học giống y như A Di Đà Phật, vậy thì làm gì mà không vắng sanh chứ?

Kinh văn tôi còn sợ nó quá dài, các vị có không ít người công tác rất bận rộn, không có thời gian đến đọc tụng. Cho nên tôi bèn đem nó giản lược bớt, ở trong “Khóa tụng sáng tối” của Tịnh Độ, khóa sáng tôi chọn phẩm thứ 6, 48 nguyện, chọn đoạn kinh văn này làm thời khóa tụng buổi sáng, mục đích của đọc tụng là gì vậy? Hy vọng mình phát cái tâm, phát cái nguyện giống như Phật A Di Đà, tâm giống Phật nguyện giống Phật, mục đích là ở chỗ này. Khóa tối cũng đã chọn ra một đoạn kinh, là “Kinh vô lượng thọ” phẩm 32 đến phẩm 37. Nội dung của đoạn kinh văn này là gì vậy? Là ngũ giới thập thiện. Tổ sư đại đức dạy chúng ta trì giới niệm Phật. Hạnh của chúng ta đồng Phật, đó là hành vi của Phật, cho nên đặc biệt chọn ra 2 đoạn kinh văn này để đọc tụng sáng tối. Đặc biệt là khóa tối, đọc đoạn kinh văn này phải kiểm điểm lại chính mình, soi xét lại bản thân xem những gì ở trong kinh Phật dạy chúng ta làm, chúng ta đã làm được hay chưa, những việc gì ở trong kinh Phật bảo với chúng ta không nên làm, chúng ta có vi phạm hay không? Có thì phải sửa, không thì cố gắng, thì mỗi ngày mới có tiến bộ. Còn như Phật dạy bảo chúng ta làm, mà chúng ta không

chịu làm, Phật dạy bảo chúng ta không nên làm, mà chúng ta lại cứ làm, thì loại người này cho dù mỗi ngày niệm trăm ngàn Phật hiệu, vẫn cứ phải bị đọa địa ngục A Tỳ.

Lời nói này là thật, không hề giả dối, cũng không phải do tôi nói mà do năm xưa khi tôi mới học Phật, đọc Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương Số Sao của pháp sư Quyển Đỉnh, Ngài sống vào thời Càn Long nhà Thanh. Đọc ở phần sau Ngài nói người niệm Phật có 100 loại quả báo khác nhau, điều thứ nhất chính là quả báo địa ngục.

Khi tôi nhìn thấy điều này, tôi nghi hoặc, thật sự không hiểu, niệm Phật là việc tốt, người niệm Phật tại sao bị đọa địa ngục? Tôi cầm bản số này đi thỉnh giáo thầy. Vào thời đó tôi học giảng kinh với lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi nói:

- Điều này con không hiểu, con có nghi hoặc, vấn đề này của tôi sau khi nêu ra rồi.

Thầy bảo:

- Anh hỏi rất hay, vấn đề này tôi sẽ không giảng cho một mình anh, tôi sẽ lên bục giảng giảng cho đại chúng nghe.

Nguyên nhân gì vậy? Đem cái hình thức của Phật giáo, lừa gạt chúng sanh, mở niệm Phật đường, mở đạo tràng Tịnh Độ, mục đích làm gì vậy? Danh vọng lợi

dưỡng. Dem cái tâm này đi xây đạo tràng, lãnh chúng niệm Phật, rất có thể ở trong chúng sanh thật sự có người niệm Phật vãng sanh rồi, nhưng bản thân họ đọa địa ngục A Tỳ. Tôi mới hiểu rõ sự việc này, suy nghĩ thấy lời thầy giảng rất có đạo lý, có lý lẽ.

Cho nên chuyển biến của cảnh giới, là ở một niệm cực kỳ vi tế. Một niệm giác thì chúng sanh làm Phật, một niệm mê thì Phật làm chúng sanh. chúng sanh và Phật không có gì khác biệt. Cho nên Phật pháp đại thừa thường nói “*Sanh, Phật không hai*”. Chúng sanh cùng Phật không hai, khác biệt ở ngay chỗ nào? Giác mê không đồng. Cho nên chúng ta nhất định phải yêu cầu giác ngộ.

Làm thế nào mới có thể giác ngộ?

Không đọc kinh, không nghe kinh thì không được. Nhưng nghe kinh đọc kinh vẫn không giác ngộ. Nguyên nhân này do đâu vậy? Bạn không có học Phật. Còn nếu bạn chân thật hướng Phật Bồ Tát học tập, thì bạn liền giác ngộ. Cổ đức dạy chúng ta đọc kinh “*Tùy văn nhập quán*”, tùy theo mỗi câu mỗi chữ của kinh văn, đề khởi công phu quán chiếu, đây là chân thật học Phật.

Thế nào gọi là quán chiếu?

Làm thế nào để “*Quán chiếu*” vậy? Những danh từ thuật ngữ Phật học này, người hiện tại nghe ra không

hiểu, chúng ta không thể không đổi một câu để hiểu để nói.

Hai chữ “Quán chiếu”, chính là cái đổi quan niệm, cái đổi ý niệm. “Quán” chính là bạn đổi với vũ trụ nhân sanh, cách nhìn của bạn đổi với người, sự việc, sự vật, đó là quán; “Chiếu” là trí tuệ, bạn dùng trí tuệ nhìn vũ trụ, nhìn nhân sanh, nhìn tất cả mọi việc, nhìn tất cả mọi vật, bạn không nhìn sai, không nhìn sai lệch. Đây gọi là quán chiếu. Phàm phu chúng ta khởi tâm động niệm, tư tưởng hành vi, đều là sai lầm, tư tưởng sai lầm, kiến giải sai lầm, hành vi sai lầm, tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp, tội nghiệp chiêu cảm đến quả báo. Mọi người cùng nhau tạo nghiệp gọi là cộng nghiệp, cộng nghiệp cảm đến quả báo chính là tai nạn, thiên tai nhân họa. Cái thế gian này tại vì sao có những tai nạn này? Trong lúc giảng giải tôi cũng giảng qua rất nhiều lần, cái tai nạn này do chính chúng ta tu hành không tốt, không đúng pháp, nên chiêu cảm đến. Người học Phật là người minh bạch, là người có trí tuệ, đã là minh bạch, có trí tuệ, quyết định không thể đem trách nhiệm đùn đẩy cho người.

Chúng sanh tại vì sao mê hoặc?

Chúng ta làm đệ tử Phật, không hề đem chánh pháp hoằng dương, đây chính là đại tội nghiệp của đệ tử xuất gia, đại lỗi lầm. Bạn xuất gia làm cái gì? Xuất gia chính là hoằng pháp lợi sanh. Người ta nhìn thấy bạn, lập tức gọi là “Pháp sư”, bạn là vị thầy, bạn làm

thầy mà không hề dạy học, vậy người ta gọi bạn là thầy, chẳng phải là máng bạn hay sao? Bạn phải gánh vác trách nhiệm giáo hóa chúng sanh, không thể nói cái “thầy” này của tôi là tôi không hề làm việc xấu, chẳng qua là không lên lớp dạy chúng sanh mà thôi. Các vị thử nghĩ xem, làm một thầy giáo ở trường học, vậy có được không? Phẩm hạnh rất đóaan chánh, làm người rất tốt, thế nhưng mỗi ngày không có lên lớp. Vậy thì ở trường học chính phủ vẫn là phải cách chức bạn, vẫn là phải xử phạt bạn.

Ngày nay chúng ta phát tâm xuất gia, khoác lên mình chiếc áo Cà Sa, chính là làm giáo viên, vị giáo viên này không gánh vác trách nhiệm dạy học, tuy là hiện tại pháp luật trong xã hội không khai trừ chúng ta, Phật Bồ Tát cũng khai trừ chúng ta rồi, Long Thiên hộ pháp cũng khai trừ chúng ta, vậy quanh chúng ta đều là yêu ma quỷ quái, bạn còn có ngày tháng tốt đẹp hay sao? Bạn còn có thể không đọa lạc hay sao? Đây đều là sự thật, quyết không phải là lời giả dối.

Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, vô số thù thắng, vô số trang nghiêm, chúng ta nói không cùng tận. Không những chúng ta nói không hết, ở trong kinh Phật nói, mười phương tất cả chư Phật Như Lai đều cùng nói, nói đến một nghìn kiếp, một vạn kiếp, cũng nói không hết. Nơi thù thắng như vậy mà không chịu đến, vẫn muốn lưu lại ở thế giới Ta Bà này tạo nghiệp. Bạn nói thử xem, loại người này, chẳng phải là hồ đồ đến mức trơ trơ rồi. Ở trong một đời này, thọ mạng con

người rất ngắn ngủi, người sống được đến 100 tuổi thì rất ít, rất hy hữu. Cổ nhân thường nói: “*Nhân sanh thất thập cổ lai hy*”³⁴, con người sống được 70 tuổi là không nhiều. Không nên cho rằng tôi hiện nay vẫn còn rất trẻ, ngày tháng tương lai còn dài, chưa chắc. Bạn không có ký hợp đồng với Diêm Vương, làm sao biết khi nào ông ta đến tìm bạn? “*Hoàng tuyền lộ thượng vô lão thiếu*”³⁵ một hơi không hít vào, là xong rồi!

Cho nên người giác ngộ rất quý thời gian của chính mình, coi trọng và quý nó hơn mọi thứ. Nắm bắt thời gian, quý tiếc thời giờ, chăm chỉ nỗ lực tu hành, dùng thời gian hữu hạn của mình, tu cái pháp môn vô lượng sanh này, hy vọng được vô lượng thọ vĩnh hằng. Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, vô lượng thọ là sự thật, không hề giả dối. Đây mới thật là người thông minh, mới thật là người giác ngộ chân chánh.

Nhưng chúng ta nghe giảng kinh, đọc kinh Phật, có khi cũng có cảm xúc. Cũng có giác ngộ, cũng có tâm hướng tốt, nhưng danh lợi vừa bày ra trước mắt, thì mê hoặc ngay, thì điên đảo ngay, không thể làm chủ được. Đây là do nguyên nhân gì? Cái nguyên nhân này là tập khí phiền não trong đời quá khứ quá sâu, mà trong đời này từ nhỏ không được vun đắp điều tốt đẹp, phong khí xã hội bất thiện.

Chúng ta trước đây, phong tục tập quán lương thiện đôn hậu, bị người tây phương phá hoại rồi. Hiện nay người Trung Quốc thông thường, trong tâm nghĩ

nước ngoài cái gì cũng tốt, ngay cả mặt trăng nước ngoài cũng tròn hơn mặt trăng trong nước. Giữ cái tâm lý này thì đến khi nào bạn mới có thể quay đầu? Đến khi nào bạn mới có thể phục hồi lòng tự tin của dân tộc? Mới có thể hồi phục được đạo đức tiên hiền? Điều này không thể không biết.

Cho nên Phật pháp không thể không giảng mỗi ngày, không thể không giảng kỹ. Cổ nhân giảng kinh dễ giảng, còn hiện nay giảng kinh khó giảng. Cổ nhân giảng kinh chỉ giảng một lần là xong, họ nghe qua liền giác ngộ ngay. Hiện nay chúng ta đem những lời của cổ nhân, họ nói một câu, chúng ta bây giờ giảng thành 10 câu, giảng thành 100 câu, mọi người nghe vẫn không hiểu. Có cách gì bây giờ? Hiện nay khó hơn rất nhiều so với trước rồi. Nguyên nhân cái khó, chúng ta hiểu được, cổ nhân từ nhỏ đã có giáo dục gia đình, hun đúc trong phong khí lương thiện của xã hội, biết nhân quả, biết thiện ác, biết đúng sai lợi hại. Người hiện nay không hiểu, người hiện nay không tin.

Người nước ngoài nói trên thế giới hiện nay có tai nạn lớn, năm 1999 là thế giới tận thế, mọi người nghe xong thì trong lòng hoảng sợ. Đặc biệt hiện nay những thứ này, tin tức ở trên mạng, ở trong nhà quý vị có máy vi tính đều có thể nhìn thấy. Sau khi xem rồi, sợ hãi biết bao! Có rất nhiều đồng tu đến hỏi tôi:

- Pháp sư, làm sao bây giờ?

Tôi bảo họ:

- Thế giới tận thế có hay không? Trên lý luận mà nói thì có. Lý luận gì vậy? Trong Kinh Phật nói: “*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”. Hằng ngày cứ nghĩ thế giới tận thế thì tận thế đương nhiên sẽ đến thôi.

Nó bị bạn nghĩ ra mà! Vốn dĩ không có, là do bạn nghĩ ra! Mọi người đều nghĩ như vậy, thì tận thế sẽ đến ngay. Nhưng bạn phải nhớ kỹ, người nước ngoài nghĩ thế giới tận thế, người Trung Quốc không nghĩ. Bạn hiểu cái ý này không vậy? Người Trung Quốc chúng ta không nghĩ thế giới tận thế, họ nghĩ, chúng ta không nghĩ. Chúng ta khẳng định đời đời kiếp kiếp đều có chư Phật, Bồ Tát thị hiện ở đông phương, ở trong “Phẩm phổ môn” đã nói 32 ứng thân, “Ngàn nơi cầu, ngàn nơi ứng”, nhưng để lộ thân phận không nhiều, là vô cùng ít, hoàn toàn không để lộ thân phận, rất nhiều. Chúng ta thấy trong lịch sử có ghi chép, người để lộ thân phận, đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ là Phật A Di Đà tái lai. Trí Giả đại sư thời đại Tùy Đường, là Phật Thích Ca Mâu Ni tái lai. Thiện Đạo đại sư cũng là Phật A Di Đà tái lai. Phó cư sĩ tức là Phó Đại sĩ, là Bồ Tát Di Lặc tái lai. Gần hơn một chút là Hàn Sơn, Thập Đắc ở chùa Quốc Thanh là Văn Thù, Phổ Hiền tái lai. Phong Can là Phật A Di Đà tái lai. Thời đại nhà Tống hòa thượng Bồ Đại là Bồ Tát Di Lặc tái lai. Đây là cách chúng ta cũng không quá xa, có vị mấy trăm năm, có vị hơn 1000 năm. Những chư Phật Bồ Tát này là người không thể ngờ được. Cho nên nếu như nói ngày nay trên thế giới,

sẽ có tai nạn lớn như vậy, cái Ngài phải nói cho chúng ta biết, các Ngài không nói. Người gần nhất là Ấn Quang Đại sư đầu năm dân Quốc, mọi người đều biết, Ngài là Bồ Tát Đại Thế Chí của thế giới tây phương tái lai, chính bản thân Ngài đích thực có nói với chúng ta có tai nạn, có tai nạn rất lớn, quý vị đọc "Văn sao" bạn sẽ đọc thấy rất nhiều. Nhưng mà không có nói, giống như tai nạn mà người tây phương nói, không hề nói. Cho nên chúng ta nghe những lời mà người tây phương nói kia, cũng không nên sợ hãi, cũng không nên lo nghĩ. Cứ theo phương pháp của đại sư Ấn Quang dạy chúng ta mà làm thì chắc chắn chính xác. đại sư ấn quang dạy chúng ta “Tin sâu nhân quả”. Quý vị phải hiểu rằng, thiện pháp của thế xuất thế gian đều được xây dựng trên cơ sở của nhân quả, nhất định phải hiểu, đây là sự thật, người hiện nay gọi là chân lý. Nhân duyên quả báo là chân lý, nhân thiện chắc chắn được quả thiện, nhân ác nhất định bị quả ác, nhân duyên quả báo không hề sót lọt.

Học Phật, học Bồ Tát, học tổ sư đại đức, đều là tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời không xây đạo tràng, đây là tấm gương tốt cho chúng ta; Đại sư Ấn Quang cả đời ở nhờ đạo tràng của người khác, Ngài chính mình chế ra cho chính mình ba điều giới luật: Thứ nhất không làm trụ trì, thứ hai không nhận đệ tử xuất gia, thứ ba không truyền giới. Cả đời Ngài đã làm được, đời sống của Ngài rất tự tại, cả đời làm khách, không làm chủ.

Tôi rất kính ngưỡng đối với Ngài, rất ngưỡng mộ, cả đời tôi học lão pháp sư, cả đời tôi không có đạo tràng. Gần đây Hong Kong có nhân duyên, nói có một lầu chung cư muốn bán, tôi xem thấy rất vừa ý. Mới đây ở Hong Kong chúng ta thành lập một hội "*Học Hội Giáo Dục Phật Đà Hong Kong*", đang không có hội sở, muốn đi mua một hội sở, bên đó có cư sĩ Lại, cùng tôi ở nơi đó đàm phán, chưa đàm phán thành công. Hôm nay có gọi cho tôi một tờ điện tín, chưa đàm phán thành công, tốt, thì tôi cũng không muốn. Vậy chúng ta đem tiền định mua cái căn chung cư đó mau đưa qua Đại lục để cứu tai, gần đây đại lục lại có xảy ra tai nạn, cứu tai là quan trọng, còn quan trọng hơn so với xây đạo tràng nhiều. Trong Phật pháp thường nói "*Cứu một mạng người còn tốt hơn xây tháp bảy tầng*", không nên xây đạo tràng.

Vì vậy phải học tập với Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát là tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Học Phật, nếu như muốn có thành tựu, tôi thường nói, thường hay khuyên các đồng tu, phải buông xả tự tư tự lợi, mỗi niệm quyết không vì chính mình mà lo nghĩ, mỗi niệm vì chính mình, mỗi niệm nghĩ đến đạo tràng của chính mình, thì sai rồi.

Các vị xem thấy Cư Sĩ Lâm, hiện tại cái đạo tràng này không tệ, dường như rất thịnh vượng. Vì sao nó có thể hưng vượng lên vậy? Các đồng tu cũ ở nơi đây biết, cái đạo tràng này từ trước các đồng tu từ trên xuống dưới, đều vì đạo tràng của chính mình mà lo

ngĩ, nghĩ chính mình, nghĩ đến đạo tràng của chính mình, không có thần hộ pháp, Phật Bồ Tát cũng không đến. Trong những năm gần đây, cư sĩ Lý Mộc Nguyên nhận trách nhiệm ở nơi đây, lãnh đạo mọi người, ông mỗi niệm vì chúng sanh mà lo nghĩ, mỗi niệm vì Phật pháp mà lo nghĩ. Ông nói: “*Cư Sĩ Lâm không phải là Cư Sĩ Lâm của Singapor, là Cư Sĩ Lâm của toàn thế giới*”, cho nên Phật cũng đến, Long thiên hộ pháp cũng đến, do vậy mới hưng vượng lên.

Do đây có thể biết hưng suy của đạo tràng là ở tâm lượng của bạn lớn hay nhỏ. Chúng ta xây cái đạo tràng này là vì chúng sanh niệm Phật của toàn thế giới mà xây, ông nghĩ đến, thật sự cũng đã làm được, mỗi ngày, hiện tại vẫn không đến mỗi ngày, đại khái mỗi một tuần lễ, mỗi một tuần lễ, đều có rất nhiều đồng tu từ các khu vực quốc gia khác đến nơi đây để niệm Phật. Đạo tràng từ trên xuống dưới, những nhân viên phụ trách đều là người làm công quả, đều là vì những đồng tu bạn hữu mà phục vụ. Tôi cũng ở nơi đây vì mọi người phục vụ, cho nên cái đạo tràng này là thuộc về người của toàn thế giới, đó mới là vĩ đại, đối với cả thầy Phật pháp, đối với cả thầy thế giới, làm ra công hiến chân thật, cho nên người ở khu vực này có phước báo, có duyên phận vì tất cả chúng sanh phục vụ. Xây dựng đạo tràng này, tuy quy mô không lớn, nhưng có “*Đạo phong*”, có “*Học phong*”³⁶. Hơn nữa vô cùng thù thắng, một môn thâm nhập, điểm này, hy vọng các đồng tu sơ học phải đặc biệt lưu ý.

Vào thời xưa, bất kể là Trung Quốc hay là Ấn Độ, Phật pháp, thế gian pháp đều coi trọng “Sự thừa”. “Sự thừa” tức là bạn có thầy, pháp môn này của bạn, phương pháp tu học là học với người nào? Ai là người truyền cho bạn, dứt khoát không thể nói không thầy mà tự biết, không có cái đạo lý này, từ xưa đến nay chưa từng nghe thấy. Nền học vấn chân thật chắc chắn phải từng đời truyền cho nhau. Cho nên học Phật chỉ có thể có một vị thầy, có 2 thầy là 2 con đường, 3 thầy là đứng ở ngã 3, 4 thầy là đứng giữa ngã tư, bạn không biết theo ai. Bạn làm sao có thể học thành công được?

Năm xưa tôi đã từng dạy ở Phật học Viện, cũng có người mời tôi xây dựng Phật Học Viện, tôi cũng từng làm Viện trưởng Viện Phật Học. Sau này tôi hiểu rõ, tôi đã sai! Cho nên đã sám hối trước Phật Bồ Tát, không dám xây Phật Học Viện nữa. Suy nghĩ lại, những lời mà tiên sinh Phương Đông Mỹ năm xưa nói với tôi, tôi không hề để ý. Sau này sau khi giác ngộ rồi thì mới biết. Người thầy, ngày đầu tiên tôi vừa tiếp xúc Phật pháp, thầy đã dạy cho tôi rồi, tôi đã quên nó sạch hết rồi. Thầy nói những gì với tôi vậy? *“Trường học hiện nay, thầy giáo không ra thầy giáo, học trò không ra học trò, bạn muốn đến trường để học kiến thức, thì chẳng học được gì cả”*. Sau này tôi làm Viện Phật Học, tôi mới chợt vỡ lẽ ra, Viện Phật Học mở rất nhiều khóa trình, mời rất nhiều thầy giáo. Thầy này nói cái này tốt, thầy kia nói môn kia hay, khi học trò đang nghe, nghe đến môn thứ 2, thầy giáo phê bình môn thứ nhất. Môn đầu tiên dạy “Kinh Di Đà”, môn thứ 2 dạy “Kinh kim

cang”, thầy dạy “Kinh Kim Cang” nói Tịnh Độ không hay, không thể thành tựu. Học trò đến hỏi tôi:

- Viện trưởng, vậy phải làm sao? Rốt cuộc chúng con học “Kinh Di Đà” hay là nghe “Kinh Kim Cang”?

Tôi cũng ngỡ người, không phải tán thán lẫn nhau, không phải dung hòa lẫn nhau, mà bài xích lẫn nhau. Người nào cũng nói môn của mình hay, người khác đều không tốt. Từ đó về sau tôi không làm Viện Phật Học nữa. Viện Phật Học mời tôi dạy, tôi cũng không đi. Tại sao vậy? Lỗi với con em người ta. Tư tưởng của họ đã loạn cả rồi, tôi lại có thêm một con đường nữa, chẳng phải càng phiền phức sao? Vậy nên không đi.

Chút thành tựu này của bản thân tôi, còn may mắn dính được một chút duyên rìa của “Su thừa” là học với một thầy. Học bao lâu vậy? Mười năm! Thầy giáo truyền giới điều cho tôi, có 3 điều: Điều thứ nhất, chỉ cho phép nghe một mình thầy giảng kinh thuyết pháp, nghe một mình thầy thôi, ngoài thầy ra, bất kỳ người nào giảng kinh thuyết pháp, không được phép nghe, đây là điều thứ nhất; Điều thứ 2: Đọc sách, bất kể là đọc sách Phật, hay là đọc sách thế gian, chưa được sự đồng ý của thầy, thầy đều không được đọc; Điều thứ 3: Vì trước đây tôi đã học 3 năm, những cái anh học được 3 năm ấy, tôi không thừa nhận, thầy đều bỏ hết. Bắt đầu từ hôm nay học lại từ đầu.

Lúc đó nghe thầy nói 3 điều cam kết này, thì cảm thấy vị thầy này thật độc đoán, thật chuyên quyền, bất kể đạo lý. Nhưng nghe nói vị thầy này rất hay, có đức có học, thế là cũng bèn tiếp nhận. Tiếp nhận 3 điều này, cứ theo 3 điều này nghiêm túc học tập, học được 3 tháng thì có cảm nhận. Cảm thấy phương pháp này rất hay. Tại sao vậy? Phiền não giảm bớt, trí tuệ tăng trưởng. Không cho phép anh nghe, thì tai đóng chặt; Không cho bạn xem gì cả, thì mắt cũng đóng kín rồi, chỉ được nghe mỗi một người, chỉ có thể tiếp nhận sự chỉ dạy của một người, đi một con đường, con đường này đã đi thông rồi.

Cho nên ngày nay có người mời tôi đi giảng kinh, tôi phải hỏi trước, đạo tràng đó học pháp môn gì? Những thầy nào đang dạy ở đó? Vừa nghe có rất nhiều rất nhiều pháp sư, cảm ơn, hay quá! Các anh rất hay, rất hiếm có, tôi không đi được! Tôi đâu có nhiều thời gian để đi lên vết xe đổ chứ.

Cho nên “Thế học” hay “Phật học” nếu muốn thành tựu: “*Một môn thâm nhập, huân tu trường kỳ*” chắc chắn là thành công. Vậy đến khi nào mới có thể tham học vậy? Khai ngộ rồi.

Có rất nhiều đồng tu hỏi: “*Khai ngộ là như thế nào?*” Khai ngộ trạng thái đó, nói thế nào cũng không thể nói được! Bạn cũng không cách gì thể hội được. Nhưng tôi có thể chỉ ra một hình tượng gần giống, bạn dần dần mà thể hội. Người khai ngộ, lục căn đứt khoát

không bị 6 trần bên ngoài cảm dỗ; mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, không bị cảnh bên ngoài cảm dỗ. Nếu như thấy sắc, nghe tiếng, trong tâm vẫn khởi tâm động niệm, vẫn còn ưa thích, vẫn còn ghét bỏ, thì bạn vẫn chưa khai ngộ. Nếu bạn sau khi khai ngộ rồi, thì tuyệt đối không bị cảm dỗ.

Trong “Kinh Kim Cang” thường nói “*Bất thủ u tướng, như như bất động*” (ngoài không dính tướng, trong không động tâm) thì người đó là người khai ngộ, tâm địa thanh tịnh, hoàn toàn không có mảy may ô nhiễm, cảnh giới bên ngoài tường tận phân minh, rõ ràng sáng tỏ, tuyệt đối không bị cảm dỗ, đây là tướng khai ngộ;

Người khai ngộ, tâm địa thanh tịnh, chỉ sinh trí tuệ, không sinh phiền não. Lục tổ Huệ Năng Thiên tông, lúc Ngài đi tham vấn ngũ tổ, nói với ngũ tổ: “*Trong tâm đệ tử, thường sanh trí tuệ.*” đó là khai ngộ rồi.

Chúng ta hiện nay là “Trong tâm đệ tử thường sanh tạp niệm, thường sinh phiền não”. Ngày ngày khởi vọng tưởng, chỉ có tham sân si mạn, vậy thì làm sao khai ngộ? Nên biết rằng, người khai ngộ không tạo nghiệp nữa. Người chưa khai ngộ, niệm niệm đều đang tạo nghiệp. Làm sao có thể vãng sanh? Thế giới Tây Phương nhìn thấy trang nghiêm thù thắng như vậy, có nhiều cái hay như vậy, chúng ta làm sao có thể đạt được? Trước tiên phải biết thành thật niệm Phật, tôi nói

cái đạo tràng này thù thắng, có thể nói từ xưa đến nay, cái đạo tràng này là thù thắng nhất. Tôi nói lời này là dựa vào đâu vậy? Có phải là chính mình đang khoa trương chính mình vậy? Không phải, tôi thì thấy sao nói vậy: Niệm Phật Đường một câu Phật hiệu, 24 giờ đồng hồ không gián đoạn, nên việc này thì không kỳ lạ, thế gian này có không ít niệm Phật Đường cũng không làm được; Giảng đường mỗi ngày giảng kinh hai giờ đồng hồ, việc này rất khó làm được, một năm 360 ngày, không kém khuyết ngày nào, hiện tại ở thế giới này không thể tìm ra; Càng khó hơn cho nên nói thù thắng đệ nhất, đều là giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, không hề giảng hai loại kinh, mỗi ngày đều đang giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”. Ngày ngày nhận được huân tập của “Kinh Vô Lượng Thọ”. Đây là thế giới đệ nhất, chân thật là “Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”. Ngày ngày nghe kinh, giúp đỡ bạn niệm Phật, ngày ngày giúp bạn niệm Phật, ngày ngày giảng chỗ tốt của niệm Phật, ngày ngày giảng y chánh trang nghiêm của thế giới Tây Phương, khiến cho bạn tín tâm kiên định, nguyện tâm kiên định, một lòng cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đây mới là thế giới chân thật đệ nhất, tìm nữa cũng không ra, cho dù tìm được có nơi ngày ngày giảng kinh, không phải chuyên giảng một bộ kinh, cái đạo tràng này chỉ giảng một bộ kinh. Các đồng tu nghe tốt, bộ kinh này nghe không chán, nghe qua từng lượt từng lượt, nghe 100 lần, nghe 1000 ngàn lần, nghe 10 ngàn lần, đều là nghe không chán. Tại vì sao nghe không chán? Mỗi biến đều có chỗ ngộ, mỗi biến đều là

mới mẻ, đây chẳng phải là nói thường sanh trí tuệ hay sao?

Ngày nay chúng ta quan trọng nhất chính là “*Sanh ngã quốc gia*” [Sanh về nước con], chúng ta làm thế nào sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc? phải chân thật phát tâm, phải đem hết thầy thế gian này buông xả.

Buông xả, xin nói với các vị, vạn nhất không nên hiểu lầm, buông xả ở nơi tâm, không phải buông xả ở nơi sự, đồng tu đại lục có đem đến nói cho tôi tin tức, còn viết thư nói với tôi, họ nghe tôi giảng kinh nói “*Phải nhìn thấu, buông xả*”, họ nhìn thấu buông xả rồi, công tác cũng từ bỏ, mỗi ngày ở trong nhà niệm Phật, niệm đến sau cùng không có cơm ăn, cả nhà đều oán thán đến hỏi tôi phải làm sao? Tôi nói tôi không có bảo bạn buông bỏ công việc, tôi bảo bạn buông bỏ, thế nhưng không có bảo bạn buông bỏ công việc, bạn không có nghe lời của tôi, nghe cho rõ ràng, buông bỏ là buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước ở trong tâm, buông bỏ những thứ này. Nếu như Thích Ca Mâu Ni Phật buông xả, thì Ngài không giảng kinh, không nói pháp, vậy thì không có phương pháp. Ngài vẫn là giảng kinh nói pháp 49 năm, bôn ba khắp nơi, nhiệt tâm giáo hóa, nơi sự thì không buông xả, trong tâm buông xả rồi, thân tâm thanh tịnh, không nhiễm một trần, một đời trải qua ba y một bát, trải qua loại đời sống này, buông xả hết, buông xả những thứ này, không phải đem công việc buông xả, không phải buông xả đi trách

nhiệm, vậy thì bạn hoàn toàn sai lầm, đó là bạn trốn tránh trách nhiệm, bạn hiểu sai đi ý của Phật. Trong kệ khai kinh nói “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”, bạn làm sao có thể hiểu sai đi ý nghĩa của Phật?

Chúng ta phát tâm xuất gia, xuất gia việc thứ nhất, phải nỗ lực học tập, tu dưỡng phẩm đức học vấn của chính mình, có phẩm đức tốt, học vấn tốt, mới có thể giáo hóa chúng sanh. Người xuất gia ở trong xã hội là thân phận như thế nào? Tôi cũng giảng nói rất rõ ràng, Thích Ca Mâu Ni Phật Ngài đã biểu diễn ra, là nghĩa vụ, nghĩa vụ chính là không tiếp nhận báo đáp, nhà giáo dục xã hội đa nguyên văn hoá, người làm công tác giáo dục xã hội, đây là thân phận của Phật ở thế gian.

Chúng ta làm đệ tử của Phật, học Phật thì phải biết thân phận của chính chúng ta, là một người làm nghĩa vụ đa nguyên văn hoá, người làm công tác giáo dục xã hội. Vậy thì bạn không sai, chúng ta cần phải làm tốt phần công việc của chính mình, làm được viên mãn.

(VCD 110)

Phân công việc này nếu như làm không được tốt, chúng ta chính là tội nhân của Phật Bồ Tát, làm sao xứng đáng với Phật Bồ Tát, làm sao xứng đáng với tổ sư đại đức, làm sao xứng đáng được đối với chăm sóc cúng dường của bốn chúng đồng tu, cho nên chúng ta phải thường hay suy xét, mỗi một vị đồng tu, đồng tu xuất gia, phải chăm chỉ nỗ lực, phải hoằng pháp lợi sanh, cho nên tâm chân thành của chính mình, tâm từ bi, vô tư không điều kiện, cúng dường tất cả chúng sanh, bố thí tất cả chúng sanh, giáo học của Phật pháp thúc đẩy ở thế gian này, thì không có chướng ngại, không có khó khăn.

Phật pháp là giáo dục, giáo dục đa nguyên văn hoá, Phật pháp không phải tôn giáo, các vị nhất định phải làm cho tường tận, làm cho sáng tỏ. Phật pháp dung hòa tất cả tôn giáo, viên dung hòa hợp. Trên kinh đại thừa các vị thường hay xem thấy, có rất nhiều người lãnh đạo tôn giáo, đại đức trong tôn giáo, bực trưởng lão đều đang học Phật, đều là học trò của Thích Ca Mâu Ni Phật. Trên Kinh Hoa Nghiêm, chúng ta xem thấy Thắng Nhiệt Bà La Môn, Biến Hành ngoại đạo, là lãnh đạo tôn giáo. Trên Kinh Địa Tạng chúng ta xem thấy Bà La Môn Nữ, đó là tín đồ của tôn giáo, đều tiếp nhận giáo dục của Phật Đà. Giáo dục của Phật Đà là giáo dục trí tuệ, là giáo dục đạo đức cao độ, tất cả chúng sanh phải nên học tập, cho nên giáo dục của Phật không có bất cứ giới hạn nào.

Chúng ta ở Singapore, ở nơi đây tu học truyền bá hiện tại đã có ảnh hưởng rất tốt: Hưng Đô giáo mời chúng ta đến đó giảng kinh, tín đồ thính chúng của họ đều là nghe Anh văn, tôi không cách nào đi, tôi phải pháp sư Ngô Lâm của chúng ta. Chúng ta có một tổ phiên dịch nhỏ, đối với mặt ngôn ngữ không có chướng ngại, tôi mời bên đó mấy vị đến bên kia của họ để lên lớp. Việc này chân thật là thực tiễn đa nguyên văn hoá, từ trước chưa từng làm qua; X-Lam giáo thông báo cư sĩ Lý Mộc Nguyên yêu cầu tôi giảng kinh, muốn tôi chính mình mang theo phiên dịch. Chúng ta ngày hôm nào cùng nghiên cứu, chúng ta tiếp nhận lời mời của họ, tương lai tôn giáo dần dần chân thật giao lưu lẫn nhau, đôi bên mời giảng kinh, ngay trong kế hoạch của chúng ta phải thành lập Phật Học Viện, Phật Học Viện tương lai phê chuẩn, Phật Học Viện chúng ta khai giảng, chúng ta sẽ mời các tôn giáo khác đến Phật Học Viện của chúng ta để học. Tôi đã có cái khái niệm này từ rất sớm rồi, tôi đã nói qua với Cư Sĩ Lý rằng chúng ta mời họ đến giảng khái luận tôn giáo. Chúng ta phải có nhận biết đối với họ, phải hiểu rõ đối với họ, giáo nghĩa khái luận của tôn giáo họ, nghi thức của họ, cảnh giới tu học của họ, mời truyền giáo sư của họ đến vì chúng ta lên lớp, chúng ta có cái ý niệm này, nhưng vẫn chưa thực tiễn được. Họ mời chúng ta trước, họ cao hơn so với chúng ta, chúng ta không thể không tôn kính, không thể không bội phục. Việc này trên toàn thế giới Singapore làm trước nhất, vì toàn thế giới kiến tạo nền móng đa nguyên văn hoá, làm ra một tấm gương

tốt nhất. Đây là giới tôn giáo của Singapore công hiến to lớn đối với toàn thế giới, tương lai trong lịch sử nhất định sẽ phải ghi lại, đây là mở đầu, giữa tôn giáo dung hòa hợp tác lẫn nhau, bắt đầu từ ngay nơi đây.

Cho nên chỗ này là “Phước địa” (đất phước). Mọi người nghe đến phước địa thì không nên phát cuồng, cho rằng có tai nạn đại khái ở nơi đây không có vấn đề, nên có thể yên tâm mà đi tạo nghiệp. Vậy bạn vẫn là không thể trốn khỏi tai nạn, nhất định phải đoạn ác tu thiện, nhất định phải phụng trì tam quy, ngũ giới mười thiện.

Chúng ta đề xướng “*Giữ tâm tốt, làm việc tốt, nói lời tốt, làm người tốt*”, chúng ta đề xướng bốn tốt, phải thực tiễn bốn tốt, phải chân thật làm cho được, không phải hô hào khẩu hiệu, hô khẩu hiệu không ích gì, nhất định phải làm được. Chúng ta qua lại với các tôn giáo khác, chúng ta là chân thành, vô tư, vô điều kiện, phụng hiến cúng dường đối với họ. Hôm qua cư sĩ Lý báo cho tôi một tin tức, ông thảo luận với những lãnh tụ tôn giáo này, ngay trong đó Hội giáo hay là Ấn Độ giáo có người ở trong giáo hội của họ nói:

- Pháp sư Tịnh Không rất ưa thích bố thí, chúng ta có khó khăn gì thì đi tìm ông ấy.

Trưởng lão trong tôn giáo của họ nói với họ, ông nói:

- Cái ý nghĩ này của các vị sai rồi, nếu chúng ta có tiền, phải cúng dường pháp sư Tịnh Không, để ông ấy làm nhiều việc tốt, ông này rất là công bình, không có lòng tư riêng.

Các vị thử nghĩ xem, tương lai nhất định các tôn giáo khác sẽ đưa đồ cúng dường đến đây, tôn giáo khác nhau làm thế nào có thể không hòa hợp chứ? Cho nên viên dung hòa hợp, tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, việc này không phải lý luận, quyết định có thể thực tiễn. Cho nên tôi dạy mọi người rất đơn giản, thế nhưng nhất định phải nỗ lực mà làm: Thiện tâm chân thành; Lòng yêu thương chân thật; Vô tư vô điều kiện bố thí cúng dường. Chỉ cần bạn làm cho được ba điều này, giáo học đa nguyên văn hoá quyết định không có chướng ngại.

Giáo học đa nguyên văn hoá chính là hoằng pháp lợi sanh, hiệu quả là an định xã hội, thế giới hòa bình, người người đều có thể kính yêu lẫn nhau, hòa thuận cùng ở với nhau, hợp tác lẫn nhau, mới có thể trải qua được đời sống hạnh phúc mỹ mãn chân thật. Đây là Phật pháp, Phật pháp không phải là không đàm, cũng không phải là đàm huyền thuyết diệu. Các vị tỉ mỉ mà quán sát kinh điển, tỉ mỉ mà xem qua kinh điển, nhất là hiện tại chúng ta đang giảng Kinh Hoa Nghiêm, tôi giảng giải với mọi người, mỗi câu mỗi chữ đều thực tiễn ngay trong đời sống, dạy chúng ta làm thế nào trải qua ngày tháng, làm thế nào làm việc, làm thế nào đối nhân xử thế tiếp vật, đây là học vấn chân thật. Hiện tại

chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực học tập, mới lấy được tư cách bước vào cõi nước Phật tu học. Thế giới Cực Lạc là đại học Phật giáo, cửa lớn thường mở, chỉ cần chúng ta chân thật muốn đi, muốn đi, cái thế gian này danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, “Tham-sân-si-mạn” phải buông xả triệt để.

Tôi mỗi ngày ở nơi đây dạy người, nhất định phải đem chính mình đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, xả bỏ đi ý niệm khống chế, cái ý niệm này là tất cả “*Câu sanh phiền não*”³⁷ của chúng sanh sáu cõi. Việc này không phải học được, bạn thấy trẻ nhỏ, mới hai ba tháng tuổi, chúng biết cầm ly bình sữa, chúng muốn khống chế nó, chúng không buông bỏ nó, việc này bạn có thể quán sát thấy. Đây là gì vậy? Tư tâm, tự tư tự lợi, nhà Phật gọi là “*Câu Sanh phiền não*”, là tập khí mang đến từ quá khứ, cái tập khí này không tốt.

Chúng ta giác ngộ rồi, tường tận rồi, triệt để buông bỏ, sau khi buông bỏ, tâm của bạn thanh lương tự tại, bạn không còn sanh phiền não, bạn ngày ngày sanh trí tuệ. Thế nhưng nếu cái ý niệm này không thể buông bỏ, trong tâm bạn liền sanh phiền não, không sanh trí tuệ, càng nghiêm trọng hơn so với đây, là đối với tất cả người, tất cả vật, tất cả vật ý niệm chiếm hữu. Chiếm hữu là tạo nghiệp, khống chế là mê hoặc, cho nên không thể không buông xả, nhất định phải buông xả. Vì sao vậy? Mọi người đọc qua “*Kinh Kim Cang*”, trên *Kinh Kim Cang* nói “*Tam tâm bất khả đắc*”³⁸. Bạn phải chân thật hiểu rõ “*Tam tâm bất khả đắc*”, thì ý

niệm không chế tất cả người và sự vật, tự nhiên liền không còn, nếu bạn tưởng tận các pháp nhân duyên sanh, phạm hễ là “*Pháp nhân duyên sanh, đều không có tự tánh, bản thể tức không, trọn chẳng thể có được*”³⁹. Sau cùng Kinh Kim Cang nói “*Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào bọt*”⁴⁰. Bạn đối với tất cả người sự vật có ý niệm chiếm hữu, tự nhiên liền sẽ không còn. Bạn có thể đoạn dứt đi hai ý niệm này, bạn được đại tự tại, thì bạn rất dễ dàng bước vào cửa đại thừa, vào cửa đại thừa chính là đại Bồ Tát, không những siêu việt sáu cõi, còn siêu việt mười pháp giới.

Do đây có thể biết Phật Bồ Tát cùng phạm phu cách nhau một niệm, bạn một niệm này không thể buông xả, bạn là phạm phu, cái ý niệm đó bạn buông xả rồi, đó chính là Phật Bồ Tát. Chúng ta niệm Phật muốn vãng sanh, nhưng không thể vãng sanh, quyết định ở cái niệm này.

Những lời nói này dường như là lời ngoài đề? Không sai, với đề cũng chỉ được nơi quan hệ. Tại vì sao nói nhiều lời như vậy? Có một số đồng tu từ bên ngoài đến, có người từ Hắc Long giang đến, xa đến như vậy, rất không dễ dàng đến nơi đây ở mấy ngày, nếu tôi không nói với họ, thì tôi có lỗi với họ. Các vị đồng tu ở Singapore thì thường nghe, nghe rồi nhưng vẫn không làm được, cho nên nói thêm vài lần, nghe vài lần, vẫn là việc cần làm, vì các vị không làm được mà, nếu các vị làm được rồi, thì tôi sẽ không nói nữa, còn nếu chưa làm được thì ngày ngày phải nói. Đây chính là huân tu

thời gian dài, không làm được. Không nên nói là lời nói này tôi đã nghe không ít lần rồi, không đi nữa, không cần phải nghe thêm, vậy thì bạn vĩnh viễn đọa lạc. Phải nên biết, nếu như có thể thường hay nghe, tuy là không làm được, nghe nhiều, chịu nghe, nghe đến tám năm mười năm, tự nhiên tâm đó liền thay đổi, liền sẽ làm được. Đây là kinh nghiệm của tôi, tôi vốn dĩ cũng là phàm phu, mọi thứ không thể buông xả, mọi thứ đều chấp trước. Thế nhưng tôi chịu học, tôi nghe lời của thầy, lão sư bảo tôi làm, tôi luôn là miễn cưỡng làm, làm lâu rồi thì tự nhiên một chút miễn cưỡng cũng không có, liền sẽ làm được rất tự tại, rất an vui, mới biết được đây là trải qua đời sống của Phật Bồ Tát.

Phía sau đây là nguyện thứ mười, nguyện thứ mười chỉ có một câu “Giai đắc thần thông tự tại Ba La Mật đa”:

Nguyện thứ 10 - Nguyện có Thần túc thông.

Thứ hai: **“Giai đắc thần thông tự tại ba la mật đa”**
[Thấy đều đắc được, Thần Thông tự tại, Ba La Mật Đa]

Câu này là “Thần túc thông nguyện”.

Trước tiên chúng ta giảng “Thần thông”: Cái danh từ này, người thế gian có quan niệm sai lầm đối với thần thông. Cái gì gọi là thần thông? Đại khái như trên “Tây Du Ký” nói Tôn Ngộ Không có 72 phép biến hóa, đó gọi là thần thông. Không sai! 72 biến đích thực

là thuộc về thần túc thông. Thế nhưng bản ý của thần thông, không hiện rõ ra.

“Thông” là thông đạt, ý nghĩa là không có chướng ngại, nói đến chỗ cứu cánh, đối với đạo lý của vũ trụ nhân sanh, bạn có thể thông đạt, đối với khoảng vũ trụ vô lượng vô biên (hiện tại gọi là tinh cầu, nếu nói sâu hơn một chút, vô lượng vô biên không gian duy thứ khác nhau), bạn đều có thể thông đạt tường tận, đây là cái ý của “thông”. Thế xuất thế gian nhân duyên quả báo, vô lượng vô biên biến hóa, bạn cũng có thể thông đạt tường tận, đây gọi là “Thần thông”.

“Thần” là cái gì? Là thần kỳ, siêu việt thường thức của người thế gian chúng ta. Cho nên đạt đến loại năng lực này, không có cách gì hình dung được, nên nói là thần thông. Thần chính là không thể nghĩ bàn, năng lực này của họ không thể nghĩ bàn, chúng ta không cách gì tưởng tượng ra được. Hiện tại ở nơi chúng ta gọi là công năng đặc dị, cũng là nói sự việc này. Thế nhưng công năng đặc dị cũng tốt, 72 phép biến hóa cũng tốt, đều không tận dụng hết “thần thông”. Cái bản ý của danh tướng này, Phật nói với chúng ta, loại trí tuệ năng lực này, là chính chúng ta vốn dĩ đầy đủ, không phải từ bên ngoài đến.

Cho nên chư Phật Như Lai, trên quả địa những đức năng này, mỗi một người chúng ta trong tự tánh vốn sẵn đầy đủ. Chúng ta tuy là có, nhưng rất đáng thương, hiện tại không khởi được tác dụng. Cũng giống

như bạn rất có tiền, bạn gửi nơi ngân hàng mấy trăm vạn, nhưng trên người một xu cũng không có, đi ra ngoài gọi xe bus, người ta cũng không cho bạn đi, vì không có tiền, hiện tại chúng ta biến thành người như vậy. Trong tự tánh tuy là đầy đủ vô lượng trí tuệ đức năng, hiện tại là hồ đồ mê muội, cả thân phiền não, ngày ngày tạo nghiệp. Năng lực đi đâu rồi? Phật nói với chúng ta, năng lực này của bạn bị chướng ngại. Việc chướng ngại tuy là rất nhiều, quy nạp lại không ngoài hai loại lớn, nhà Phật gọi là “Phiền não chướng, sở tri chướng”. Hai loại chướng ngại này, làm cho trí tuệ đức năng của bạn thấy đều bị chướng ngại mất, tuy có nhưng lại không khởi tác dụng. Phật Bồ Tát từ bi, Phật Bồ Tát dạy bảo chúng ta, dạy chúng ta cái gì? Trừ bỏ đi chướng ngại mà thôi. Phật Bồ Tát chỉ có thể dạy chúng ta trừ bỏ đi chướng ngại, ngài không thể giúp chúng ta trừ bỏ đi chướng ngại. Cái đạo lý sự thật này nhất định phải hiểu. Tại vì sao ngài không thể giúp chúng ta trừ bỏ đi chướng ngại? Vì chướng ngại là chính chúng ta tạo ra, không phải ngài tạo, tự làm tự chịu, chính mình tạo tác thì chính mình phải đem nó trừ bỏ, bất cứ một người nào đều không có cách gì giúp bạn giải trừ, đây là chân lý. Cho nên dù cho chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi, cũng chỉ có thể làm được cho chúng ta hai chữ, chính là “Khai thị”. Khai thị chính là thuộc về giáo dục, nhắc nhở chúng ta nhận biết chính mình, hiểu rõ chính mình, nên gọi là “*Tự tri tắc minh*”⁴¹, Phật có thể làm đến được việc này.

Làm thế nào đem chướng ngại trừ bỏ?

Chúng ta chính mình không hề biết có chướng ngại, Phật vừa nói ra, chúng ta liền biết được, chúng ta có chướng ngại, chúng ta hiểu rõ rồi, khai mở trí tuệ, làm sao trừ bỏ đi chướng ngại? Phật làm ra tấm gương cho chúng ta thấy, đó gọi là “Thị”. “Thị” là “Thị phạm”. Cho nên trên kinh Phật thường hay dạy cho chúng ta, muốn học ngài “*Thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói*”: “Nói” chính là khai, “Diễn” chính là thị, làm mô phạm, làm tấm gương.

Trước đây mấy ngày, đại sứ Trung Quốc đóng ở Singapore là đại sứ Trần đến thăm viếng chúng ta, ông nói:

- Pháp sư! hiện tại đề mục kinh của ông giảng là gì?

Tôi nói:

- Chúng tôi có một tổng đề mục “*Học vì nhân sư, hành vì thế phạm*”⁴².

Ngày nay chúng ta giảng kinh không lìa khỏi tám chữ này, bao gồm tất cả kinh đều là từ nơi phương hướng này, con đường này, để truy tìm, để học tập. “Sư” là gương mẫu, “Phạm” là mô phạm. Chư Phật Bồ Tát, tổ sư đại đức, là gương mẫu là mô phạm tốt nhất cho tất cả chúng sanh. Cho nên chúng ta tôn xưng Thích Ca Mâu Ni Phật là “*Thiên Nhân chi đạo sư*”⁴³. Chúng ta tuân thủ giáo huấn của Phật, ý niệm trong

lòng chúng ta nghĩ tưởng, tưởng tượng xem cái ý niệm này, có thể làm ra tấm gương tốt cho tất cả đại chúng thế gian hay không? Nếu như loại cách nghĩ cách nhìn này, không thể vì xã hội đại chúng này làm ra tấm gương tốt, thì cách nghĩ cách nhìn này phải phế bỏ đi, thì phải buông bỏ, còn có thể làm ra tấm gương tốt cho chúng sanh. Vậy thì được! Đạo tràng phải làm ra tấm gương tốt nhất cho tất cả đạo tràng, cá nhân phải làm ra tấm gương tốt nhất cho mỗi cá nhân, đồng tu tại gia, gia đình của chúng ta phải làm ra tấm gương tốt nhất cho mọi gia đình, đây gọi là học Phật. Chúng ta phải thường hay giữ cái tâm này, thường hay giữ cái ý niệm này, thường hay “Nhu giáo tu hành”.

“Tu hành”: “Hành” là hành vi. Ý niệm là hành vi của ý nghiệp, ý niệm tư tưởng là hành vi của ý nghiệp; Ngôn ngữ là hành vi của khẩu nghiệp; Tạo tác của thân thể là hành vi của thân nghiệp. Hành vi ba nghiệp có sai lầm, phải mau đem nó sửa đổi lại, đây gọi là tu hành. Cho nên mọi người vạn nhất không nên hiểu lầm, hiểu sai đi ý nghĩa của hai chữ tu hành này. Cái gì gọi là tu hành? Có phải ngày ngày đọc kinh là tu hành, ngày ngày lạy Phật là tu hành? Trong miệng đọc kinh, nhưng trong lòng nghĩ tưởng xằng bậy; Thân thể đang lạy Phật, mà trong lòng vẫn tưởng con người kia đã có lỗi lầm với mình, ta phải làm sao chỉnh lý họ. Như vậy thì làm sao gọi là tu hành? Thấy đều sai lầm.

Cho nên ngày nay tu hành, mọi người chỉ làm ra hình thức, không có thật chất, chỉ nghiêng nặng ở nơi

hình thức. Hình thức dù có làm được tốt rồi, nếu như không có thực chất, thì đó chính là lúc trước lão sư Lý nói “*Đáng sanh tử thế nào, thì phải sanh tử như thế đó*”, vẫn phải sanh tử.

Pháp sư Từ Vân Quán Đảnh nói “*Một ngày niệm một vạn danh Phật hiệu, vẫn là phải đọa địa ngục A Tỳ*”. Nhất định phải hiểu được, ý nghĩa chân thật của tu hành, tu sửa tất cả hành vi sai lầm của chúng ta, đó mới gọi là tu hành. Tu hành không chú trọng hình thức, phải thật làm. Tự viện đạo tràng chú trọng hình thức, đó là làm cái gì? Biểu diễn xướng kịch, biểu diễn cho người chưa bước vào cửa Phật, để cho họ xem thấy, Oh! Phật giáo thì ra là như vậy, giáo học của Phật giáo là như vậy, để cho họ sanh khởi tín tâm, tiếp dẫn họ đến học Phật. Cho nên phải biểu diễn, là cái ý như vậy, đều phải hiểu được, biểu diễn là tiếp dẫn chúng sanh.

Còn chúng ta niệm Phật, trong lòng niệm Phật thì tốt, không cần làm ra kiểu dáng học Phật, hà tất phải cầm râu chuỗi.

Giả làm kiểu dáng của Phật, cầm râu chuỗi là để làm gì? Là hóa tha, là đại từ đại bi, lợi ích chúng sanh. Bạn đi ở trên đường, bạn đi xe công cộng, bạn ở nơi đó niệm A Di Đà Phật, bạn niệm người khác nghe đều chán ghét. Vậy phải niệm bằng cách nào vậy? Miệng đang động, mà không nên có tiếng, đó là kim cương trì “A Di Đà Phật, A Di Đà Phật...”, không nên có âm thanh, để người khác xem thấy. “Miệng họ đang động,

trên tay cầm râu chuối, Oh, họ đang niệm Phật”, họ thấy cái hình tượng đó, họ liền có ấn tượng, A Lại Da Thức liền ghi lại chủng tử này, bạn liền độ họ rồi. Cho nên đây là độ chúng sanh.

Còn chính mình thật làm, có, hay không có hình thức này thành tựu như nhau. Có cái hình thức này là tiếp dẫn chúng sanh, là thay Phật Bồ Tát chiêu sinh. Nhà Phật không có chiêu sinh, “Chiêu sinh” cái khẩu khí đó quá lớn còn gì bằng? Chư Phật Bồ Tát đều khiêm tốn, cho nên nói “Chỉ văn lai học, vị văn vãng giáo”. Bạn thấy Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời giảng kinh nói pháp, có lúc nào dán lên một tấm quảng cáo chiêu sinh? Không có! Không hề có quảng cáo, vậy thì người làm sao biết mà đến? Học trò đi tìm đến, không phải Phật ra bên ngoài tìm, Phật nói *“Ta chính mình không được, vô đức vô năng, không có trí tuệ, ta làm sao dám làm thầy của ông”*. Đều là khiêm tốn đến như vậy. Cho nên học trò có được chỗ tốt từ nơi thầy, phải hướng đến người khác giới thiệu thầy của mình, giới thiệu vẫn còn không thể nói rõ, nói rõ thầy không đồng ý, chỉ có thể ám thị, ám thị là gì vậy? Chính là làm ra kiểu dáng để người khác xem, để cho người khác sau khi thấy rồi, họ đến hỏi, họ đến thỉnh giáo với bạn, có như vậy mới chân thật phát tâm học tập, là chân tâm đến học. Còn phát quảng cáo mời đến, chưa hẳn là thật tâm, không đáng tin.

Cho nên Phật pháp dạy bảo chúng ta, khuyến hóa chúng sanh, đều là dùng cảm hóa thâm lặng, cho nên có

thể nhận được hiệu quả rất tốt. Chúng ta phải hiểu được, phải làm ra tấm gương tốt cho người khác xem.

Có không ít Phật Bồ Tát, hóa hiện ở thế gian này, thường hay đi vào chợ để độ người (người nước ngoài gọi là “Mall”, hiện tại chúng ta gọi là siêu thị). Độ bằng cách nào vậy? Ngày ngày đi dạo ở nơi đó, mọi thứ hàng hóa đều thấy được rõ ràng, nhưng không mua một thứ nào. Mỗi ngày đi sẽ bị người phát hiện, Oh! Con người này kỳ lạ, họ ngày ngày đến xem, từ trước đến giờ chưa từng mua đồ, liền sẽ có người thỉnh giáo với bạn. Thường hay đi, thì mọi người quen mặt, ngay người bán hàng cũng biết mặt, họ đến hỏi bạn, Bồ Tát liền giảng kinh nói pháp. Ta ngày ngày đến xem là tu huệ, mọi thứ ta đều tường tận, mọi thứ đều biết rõ, ta tăng thêm trí tuệ; Nhưng ta mọi thứ đều không mua là ta tu định, ta không động tâm; Ta ở nơi đó định huệ song tu, đó là đạo tràng của chúng ta, ta đến nơi đó là thành tựu định huệ của ta, đó chẳng phải là hồng pháp lợi sanh hay sao? Mọi người vừa nghe, không phải đều khai ngộ sao. Khi các vị xem thấy các thương phẩm đó, đều là khởi tâm động niệm, cái này cũng muốn mua, cái kia cũng muốn mua, trong tâm loạn lên rồi bời, chính mình khổ cực kiếm được một ít tiền, toàn bộ bị người lừa đi mất, đã không có định, lại không có huệ. Bồ Tát ở trong chợ, ngày ngày đi dạo ở trong đó, là tu định tu huệ, giáo hóa chúng sanh, vậy thì làm sao giống nhau chứ?

Cho nên nói pháp, không có định pháp để nói,

tùy loại hiện thân, tùy duyên nói pháp, khởi tâm động niệm đều là lợi ích chúng sanh, đều là giúp chúng sanh giác ngộ, giúp chúng sanh hồi đầu, cho nên nhất cử nhất động của họ, đều là “thần thông tự tại”.

Thứ hai: “**Ba La Mật Đa**”

Ý nghĩa của câu này là viên mãn, thần thông tự tại của họ đều là đạt đến cứu cánh viên mãn. Ai làm đến được? Thành thật mà nói, mỗi một người chúng ta đều có thể làm đến được. Khi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi thì làm được viên mãn, hiện tại trước khi vẫn chưa đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, nếu như bạn chân thật có thể buông xả, có thể nhìn thấu. “Nhìn thấu” hai chữ này, cũng phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, nhìn thấu chính là chân thật thấu suốt gọi là nhìn thấu, nó là thuộc về huệ; Buông xả là quyết định không có chấp trước, không phân biệt, không chấp trước là thuộc về định, buông xả là định. Nhìn thấu là huệ, đối với chân tướng sự thật, đặc biệt là nhân duyên quả báo, chân thật làm rõ ràng, làm cho tường tận rồi, bạn tự nhiên không tạo nghiệp, vì sao vậy? Biết được tạo nghiệp có quả báo, cho nên khởi tâm động niệm, phía trước tôi đã nói qua với các vị đồng tu, trên Kinh Địa Tạng đã nói qua, hiện tại sáng sớm mỗi ngày cùng nói chuyện với mọi người.

Có đồng tu yêu cầu tôi giảng lại “Cảm Ứng Thiên” một lần nữa, cho nên hiện tại đều dùng câu nói này của “Cảm Ứng Thiên”, chúng ta cùng thảo luận,

người xưa chúng ta thường nói “Ngảng đầu 3 thước có thần minh”. Lời nói này không phải mê tín, thật có, không chỉ “Ngảng đầu 3 thước có thần minh” mà ngay trong thân thể này của chúng ta, đã có thần minh ở bên trong. Đạo giáo, hôm nay chúng ta đi tham quan Đạo giáo, Đạo giáo nói Tam Thi Thần, ở ngay trong thân thể của chúng ta: “Thượng Thi Thần” ở trên đầu chúng ta, “Trung Thi Thần” ở nơi ngực chúng ta, “Hạ Thi Thần” ở nơi tay chân chúng ta. Cho nên khởi tâm động niệm bên trong chúng ta, ý niệm cực kỳ vi tế, họ đều biết được. Mỗi khi gặp ngày Canh Thân, chính là hai tháng một lần (ngày trước Trung Quốc chúng ta dùng giáp tí, một giáp tí là 60 ngày, trong một giáp tí có một canh thân, chính là hai tháng) họ sẽ trình báo với Ngọc Hoàng Đại Đế, hướng đến Thượng đế trình báo một lần, bạn ở ngay trong hai tháng này, khởi tâm động niệm là ý niệm gì, đi báo cáo. Cho nên khởi tâm động niệm của chúng ta, thiên địa quỷ thần đều biết được. Hơn nữa ở nơi đó còn có án kiện, đều có ghi chép, ở nơi vua Diêm La có một phần án kiện, Đạo Lợi Thiên Chủ nơi đó có một phần án kiện. Còn có những thần minh chuyên môn quản lý trừng phạt cũng có án kiện.

Chúng ta chính mình ở chỗ nào mà biết được? Trong Phật kinh nói, trên Kinh Hoa Nghiêm nói: Mỗi một người khi vừa sanh ra, liền có hai vị thần thường hay theo bạn, một vị gọi là Đồng Danh, một vị gọi là Đồng Sanh, hai vị thần này, ở ngay bên vài trái vai phải của chúng ta, không rời khỏi phút giây nào. Chúng ta có tin hay không? Nếu như bạn tin tưởng, thì quyết

định không dám làm càn làm quấy. Biết được cái gì? Khởi tâm động niệm, nhất cử nhất động, thần minh giám sát, tự nhiên không dám tạo nghiệp. Bạn liền sẽ hoan hỉ tu thiện. Vì sao vậy? Tu thiện tốt, những vị thần này mỗi hai tháng một lần, đều sẽ lên báo cáo một lần, chúng ta hành thiện, tâm thiện hành thiện, tự nhiên có quả báo tốt.

Quả báo Nhân thiên quyết định không nên, không phải là nơi tốt để nghĩ đến. Phước trời người, chúng ta tỉ mỉ quán sát, làm gì là hưởng phước, chỉ là chịu tội. Chân thật hưởng phước, tiêu dao tự tại, đó mới gọi là phước báo. Người giàu sang thế gian, bạn nói phải thù đáp bao nhiêu? Việc này hiện tại chúng ta có thể xem thấy, ngày ngày phải đi gặp rất nhiều người để bắt tay, người không ưa thích cũng phải nắm bắt tay một cái. Bạn thấy việc này thật phiền phức, mệt chết người. Rất nhiều trường hợp thù đáp không thể không đi, nhất là hiện tại hội họp quá nhiều. Tôi thấy việc này rất là ngại, cho nên phước báo là “Thanh phước” thì tốt, “Hồng phước” không nên hưởng. Thanh phước tốt, thanh tịnh tự tại, chân thật là một đời sống ngay trong định huệ. Không nên sống trong phiền não, không nên sống trong thù đáp, lấy thù đáp, lấy phiền não, trải qua đời sống, không thể nào không đọa lạc, không chỉ là tu học Phật pháp không thể thành công, thế pháp cũng không thể thành tựu.

“Ba La Mật Đa” vậy thì càng không cần phải nói. Khi nói đến thần thông, nói đến cái nhỏ, thần thông tự

tại tùy theo công phu định huệ của bạn sâu hay cạn, có lớn nhỏ độ sâu khác nhau. Ở nơi nhân gian của chúng ta, có số ít do báo được, có một số do tu được. Trên kinh Phật nói, bạn có thiền định, thì bạn liền có thần thông, bạn liền có cái năng lực này. Năng lực lớn nhỏ, tùy theo sức định của bạn sâu cạn, sức định càng sâu, phạm vi của bạn biết được càng rộng, cũng có thể biết được rất tường tận.

Cho nên thế gian này có rất nhiều lời tiên đoán, tiên đoán căn cứ vào cái gì? Khi tôi lúc nhỏ hiếu học cũng thích hỏi, tôi đã từng chính vì việc này, thỉnh giáo qua với đại sư Chương Gia, thỉnh giáo qua với lão cư sĩ Lý Bình Nam. Trả lời của các ngài là giống nhau, bao gồm tất cả căn cứ của lời tiên đoán không ngoài hai loại lớn:

Một loại là số học, như Trung Quốc thời xưa cũng có rất nhiều lời tiên đoán, căn cứ “Kinh Dịch”, “Kinh Dịch” là số học, từ trên số lý mà phán đoán. Hiện tại mọi người đều biết, trung thế gian, mười sáu thế gian, lời tiên đoán của nhà tiên tri Nostradamus – người Pháp, lời tiên đoán của ông cũng là số học. Ông tinh thông thiên văn, ông xem thấy người phương tây nói thuật chiêm tinh, thuật chiêm tinh là số học cao thâm, phán đoán ra ngày 18 tháng 8 năm nay, mười hành tinh lớn hội tụ lại một nơi, do ông suy đoán ra. Việc này vào 400-500 năm trước, ông có thể tính ra được vận hành tinh cầu của thái dương hệ. Cho nên lời dự đoán này là căn cứ vào số học, căn cứ số học không

thể hoàn toàn nương vào, có khi thì tính sai lầm, sai lầm rất nhỏ, thì có biến đổi khác nhau rất lớn.

Ngoài ra còn một nguyên do nữa là thiên định, trong định đích thân thấy được cảnh giới. Vậy thì không có sai biệt, thế nhưng việc này ít. Trong định có thể xem thấy cảnh giới này, mức độ đáng tin này thì cao

Thế nhưng hiện tại chúng ta phát hiện có một số dự ngôn, không phải số lý, cũng không phải thiên định, mà là từ chỗ nào đến? Từ cốt đồng mà có. Việc này không phải tự lực, mà là nhờ lực bên ngoài, lực bên ngoài đến, vậy thì có đáng tin được hay không? Rất khó nói! Phù đồng đoán quẻ của Trung Quốc là nhờ vào lực ngoài.

Tôi ngày trước ở Đài Loan, Đài Loan có một Duyên Huyền Học Xã, trong đó có mấy người, tôi quen biết với họ, họ thường hay phù đồng. Tôi đến tham quan qua, sau khi tham quan rồi tôi rất là hoài nghi, tôi thỉnh giáo với đại sư Chương Gia, tôi hỏi cái việc đó có đạo lý hay không? Tôi nói lúc tôi còn rất nhỏ, đi học ở Phúc Kiến, 11-12 tuổi, phong trào bóc đồng của Phúc Kiến rất thịnh, thế nhưng phù đồng đó tôi xem thấy, tôi tin tưởng. Vì sao vậy? Sa bàn có hai người phù, không phải là một người, hơn nữa hai người này, hai người phù đồng này, phần nhiều đều không biết chữ. Tìm những người nào vậy? Người kéo xe ngoài đường, bán nước, bán củi, tìm những người này, tùy tiện tìm họ

đến, mời họ đến bóc đồng. Khi họ phù rất chậm, chữ viết trên bàn đồng thì rất qui củ, chúng tôi đứng bên cạnh xem đều nhận biết. Đại khái một giờ đồng hồ, chỉ có thể viết được 3-4 chục chữ thôi, phần nhiều đều là thi từ kệ tụng. Chúng tôi đứng bên cạnh thấy được rất rõ ràng, hai người này đều không biết viết chữ. Thế nhưng tôi xem thấy ở Đài Loan, thì tôi không tin tưởng. Vì sao vậy? Phù đồng là một người làm hết, người khác thì không làm được, vậy thì không linh. Hơn nữa, tôi ở bên cạnh xem thấy, đã xem rất lâu, một chữ cũng không nhìn ra, chỉ thấy cây viết cứ ở đó dao động, tốc độ dao động rất nhanh, trong miệng họ niệm, không được mấy phút, bên dưới ghi chép viết ra mấy ngàn chữ. Cho nên tôi đem cái sự việc này, nói với đại sư Chương Gia, đại sư Chương Gia nói với tôi, ông nói:

- Phù đồng linh quý giả mượn danh nghĩa của thần tiên Phật Bồ Tát, họ cũng đến tu công đức, làm một chút việc thiện, phần nhiều là khuyên người hành thiện, tuyệt đối không phải là Phật Bồ Tát, cũng không phải thượng đế, phần nhiều là giả mượn Tế Công, tuyệt đối không phải là Tế Công, đều là giả mạo. Thế nhưng những linh quý này, đều không xem là quý xấu, đều xem là quý tốt, quý thiện. Chúng cũng có một số thần thông nhỏ, cho nên những việc nhỏ họ cũng nói được rất chuẩn, việc lớn thì nói năng xằng bậy, lừa gạt người, những việc rất gần, những việc của ba ngày năm ngày, thì nói được rất chuẩn rất linh, nếu như những việc mấy năm mấy chục năm, nhất định không đáng tin. Chúng nói rồi cũng không chịu trách nhiệm, bạn

cũng không tìm ra được họ.

Sau cùng đại sư Chương Gia nói với tôi một câu:

- Mãn Thanh mất nước, mất nước là ở phù đồng. Từ Hy Thái Hậu rất tin vào việc này, việc lớn của quốc gia là bóc kê hỏi đồng thính thị, làm cho quốc gia bị mất đi.

Cho nên người xưa chúng ta có một câu nói “*Quốc gia muốn hưng, thì nghe ở dân, muốn mất đi quốc gia, thì nghe ở thần*”. Nghe theo quỷ thần thì sẽ bị mất nước, nghe lão bá tánh, thì quốc gia sẽ hưng vượng. Lão tổ tông của chúng ta, cổ thánh tiên hiền có trí tuệ, không mê tín.

Cho nên ngày nay chúng ta xem thấy những lời tiên đoán này của nước ngoài, chỉ có thể cung cấp làm tham khảo, cảnh giác. Có thể tin tưởng nó hay không? Nếu bạn tin tưởng nó, thì bạn bị quỷ thần lừa gạt. Đối với cảnh giác của chúng ta, càng là có tai nạn, càng phải đề cao tâm cảnh giác, đoạn ác tu thiện.

Chúng ta là đệ tử Phật, chúng ta khẳng định Phật là một người trí tuệ cao độ cứu cánh viên mãn. Ngài đối với vũ trụ nhân sanh quá khứ, hiện tại, vị lai, thấy được rất rõ ràng rất tường tận, mà còn nói với chúng ta, hư không pháp giới tất cả chúng sanh “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, lại nói với chúng ta “*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”, lại nói với chúng ta “*Y báo*

tùy theo chánh báo chuyển”. Chúng ta tuân thủ những nguyên lý nguyên tắc này, liền biết được, đem những tai nạn này hóa giải. Vì sao vậy? Bạn biết được tai nạn này vì sao mà hình thành, do đâu mà ra. Chỉ cần bạn đem nghiệp nhân này giải trừ nó hết, quả báo tự nhiên liền thay đổi. Cho nên Phật pháp có đại đạo lý trong đó, quyết định không phải mê tín. Cá nhân có thể đoạn ác tu thiện, cải tạo vận mạng của chính mình; Người cả nhà có thể đoạn ác tu thiện, thì bạn liền cải tạo gia vận của bạn; Cái xã hội này, cái khu vực này số đông người đều có thể học Phật, đa số người đều có thể đoạn ác tu thiện, tin tưởng nhân quả, cái khu vực này sẽ không bị nạn. Đó là đạo lý nhất định!

Cho nên tai nạn quyết không thể nói là tai hại của thiên nhiên, không có đạo lý này, nói như vậy không thông. Tai hại thiên nhiên, cũng là nghiệp lực thiện ác của con người chiêu cảm mà đến. Cho nên muốn giải trừ cái tai nạn này, hóa giải cái kiếp nạn này, mỗi một đồng tu chúng ta đều có trách nhiệm, đến khắp nơi khuyên người tin tưởng nhân quả, khuyên người đoạn ác tu thiện. Người có thể tiếp nhận càng nhiều, người quay đầu càng nhiều, người hướng thiện càng nhiều, cái khu vực này tai nạn sẽ không còn.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta học đến đây thôi. A Di Đà Phật.

(HẾT TẬP 11)

Chú thích:

¹“**Nhân chi sở dĩ dị ư cầm thú giả, kỉ hi; thứ dân khứ chi, quân tử tồn chi**”: Chỗ con người ta khác với loài cầm thú, chỉ có một chút. Kẻ thứ dân bỏ ra, còn người quân tử giữ lấy chút ấy (*Mạnh tử, chương 22*). Chút ấy là chân tính hoặc gọi là **chân nhân** như Tử công nói cũng được. Giữ nó thì thành Thánh, thành Hiền, bỏ nó thì làm chim, làm thú. Đương lúc bỏ nó ra, tức thì biến làm chim, thú (biến trong tâm), chẳng phải đợi chết rồi hay là đến kiếp sau.

Tử Công nói rằng: (Luận ngữ, chương 29)).

Mỗi người sinh ra có một thân

*Một thân đều có một **chân nhân**.*

Chân nhân linh diệu thông Trời, Đất,

Chân nhân tịnh thanh dứt bụi trần.

Chân nhân từ trước không tăng giảm,

Chân nhân đến nay chẳng tử sinh.

Chỉ lo dưỡng được chân nhân ấy,

Hơn đứa khó nghèo gặp vàng cân.

²**Bốn khoa:** Đức hạnh, Ngôn ngữ, Chính trị, Văn học.

³**Lục Tướng, thập Lý Huyền diệu của các Pháp:**

Trong pháp giới, sở dĩ Sự sự được vô ngại, dung thông là đều do các pháp có đủ "Sáu tướng" và "Mười lý huyền diệu" sau đây:

1- *Sáu Tướng Viên Dung:*

Dựa theo bộ kinh Hoa Nghiêm, Ngài Bồ Tát Thế Thân đã làm ra bộ "Thập địa luận" để giải thích nghĩa lý của sáu tướng (Lục

tướng). Sáu tướng này được gọi là Viên dung, vì nó có những đức tính viên mãn, dung thông vô ngại. Sáu tướng của sự vật trong vũ trụ ấy là:

1) *Tổng tướng*: Tổng tướng là cái tướng bao trùm tất cả, tổng cộng tất cả các tướng sai biệt. Như khi ta nói đến cái nhà, là gồm tất cả cột kèo, tường mái, đá, gạch ...vậy cái nhà tức là tổng tướng.

2) *Biệt tướng*: Biệt tướng là nói các tướng riêng biệt; nhiều biệt tướng cộng lại thành tổng tướng. Như các biệt tướng trong cái nhà là: cột, kèo, mái, tường, gạch...Đã có Tổng tức là phải có Biệt; nếu không có biệt thì cũng không thể lấy cái gì mà gọi là tổng.

3) *Đồng tướng*: Đồng tướng là cái tướng chung cùng, dung hòa với nhau, không ngăn ngại nhau, không trái chống nhau. Như kèo, cột, tường, mái, tuy khác nhau, nhưng không ngăn ngại nhau mà vẫn đồng hướng chung về một cái nhà.

4) *Dị tướng*: Dị tướng là các tướng riêng biệt, cái này, cái kia, hình tướng không giống nhau, mặc dù vẫn cùng nhau dung hòa để gánh vác một nhiệm vụ chung; như cột, kèo, tường, mái trong một cái nhà, không cái nào giống cái nào, dị tướng không phải là biệt tướng, cũng như đồng tướng không phải là tổng tướng: Như một trăm đồng bạc là tổng tướng. Tổng tướng này là tổng cộng của các tờ bạc: một tờ 50 đồng, hai tờ 20 đồng, một tờ 10 đồng ($50+20+10=100$). Những tờ giấy bạc 50, 20,10 là biệt tướng.

Những tờ giấy bạc này to, nhỏ, hình ảnh, màu sắc khác nhau, là dị tướng. Mặc dù hình tướng khác nhau, nhưng cũng là những tờ bạc cả, tánh chất "bạc" là đồng tướng.

5) *Thành tướng*: Thành tướng là tướng thành tựu. Sự chung cùng để thành ra một cái gì, đó là thành tướng. Như cái nhà là sự thành tựu của các cái cột, kèo, tường, mái ...vậy cái nhà, đứng về phương diện công dụng để ở, là thành tướng của các cột, kèo, tường, mái...nếu lấy thí dụ 100 đồng, thì số tiền này là thành tướng của những tờ 50 đồng, 20 đồng và 10 đồng. Nhờ sự kết hợp của những số tiền này mà có được số bạc 100 để mau được một vật gì đó, như thế là thành tướng.

6) *Hoại tướng*: Hoại tướng là cái tướng độc lập của các pháp. Như cột, kèo, tường, mái trong khi hợp tác với nhau, để thành cái nhà, thì vẫn giữ cái địa vị riêng của nó là cột, kèo, tường, mái chứ không phải vì thành cái nhà mà chúng nó không còn là cột, kèo, tường, mái nữa. Cũng như trong khi hợp thành số bạc 100 đồng, các tờ giấy bạc 50, 20, 10 đồng vẫn là những tờ giấy bạc 50, 20, 10 đồng vẫn giữ cái giá trị riêng của mỗi thứ.

Sáu tướng này phân ra làm ba đối, gọi là "Tam đối lục tướng".

- Tổng, Biệt cùng đối nhau thuộc về Thể.
- Đồng, Dị cùng đối nhau thuộc về Tướng.
- Thành, Hoại cùng đối nhau thuộc về Dụng.

Nếu chúng ta lấy con sư tử bằng vàng làm ví dụ thì toàn thể

thanh hình của nó là tổng tướng; mỗi bộ phận riêng lẻ như tai, mắt, mũi lưỡi là biệt tướng; chất vàng của nó là đồng tướng; mỗi bộ phận có hình dáng riêng khác là dị tướng; mỗi bộ phận cộng tác hòa hiệp với nhau để hình thành một con sư tử là Thành tướng; nhưng mỗi bộ phận đều có phạm vi riêng biệt, tự lập của nó là Hoại Tướng.

Khi chúng ta nói đến Tổng, Đồng, Thành là nói về phương diện toàn thể, Viên dung bình đẳng của bản thể vũ trụ; Khi chúng ta nói đến Biệt, Dị, Hoại là nói về phương diện hiện tượng giới, trong ấy mỗi mỗi sự vật đều phơi bày riêng rẽ lẽ khác nhau. Theo kinh Hoa Nghiêm thì Tổng, Đồng, Thành, Tướng thuộc về môn Viên dung; còn Biệt, Dị, Hoại, Tướng thuộc về môn hàng bố (nghĩa là hiện lộ, phơi bày la liệt). Một bên là bình đẳng, một bên là sai biệt. Nhưng bình đẳng và sai biệt là tương tức, tương nhập, viên dung không. Tương tức nghĩa là cái này tức cái kia, như nước tức là sóng; Tương nhập nghĩa là ăn nhập với nhau, dung thông nhau, như mặt gương này và mặt gương kia phản chiếu vào nhau không cùng mà không cản trở gì nhau. Vì tương tức, tương nhập, nên lìa tổng tướng thì không biệt tướng, lìa đồng tướng thì không dị tướng, lìa thành tướng thì không hoại tướng. Tóm lại, viên dung không lìa hàng bố, hàng bố không lìa viên dung, viên dung tức hàng bố hàng bố tức là viên dung. Hết thấy các pháp đều đủ 6 tướng ấy, không một pháp nào là không viên dung tự tại, tức, nhập không ngại. Vì thế cho nên gọi là 6 tướng viên dung.

Đây là ý nghĩa huyền diệu của Hoa Nghiêm nhất thừa viên giáo.

2- **Mười Lý Huyền Diệu Của các Pháp hay Mười Huyền Môn:**

Ngoài sáu tướng nói trên, các pháp còn có mười lý huyền diệu, hay mười đức tính huyền diệu, mà bộ kinh Hoa Nghiêm số sao và bộ Tham Huyền Ký của Ngài Hiền Thủ có giải thích như sau:

1) Môn "*Đồng thời đầy đủ các pháp tương ứng*" (Đồng thời cụ túc tương ưng). Nghĩa là trong mỗi một pháp nào đồng thời cũng có đủ, hàm chứa tất cả các pháp khác trong vũ trụ. Như một giọt nước có đủ khí vị của muôn ngàn, sông, biển.

2) Môn "*Rộng và hẹp tự tại không ngại*" (Quảng hiệp tự tại vô ngại): Nghĩa là một vật gọi là lớn, chưa hẳn là lớn, vật gọi là nhỏ chưa hẳn là nhỏ. Nhờ cái lý dung thông, một vật nhỏ như đầu mả lông, có thể chứa được thái hư mà còn rộng một vật như thái hư, có thể nằm gọn trong đầu mả lông, mà không chật. Đây muốn nói rằng, trong pháp giới, sự sự đã vô ngại, dung thông, thì quan niệm về sự rộng hẹp, lớn nhỏ đều là những danh từ suông, không có biên giới nhất định giữa một vật này với một vật khác: Một vật nhỏ như vi trần có liên quan đến vũ trụ; một vật lớn như vũ trụ có liên quan đến một vi thành. Cho nên kinh Hoa Nghiêm có chép: "trong một mảy trần, hết thủy cỏi nước rộng rải an tự". Để giải thích ý nghĩa này, kinh thường dạy: "Sự Lý mà được dung thông, tự tại không ngăn ngại".

3) Môn "*Một và nhiều dung nhau không đồng*" (Nhất, đa

trương dung bất đồng): Nghĩa là về số lượng, một và nhiều vật có thể dung nạp lẫn nhau, mà vẫn không phá hoại cái tướng riêng biệt (an lập) của mỗi vật. Như muôn ngàn ngọn đèn thấp sáng trong một gian nhà, ngọn này ngọn kia lẫn hiệp với nhau, nhưng ngọn nào vẫn có ánh sáng riêng của nó.

4) Môn "*Các pháp tương tức tự tại*" (Chư pháp tương tức tự tại): Nghĩa là các pháp cùng dung, cùng tức, không ngăn ngại nhau. Như một pháp khi bỏ mình đồng với các pháp khác, thì toàn thể đều nơi pháp kia; nếu một pháp nhiếp thâu các pháp đồng về mình, thì hết thấy các pháp kia lại về một nơi pháp thâu nhiếp ấy. Cũng ví như chất vàng với sắc vàng, hai pháp ấy không rời nhau.

5) Môn "*Ẩn mật tỏ rõ đều thành*" (Bí mật ẩn hiện câu thành): Nghĩa là một pháp có nhiều phương diện, khi phương diện này hiển thì phương diện kia ẩn; khi phương diện kia ẩn, thì phương diện này hiển; trong ẩn có hiển; hiển ẩn đáp đối nhau mà thành tự. Sự ẩn hiển cũng không nhất định cái nào sau cái nào trước, cũng không ngăn ngại, chông đối nhau. Như một pho tượng bằng vàng, khi chú ý đến vàng thì không thấy cái đẹp của pho tượng, khi chú ý đến pho tượng thì không thấy vàng. Tóm lại, khi cái đẹp hiển thì vàng ẩn, khi vàng hiển thì cái đẹp ẩn.

6) Môn "*Vi tế dung nhau, an lập*" (Vi tế tương dung an lập): Vi tế nghĩa là nhỏ nhiệm mà rõ ràng. Một vật nhỏ nhiệm này mà bao trùm một vật nhỏ nhiệm khác, mà không cản trở nhau, không

phá hoại cá tướng của nhau. Như một hạt nước bao gồm nhiều hạt nước, mỗi hạt nước gồm nhiều hóa chất, mỗi hóa chất gồm nhiều nguyên tử, mỗi nguyên tử gồm nhiều điện tử, giữa những điện tử có cái nhân: Mỗi thứ đều dung nhau và an lập trong nhau.

7) Môn "*Cánh giới tướng vông nhơn đà la*" (Nhơn đà la vông cánh giới): Nhơn đà la tức là phiên âm chữ Indra là cõi trời Đê Thích. Theo Bà la môn, thì trên cõi trời Nhơn đà la, có cái màn lưới bằng bửu châu chói hiện đến muôn trượng, hạt này hay khác phản chiếu nhau, chói sáng nhau, lớp lớp không cùng tận. Môn này cũng như vậy: trong mỗi pháp có nhiều pháp khác, trong nhiều pháp khác lại có nhiều pháp nữa. Cứ thế nhân mãi lên cho đến vô cùng tận. Kinh Hoa Nghiêm có chép; "Hết thủy thể giới đều như màn lưới Nhơn đà la".

8) Môn "*Nhơn sự rõ pháp, sanh trí hiểu biết*" (Pháp sự hiểu pháp sanh giải): Nghĩa là nhờ sự mà hiểu được lý; nhưng khi lý đã rõ, thì lý lại lan rộng làm cho chúng ta hiểu rộng sâu xa qua nhiều sự khác. Đây muốn nói trí hiểu biết lan rộng dung thông qua sự vật, như vết dầu lan trên mặt nước, chỉ một tia lửa bùng cháy rất xa.

9) Môn "*Mười đời cách pháp dị thành*" (Thập thế cách pháp dị thành): Đây muốn nói thời gian mặc dù cách biệt nhau từ quá khứ đến hiện tại qua tương lai, nhưng chính nhờ thế mà các pháp được thành tựu một cách dễ dàng. Tại sao chia thời gian thành mười đời mà không chia làm ba đời? Đáng lẽ chỉ nói quá khứ,

hiện tại và tương lai là đủ. Nhưng muốn chia một cách rõ ràng, tinh vi, trong kinh chia mười đời như sau; trong quá khứ cũng gồm có quá khứ, hiện tại và tương lai; trong hiện tại cũng gồm như thế và trong tương lai cũng vậy: ba đời mỗi đời chia nhỏ thành chín. Nhưng nếu chia nhỏ như thế mà không có ý niệm tổng quát so sánh liên hệ với nhau thì cũng không có được ý niệm về thời gian. Vì thế cho nên về chín niệm ấy, còn cộng thêm một niệm tổng (tổng quát) nữa, thành ra mười.

10) Môn "Chủ và bạn nương nhau làm đầy đủ công đức sáng suốt hoàn toàn" (Chủ, bạn, viên minh cụ đức): Như chúng ta đã thấy ở các phần trên: các pháp nương nhau mà thành. Nếu ta lấy một pháp làm chủ, thì các pháp khác là bạn. Chủ và bạn nương nhau làm đầy đủ công đức, lớp lớp không cùng tận, như mặt trăng sáng trên không, chung quanh xoay vòng những vì sao nhấp nháy, rồi trên mặt đất bao nhiêu sông ngòi, ao hồ lại phản chiếu ánh sáng trăng sao ở trên không, làm cho cảnh vật ở khắp nơi rạng rỡ.

Tóm lại, mười lý huyền diệu này cộng với sáu tướng nói trên của các pháp là nguyên nhân giải thích vì sao "sự sự được vô ngại" trong pháp giới, và cách nghĩa một cách đầy đủ giáo lý "trùng trùng duyên khởi" mà Hoa Nghiêm tôn chủ trương. (*Phật học Phổ thông - HT. Thích Thiện Hoa – Thành hội Phật giáo TP HCM ấn hành -1992*)

⁴ **Nostradamus:** (Ngày 14 tháng 12 năm 1503 – Ngày 2 tháng 7 năm 1566) là tên La-tinh hóa của Michel de Nostredame, dược sĩ và nhà

tiên tri người Pháp.

⁵ **Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên:** Xây dựng đất nước, cai trị dân chúng, việc giáo dục đứng hàng đầu.

⁶ **Kinh Bát Đại Nhân Giác:** Là tám điều giác ngộ của Phật và Bồ-tát. Bản kinh chữ Hán, do ngài An Thế Cao trích dịch,

Bát: Là tám.

Đại Nhân: Là người lớn. Người lớn mà Phật muốn nói ở đây là người giác ngộ thấy rõ các pháp đúng như thật, không còn mê lầm các pháp. Theo đạo Phật, người chưa biết tu gọi là phàm phu. Người nghe lời Phật dạy, phát tâm tu chứng từ Sơ quả Tu-đà-hoàn, đến Tu-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, thì gọi là Thanh văn. Còn người phát tâm tu Lục độ vạn hạnh chứng từ Thập tín... lên Sơ địa tiến dần đến Thập địa, gọi là Bồ-tát. Và khi công hạnh tự giác giác tha của Bồ-tát đã viên mãn thì thành Phật.

Như vậy, hàng Bồ-tát, Phật gọi là đại nhân.

Giác: Là biết, là trí tuệ tối thượng do tu chứng mà thành, thấy biết đúng lẽ thật, chớ không phải cái biết thiên cận sai lầm của người thế gian.

Bát Đại Nhân Giác là tám điều giác ngộ của Phật và Bồ-tát. (*HT. Thích Thanh Từ*)

⁷ **‘Như Lai thị chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả, bất cuồng ngữ giả, bất dị ngữ giả’:** Như Lai là bậc nói lời chân thật, nói sự thật, nói đúng với bản chất của các pháp, chẳng nói lời dối gạt, không nói lời khác biệt (Kinh Kim Cang)

⁸ **“Tri túc thường lạc”**: Biết đủ thường vui

⁹ **“Ngay thể tức không thì không thể có được”**: Đương thể tức không, liễu bất khả đắc

¹⁰ **6 tín**: “Tín tự, tín tha, tín sự, tín lý, tín nhân, tín quả”: Điều thứ nhất bao gồm tin lời Phật (tín tha) và tin sự, lý Tịnh Độ đều có thật (tín sự, tín lý). Điều thứ hai bao gồm tin đại nguyện của Phật A Di Đà và tha lực tiếp dẫn của Ngài (tín tha). Điều thứ ba bao gồm tin bản tâm mình, nguyện lực mình (tín tự), và nhân cùng quả của công hạnh niệm Phật (tín nhân, tín quả). (*Niệm Phật thập yếu -HT. Thích Thiển Tâm*)

¹¹ **“Ngũ thừa bình đẳng tề nhập Báo độ”**: Có thể khiến cho ngũ thừa bình đẳng đồng vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Cái ý nghĩa này chúng ta có thể nói rõ hơn một chút, đó là có thể khiến cho ngũ thừa bình đẳng thành Phật, vì cái ngũ thừa này là không bình đẳng (Ngũ thừa là “Nhân thừa, Thiên thừa, Thanh văn thừa, Duyên giác thừa, Bồ Tát thừa” là không bình đẳng). Ở tất cả pháp môn khác, người ngũ thừa phương pháp không bình đẳng, thành tựu quả báo không bình đẳng. Thế nhưng bạn niệm Phật sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc thì bình đẳng, người người đều là Pháp Thân Đại Sĩ, người người đều là Bồ Tát Đẳng Giác, đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc đều là như vậy. (Ngũ thừa ở đây là chúng sanh trong cửu pháp giới bao gồm cả Địa ngục, Ngạ quỷ súc sanh bình đẳng bất thối thành Phật). (*VCD 52 - Tập 6- Thuyết giảng Phật thuyết địa thừa Vô Lượng Thọ, Trang Nghiêm, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác Kinh –Tịnh*

Không Pháp sư chủ giảng – Lần thứ 10)

¹² **Tam quả dưới A La hán:** Tu Đà Hoàn, Tư đà Hàm, A Na Hàm

¹³ **Quyền giáo Bồ Tát:** Là Bồ Tát Thập tín vị

¹⁴“**Có, Long Thọ đại sĩ viết: Nhược nhân sanh bỉ quốc, chung bất đọa tam thú**”: Vì vậy, Đại Sĩ Long Thọ nói: “Nếu kẻ nào sanh về cõi kia thì trọn chẳng đọa trong ba đường ác nữa”. Tam Thú là ba đường ác, vĩnh viễn thoát khỏi ba đường ác. (*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa - phần 99 - Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không -Thời gian: Ngày 5 tháng 04 năm 2010 - Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội - Chuyển ngữ: Minh Tiến - Giáo chánh & nhuận văn: Huệ Trang, Đức Phong và Như Hòa*)

¹⁵ “**Hựu Thiện Đạo đại sư viết: ‘Nãi chí thành Phật, bất lịch sanh tử’**”: Đại sư Thiện Đạo cũng dạy: “Cho đến khi thành Phật, chẳng lẩn lóc trong sanh tử nữa”. (*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa - phần 99 - Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không -Thời gian: Ngày 5 tháng 04 năm 2010 - Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội - Chuyển ngữ: Minh Tiến - Giáo chánh & nhuận văn: Huệ Trang, Đức Phong và Như Hòa*)

¹⁶ “**Ngũ trược ác thế**”:

1) Ngũ Trược: ‘Ngũ’ là năm loại lớn, “Trược” là ô nhiễm, năm loại ô nhiễm nghiêm trọng, trong kinh Phật gọi là ‘Ngũ trược ác thế’. Trong Ngũ trược có:

1- Thứ nhất là Kiếp Trược, Kiếp là nói về thời gian, ngày nay chúng ta gọi là thời đại (*tạm dịch cho chữ ‘niên đầu’*) chẳng

tốt, là nói về thời tiết nhân duyên. Nói thật ra, thời gian có ô nhiễm gì đâu! Đây là một thời đại ô nhiễm trầm trọng, chính là nghĩa này. Nói thật ra, thời đại ô nhiễm là bốn thứ ô nhiễm kể sau đây.

- 2- Thứ hai là ‘Kiến Trược’, Kiến là Kiến giải, tư tưởng, kiến giải sai lầm, nhà Phật gọi là tà tri tà kiến, có cái nhìn sai lầm về chân tướng của vũ trụ nhân sanh, đó là ô nhiễm trên kiến giải.
- 3- Thứ ba: Kế đó là ‘Phiền não trược’, dùng cách nói hiện nay nghĩa là ô nhiễm tư tưởng. Hai thứ này hợp lại chính là ô nhiễm tâm lý, ô nhiễm tinh thần, việc này rất nghiêm trọng!
- 4- Thứ tư: Chúng sanh trược: Từ ô nhiễm tâm lý, ô nhiễm tinh thần nhất định sẽ dẫn đến sinh lý và hoàn cảnh sanh hoạt ô nhiễm, đó gọi là ‘Chúng sanh trược’, nói theo ngôn ngữ hiện nay thì đó chính là hoàn cảnh sinh hoạt ô nhiễm. Ngày nay sanh thái của địa cầu mất quân bình, khí hậu bất bình thường, tai nạn dòn dập, đều thuộc về ‘Chúng sanh trược’.
- 5- Thứ năm: Sau cùng là ‘Mạng trược’, dùng ngôn ngữ hiện đại để nói tức là sinh lý ô nhiễm.

Dùng ngôn ngữ hiện đại để giải thích Ngũ Trược thì hai thứ đầu là kiến giải ô nhiễm, tư tưởng ô nhiễm, hợp lại chính là tâm lý ô nhiễm, tinh thần ô nhiễm; ‘Chúng sanh trược’ chính là hoàn cảnh sinh hoạt ô nhiễm, ‘Mạng trược’ là sinh lý ô nhiễm, tất cả đều gọi là ‘Trược’.

2) ‘Ác’: Là ‘thập ác’, hết thảy chúng sanh chẳng làm việc thiện.

Thân tạo ‘sát sanh, trộm cắp, tà dâm’, miệng tạo ‘vọng ngữ’ tức là không nói thật, lừa gạt người khác, ‘lừa dối’ tức là ly gián thị phi, ‘ác khẩu’ tức là nói lời độc ác; ‘ý ngữ’ tức là nói lời bóng gió, lường gạt chúng sanh, tạo ra những khẩu nghiệp này; còn ý nghiệp, trong tâm có ‘tham, sân, si, mạn’, những thứ này là ‘Ác’.

(Giảng giải Kinh Địa tạng Bồ Tát Bốn nguyện – PS Tịnh Không – Chuyển ngữ: Tâm Phước- NXB Tôn giáo)

¹⁷ **Thiện Đạo đại sư viết: Chư Phật dục hiển thường trụ bất biến chi tướng, thị cố hiện hoàng kim sắc**”: Đại sư Thiện Đạo nói: “Chư Phật muốn hiển thị tướng thường trụ bất biến nên hiện ra sắc hoàng kim” *(Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa - phần 99 - Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không -Thời gian: Ngày 5 tháng 04 năm 2010 - Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội - Chuyển ngữ: Minh Tiến - Giáo chánh & nhuận văn: Huệ Trang, Đức Phong và Như Hòa)*

¹⁸ **“Cố Hội Sớ viết: Thị cố nguyện ngôn, ngã quốc nhân dân, thuần nhất kim sắc, vô hữu hảo ác**”: Vì vậy, sách Hội Sớ nhận xét: “Do đó, nguyện rằng nhân dân trong cõi tôi thuần một sắc vàng, chẳng có xấu, đẹp”,

“Bỉ ngã bình đẳng, tình tuyệt vi thuận”: Ta và người đều bình đẳng, dứt tuyệt ý tưởng trái, thuận. *(Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa - phần 99 - Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không -Thời gian: Ngày 5 tháng 04 năm 2010 - Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội - Chuyển ngữ: Minh Tiến - Giáo chánh & nhuận*

văn: Huệ Trang, Đức Phong và Như Hòa)

¹⁹ “**Lậu**”: Phiền não, rõ giọt, mất dần dần (*Đường vào ánh sáng đạo Phật- Tác giả : Tịch Mặc*)

²⁰“**Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng**”: Thuận theo tâm chúng sanh, mà ứng hiện phù hợp với khả năng nhận biết của họ.

²¹ **Bồ Tát Tam Hiền**: Thập trụ, Thập hạnh, Thập Hồi Hướng

²² **Tam thiên đại thiên thế giới**:

1- *Tiểu thế giới*: Phạm vi của tiểu thế giới là hệ mặt trời mặt trăng. Đó là thái dương hệ, hay cũng là hằng tinh hệ. Một hằng tinh hệ đều có một số vệ tinh đi kèm. Hằng tinh đều là mặt trời, vệ tinh đều là mặt trăng. Trong Thái dương hệ này, mặt trăng cố nhiên là mặt trăng rồi, còn 9 đại hành tinh, trong đó có địa cầu đều là vệ tinh, đều cũng là mặt trăng.

(*Trong Niệm Phật thập yếu của HT. Thích Thiên Tâm có viết: Theo Kinh Phật: Tiểu thế giới, gồm bốn cõi ác thú, bốn đại châu, một núi Tu Di, một nhật nguyệt, sáu cõi trời Dục, và một cõi Sơ Thiên*)

2- *Tiểu thiên thế giới*: Một ngàn tiểu thế giới gộp lại, gọi là tiểu thiên thế giới; phạm vi của một tiểu thế giới trong tiểu thiên thế giới là từ núi Tu Di cho tới cõi trời Phạm thiên của sắc giới.

3- *Trung thiên thế giới*: Một ngàn tiểu thiên thế giới, gọi là một trung thiên thế giới, phạm vi của một trung thế giới trong trung thiên thế giới, kéo dài tới Vô lượng tịnh thiên của sắc giới.

4- *Đại thiên thế giới*: Một ngàn trung thiên thế giới là một đại thiên thế giới, phạm vi của mỗi đại thế giới trong đại thiên thế giới, kéo dài tới Quang âm thiên của sắc giới.

Như vậy là đại thiên thế giới là một ngàn tiểu thế giới, *nhân lên* một ngàn lần, thành một trung thiên thế giới, rồi lại từ một trung thiên thế giới nhân lên một ngàn lần nữa mà thành... Như vậy là kinh qua **ba lần lũy tiến** con số ngàn, vì vậy mà có tên gọi *tam thiên* (*ba lần 1.000*) đại thiên thế giới. Thực ra, đó chỉ là một Đại thiên thế giới mà thôi. Thống trị một Đại thiên thế giới là Đại Phạm thiên vương ở cõi Trời *Sắc cứu kính thiên*. Mỗi đại thiên thế giới có một Đại Phạm Thiên vương. Vì có vô số Đại thiên thế giới, cho nên cũng có vô số Đại Phạm Thiên vương. Đại thiên thế giới trong đó có loài người ở, gọi tên chung là Sa bà thế giới. Mỗi đại thiên thế giới là cõi giáo hóa của một đức Phật. Phật Thích Ca được tôn xưng là Sa bà giáo chủ vì lẽ như vậy. ("*Phật giáo chính tín*"- *Pháp sư Thánh Nghiêm - Phân Viện nghiên cứu Phật Học*).

²³ **Ức**: Số ức của Ấn Độ thời xưa có ba bậc (1 vạn, 1 triệu, 10 triệu) mà mức trung bình là 1 triệu bảy giờ. (*Niệm Phật Thập yếu-HT. Thích Thiện Tâm*)

Na Do Tha: Con số lớn của Ấn độ thời cổ bằng mười triệu

Muôn: Một muôn bằng 1 vạn (10.000).

²⁴ **Cõi Phật**: Lại về Phật độ, tức phạm vi ứng thân giáo hóa của một vị Phật, có đức Phật lấy một đại thiên thế giới gồm một ngàn triệu thái dương hệ làm một Phật độ; có đức Phật lấy hai, ba hoặc trăm, ngàn,

muôn, ức cõi đại thiên làm một Phật độ; có đức Phật lấy từ một hằng hà sa cho đến nhiều hằng hà sa cõi đại thiên làm một Phật độ. (*Niệm Phật Thập yếu-HT. Thích Thiên Tâm*)

²⁵ **“Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”**: Thuận theo tâm chúng sanh, mà ứng hiện phù hợp với khả năng nhận biết của họ. (*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa - Phần 56 - Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không - Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa - Giáo duyệt: Huệ Trang và Đức Phong*)

²⁶ Đúng như tự tánh

²⁷ **“Tứ y pháp”**: Bốn điều nên nương tựa: Y pháp bất y nhân, y nghĩa bất y ngữ, y trí bất y thức, y liễu nghĩa kinh bất y bất liễu nghĩa kinh.

1. **Y pháp bất y nhân**: Y theo giáo pháp, chẳng y theo người.
2. **Y nghĩa bất y ngữ**: Y theo nghĩa lý, không y theo ngôn ngữ văn tự.
3. **Y trí bất y thức**: Y theo trí tuệ, không y theo vọng thức phân biệt.
4. **Y liễu nghĩa bất y bất liễu nghĩa**: Pháp môn nào ta tu học, ở ngay trong đời này, có thể liễu sanh tử, có thể thành Phật đạo, có thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, có thể thoát khỏi 10 pháp giới, thì pháp môn này đối với ta mà nói là liễu nghĩa.

²⁸ Y pháp bất y nhân, Y ý bất y ngữ, Y liễu pháp bất y bất liễu pháp,

²⁹ **Bậc thánh nhị thừa**: A La Hán, Bích chi Phật

³⁰ **Bồ-tát quyền giáo**: Bồ tát thập tín vị (Bồ tát phẩm 1- 10)

³¹ **“Bất thất định ý**: Chẳng đánh mất định ý

³² Chú giải kinh Vô Lượng Thọ (niemphat.net)

³³ **“Thiên Nhân đồng thị, Thiên Nhĩ triệt thính, Tha Tâm biến tri”**: Thiên Nhân nhìn thấy thấu suốt, Thiên Nhĩ nghe thông suốt cùng tột, Tha Tâm biết khắp cả

³⁴ **“Nhân sanh thất thập cổ lai hy**: Người thọ 70 xưa nay hiếm

³⁵ **“Hoàng tuyền lộ thượng vô lão thiếu”**: Đường đến suối vàng không phân biệt già hay trẻ (*A Di Đà Kinh số sao – niemphat.net*)

³⁶ **Đạo phong, học phong**: Phong cách tu tập, phong cách học tập

³⁷ **“Câu sanh phiền não”**: Tham, Sân, Si, mạn (bốn Độn sử) thì gọi là Tư hoặc. Tư hoặc cũng có tên “Câu sanh hoặc”, do sự mê là sanh. Câu sanh (ngắm ngằm cùng với ta đồng sanh) thì thuộc về Tư hoặc. Trong Kinh gọi chúng nó là “Câu sanh phiền não”, hay “Bổn hữu chủng tử”, nghĩa là những hạt giống có từ lâu. Những hạt giống xấu này lại còn làm duyên sanh ra các tội lỗi khác, mà trong Kinh luận gọi là “Phân biệt phiền não” hay “Thỉ khởi chủng tử”, nghĩa là hạt giống mới nhiễm do ảnh hưởng thời đại, tập quán, phong tục chi phối. “Phân biệt phiền não” thì có thể dễ trừ, nhưng “Câu sanh phiền não” rất khó trừ. Chúng như cỏ cú, đâm sâu gốc rễ rất xa; nếu người làm vườn khinh thường nó thì không dễ gì dọn đất sạch cỏ.

³⁸ **“Tam tâm bất khả đắc”**: “Tâm quá khứ bất khả đắc, tâm hiện tại bất khả đắc, tâm vị lai bất khả đắc”.

Đọc thêm:

Đó là nói về vọng tâm. Bởi lẽ, chân tâm không có quá khứ, hiện tại, vị lai; chỉ vọng tâm mới có quá khứ, hiện tại, vị lai, những tâm này đều chẳng thể được!

Hiện tại, cái tâm niệm Phật của chúng ta là vọng tâm, vì sao? Cũng là cái tâm sanh diệt. Nam-mô A Di Đà Phật, niệm trước được nối tiếp bởi niệm sau, đó là tâm sanh diệt. Do đây có thể biết: Bản thể của câu Phật hiệu cũng là Không, trọn chẳng thể được. Vọng tâm khởi tác dụng, nếu khởi lên một niệm thiện thì đó là thiện nghiệp. Khởi lên một niệm ác, sẽ tạo ác nghiệp. Vì vậy, y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới do vọng tâm biến hiện, còn chân tâm hiện ra Nhất Chân pháp giới, đó là chân thật. Mười pháp giới chẳng phải là Nhất Chân, khác biệt với Nhất Chân pháp giới rất lớn.

Nếu vọng tâm ấy tạo ra nghiệp niệm A Di Đà Phật, quý vị hãy nghĩ xem: Nghiệp ấy là thiện nghiệp hay ác nghiệp? Thiện lẫn ác đều chẳng liên quan! Vì sao? Quả báo của một câu A Di Đà Phật chẳng ở trong ba ác đạo! Trong ba ác đạo không có A Di Đà Phật. Trong ba thiện đạo cũng chẳng có A Di Đà Phật. Trong Thanh Văn, Duyên Giác, cũng chẳng có A Di Đà Phật. Trong Quyền Giáo Bồ Tát cũng chẳng có A Di Đà Phật. Tuy dùng vọng tâm, nhưng tạo nghiệp rất kỳ diệu, nghiệp của A Di Đà Phật là Tây Phương Cực Lạc thế giới. Do vậy, quý vị phải hiểu đạo lý này. Nếu quý vị biết sử dụng vọng tâm, thì [vọng tâm] cũng có thể khiến cho quý vị thành Phật trong một đời. Dùng cái tâm sanh diệt để vãng sanh Phạm Thánh Đồng Cư Độ và Phương Tiện Hữu Dư Độ của Tây Phương Cực Lạc thế giới. Bỏ cái tâm sanh diệt, sử dụng chân tâm, sẽ vãng sanh từ cõi Thật Báo trở lên. Đủ thấy: Biết sử dụng cái tâm hay không là mấu chốt trọng yếu nhất để quyết định sự thành bại của chúng ta. (*A Di Đà Kinh Sớ Sao*

Diễn Nghĩa - Phần 16 - Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không năm 1984-Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa-Giáo chánh: Huệ Trang và Đức Phong)

³⁹ **“Nhất thiết chư pháp, nhân duyên sở sanh, vô hữu tự tánh, đương thể tức không, liễu bất khả đắc”**: Hết thảy các pháp do nhân duyên sanh, chẳng có tự tánh, đương thể tức không, trọn chẳng thể được.

⁴⁰ **“Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh”**: Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh;

⁴¹ **“Tự tri tắc minh”**: Tự biết mình là sáng, (vì không phải ai cũng tự biết mình).

⁴² **“Học vi nhân sự, hành vi thế phạm”**: Học làm thầy người, hạnh làm khuôn mẫu cho cõi đời.

⁴³ **“Thiên Nhân chi đạo sư”**: Là bậc thầy, người dẫn đường cho cả trời, người.

HỒI HƯỚNG

Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm Phật Tịnh độ
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ ba đường
Nếu có ai thấy nghe
Cùng phát tâm bồ đề
Hết một báo thân này
Đồng sanh về Cực Lạc quốc.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ - Email: Vongtaycusi@gmail.com

*Phát tâm cúng dường: Da giới “Thuyết giảng Kinh Phật Thuyết Đại
Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” -
thành tâm cúng dường.*